

LÊ VAN HOÈ

TỤC-NGŨ' LƯ'ỢC GIẢI

QUYỀN II

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

HA - NOI

TỤC-NGŨ' LU'Ọ'C-GIẢI

—————TẬP II—————

LÊ VĂN HÒE

LÊ - VĂN - HÒE

TỰC - NGŨ' LU'Ọ'C GIẢI

TẬP II

*Có đi mới đến
Có học mới hay*

TỦ SÁCH QUỐC - HỌC



QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

HANOI

SÁCH CỦA TÁC GIẢ

QUỐC = HỌC THU' = XÃ
MỚI PHÁT HÀNH

Những bài học Lịch-Sử :

- Tập đầu QUANG-TRUNG (cần cho học-sinh
Đại-học Trung-học) 8d.
TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT 13d.
TỤC-NGŨ LUYỆN-GIẢI tập I (In lần thứ II) 10d.

SẮP PHÁT HÀNH

HỒ-QUÍ-LY MẠC-ĐĂNG-DUNG
LUYỆN VIỆT-VĂN THI TRUNG-HỌC Đệ-
Nhất và Đệ-Nhị cấp

ĐANG IN

TRUYỆN KIỀU CHÚ, GIẢI

Kỹ — Đủ — Đúng — Hay lạ hơn hết —
Khác hẳn các bản từ trước tới giờ,
từ cách trình bày tới cách chú giải

Sách dày hơn **500** trang lớn

(Đại-lý và Độc-giả nên biên thư đặt trước thì sau. mới
có sách, vì sách in có hạn).

Lời giới-thiệu

Kỳ thi Sơ-học khóa 1952 đầu-đề bài luận là « Ăn vóc học hay ». Kỳ thi nhập học lớp đệ-thất trường Trung-học Chu văn-An niên khóa 1952 - 53 đầu đề bài luận là « Tham thì thâm » và « Đói cho sạch rách cho thơm ». Sự tìm hiểu tục-ngữ đã trở nên cần thiết cho anh em học-sinh.

Sách Tục-Ngữ Lược-Giải, trong hai tháng ấn-hành hai lần, được anh em hoan nghênh là phải.

Song nhiều người tỏ ý phản-nàn : Tục-Ngữ Lược-Giải mỏng quá, chứa được có hơn 200 câu.

Chúng tôi cũng thấy thế. Nên cho ra tập thứ nhì này để bổ-túc cho tập thứ nhất.

Tập này gồm hơn 300 câu, cộng với tập thứ nhất, hiến anh em học-sinh non 600 tục-ngữ thường

dùng. Đối với rùng tục-ngữ nước nhà, con số tuy còn nhỏ-nhất, song bằng ấy tài-liệu cũng đã có thể giúp ích anh em, khả dĩ làm anh em vững tâm trước những đề luận về tục-ngữ.

Hoặc ít ra thì đó cũng là tham-vọng và mục-đích của chúng tôi, khi cho ra hai tập Tục-Ngữ Lược-Giải.

L. V. H.

2-9-52

Bảng kê những tục-ngữ giải thích trong sách

A

Ác giả ác báo.

Ai cười hở mười cái răng.

Ai chả muốn phấn dồi mặt...

Ai đội mũ lệch xấu mặt người ấy.

Ai nói làm sao bèo hao làm vậy.

Anh em như chân như tay.

Ăn bớt bát nói bớt nhời.

Ăn có chỗ, đồ có nơi.

Ăn có nhai, nói có nghĩ.

Ăn chữa nên đợi nói chưa nên lời.

Ăn chữa no lo chữa tới.

Ăn đã vậy múa gây làm sao

Ăn được ngủ được là tiên...
Ăn miếng trả miếng.
Ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng
Ăn một miếng tiếng muôn đời.
Ăn mắm sòi dẻo nhớ nẻo đường đi
Ăn như hùm đồ đỏ.
Ăn như mỏ khoét.
Ăn như rồng cuốn nói như rồng leo làm như
mèo mửa.
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn tùy nơi chơi tùy chốn
Ăn trên ngồi trốc

B

Ba keo thì mèo mở mắt.
Ba mươi được ăn mừng một tim đến.
Ba tháng trồng cây một ngày trồng quả.
Bà khen con bà tốt tháng mười tháng một bà
biết con bà.
Bách nhân bách khẩu.
Bán chỗ năm mua chỗ ngồi.
Bán gia tài mua danh-phận.
Bất học vô thuật.
Bầu dục chắm nước cáy.
Bảy mươi chưa đui chưa què chó khoe răng lành.

Bẻ hành bẻ tỏi.
Biết thì thừa thốt không biết dựa cột mà nghe.
Bóc ngắn cắn dài.
Buôn chung với Đức Ông.
Buôn tàu buôn bè không bằng dè miệng.
Buôn tàu buôn vĩ chẳng đã hà tiện.
Bụng làm dạ chịu.
Bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy.
Bụt nhà không thiêng cầu Thích-Ca ngoài đường.
Bút sa gà chết.

C

Cà-cuống chết đến đít vẫn cay.
Cá không ăn muối cá ươn..
Cá lớn nuốt cá bé.
Cá mè một lứa.
Cá vàng bụng bọ.
Cả vú lấp miệng em.
Cái trước đau cái sau rái.
Cạn ao bèo đến đất.
Càng chửi càng rửa càng đổ hây hây..
Cao không tới thấp không thông.
Cát bay vàng lại ra vàng..
Cẩn cơm không vỡ.
Có anh có chị mới hay...

Có ăn có chọi mới gọi là trâu.
Có cá đồ vạ cho cơm.
Có cấy có trồng, có trồng có ăn.
Có con phải khó vì con...
Có da lông mọc.
Có dại mới có khôn.
Có dắt hàng tôi mới trôi hàng bà.
Có cô thì chợ cũng đông...
Có cha bẻ đùi gà cho con.
Có cha có mẹ thì hơn...
Có đi có lại mới toại lòng nhau.
Có đi mới đến có học mới hay.
Có hoa mừng hoa có nụ mừng nụ.
Có lớn mà chẳng có khôn.
Có phúc để con biết lợi, có tội để con biết trèo.
Có răng răng nhai...
Có rế đỡ nóng tay.
Có tật giật mình.
Có tiền mua tiên cũng được.
Có tiếng không có miếng.
Có thực mới vực được đạo.
Cóc vái trời.
Con cá đánh ngã bát cơm.
Con đã mọc răng còn nói năng gì nữa.
Con đầu cháu sớm.

Con hư tại mẹ cháu hư tại bà.
Con không chê cha mẹ khó...
Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh.
Con nhờ đức mẹ.
Con sâu làm dầu nồi canh.
Còn cha như núi Thái Sơn...
Cờ bạc là bác thằng bần.
Cờ đến tay ai người nấy phất.
Cơm chẳng lành canh chẳng ngọt.
Củ kêu cho ma ăn.
Của thế gian dãi người ngoan thiên hạ.
Cười ba tháng ai cười ba năm.
Cưỡi đầu voi rữ.
Cha chung không ai khóc.
Cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy.
Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể...
Cha mẹ sinh con trời sinh tính.
Chạch bỏ dỏ cua.
Cháy nhà cùng sưởi.
Chân cứng đá mềm.
Chân mình thì lấm bẻ bẻ lại cầm bó đuốc mà
ré chân người.
Chê thằng một chai lấy thằng hai lọ.
Chết đuối dọ đèn.
Chết đuối vớ phải bọt

Chết trâu lại thêm mẽ riu.
Chỉ tay nắm ngón.
Chim tìm tổ người tìm tông.
Chó ché mèo lăm lòng.
Chồng như đó vợ như hom.
Chồng trước đánh mau chồng sau mau đánh.
Chưa nặn bứt đã nặn bẻ.
Chửi cha không bằng pha tiếng.

D

Dao sắc không gọt được chuối.
Dốt đặc cán mai.
Dù xây chín đợt phù-dồ không bằng làm phúc
cứu cho một người.

Đ

Đa ngôn đa quá.
Đã khôn lại không ngoan.
Đánh cho chết cái nết không chữa.
Đánh trống bỏ dùi.
Đầy tớ xét công, vợ chồng xét nhân nghĩa.
Đầu trộm đuôi cướp.
Đầu xuôi đuôi lọt.
Đem con bỏ chợ.
Đền nhà ai rặng nhà ấy.

Đẹp con người tươi con của.
Đề hòn đất cất nên ông bụt.
Đi đến nơi về đến chốn.
Đi đường hỏi già về nhà hỏi trẻ
Đi một ngày đàng học một sàng khôn
Đi nước Lào ăn mắt ngóe.
Đói ăn vụng túng làm càn.
Đói cho sạch rách cho thơm.
Đói dầu gối phải bò.
Đồng tiền là son phấn.
Đồng tiền tài nhân nghĩa kiệt.
Đội sống nát nạ.
Đời cua cua máy đời cáy cáy đào
Đũa mồi chời mâm son.
Được ăn cả ngã về không.
Được con riết tiếc con rô.
Được kiện mười bốn quan năm thua kiện mười
lăm quan chẵn.
Được làm vua thua làm giặc.
Được năm trước ước năm sau.
Được tiếng khen họ hẹn không còn

E

Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên.

G

Gà đẻ gà cục tác.
Gà què ăn quần cối xay.
Gái có công chồng chẳng phụ.
Gái ơn chồng được bông con thơ.
Gánh vàng đi đồ sông Ngô.
Gạo đồ bốc chẳng đầy thùng.
Gậy đâm đánh đâm.
Gậy ông đập lưng ông.
Gần lửa rát mặt.
Góp gió thành bão.
Già kén kén hom.
Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng.
Giấy rách giữ lấy lề.
Giật gấu vá vai.
Giàu tại phận khó tại duyên
Giàu đâu những kẻ ngủ trưa...
Giàu về thể khó về thể...
Gió chiều nào che chiều ấy.
Giữ nhau từng miếng.

H

Há miệng mắc quai.
Hai thóc mới được một gạo.

Hằng hà sa số.

Hằng sản hằng tâm

Hỉ hứng như Ngô được vàng.

Học khôn đi lính, học tinh đi buôn.

Học thầy không tầy học bạn.

Hữu chí cánh thành.

K

Kim vàng ai nỡ uốn câu...

Khẩu thiệt đại cán qua.

Khéo ăn thì no khéo co thì ấm.

Khôn ăn người đại người ăn.

Khôn ba năm đại một giờ.

Khôn cậy khéo nhờ.

Khôn độc không bằng gốc đàn.

Khôn ngoan chẳng độ thật thà.

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết...

Khôn nhà đại chợ.

Khôn sống bống chết.

Không biết nói dối thì thối thây ra.

Không đội trời chung.

Không ốm không đau làm giàu mấy chốc.

L

Làm đầy tớ người khôn hơn làm thầy người dại.

Làm khi lành để dành khi đau.

Làm phúc cũng như làm giàu.
Làm quan có mả kẻ cả có giòng.
Làm ruộng ăn cơm nằm chẵn tấm ăn cơm đứng.
Làm ruộng thì ra làm nhà thì tốn.
Lắm người nhiều điều.
Lắm người yêu hơn nhiều người ghét.
Lắm thầy thối ma.
Lấy đồng tiền làm lão.
Lấy vợ xem tông lấy chồng xem giống.
Lâu ngày cắt trâu hóa bún.
Lòng vả cũng như lòng sung.
Lọt sàng xuống nia.
Lợi thì nuôi lợn nái, hại thì nuôi bồ câu.
Lớn người to cái ngã.
Lửa cháy đổ dầu thêm.
Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.
Lươn ngắn chê chạch dài.

M

Màm cao đánh ngã bát đầy.
Mèo già hóa cáo.
Mèo mả gà đồng.
Miếng khi đói bằng gói khi no.
Miệng ngậm hạt thị.
Miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời.

Miệng thon thót dạ ột ngâm.
Môi hở răng lạnh.
Một cây làm chẳng nên non...
Mừng như mở cờ trong bụng.
Mừng như thấy mẹ về chợ.
Mưa dầm thành lụt.

N

Nàng như nắng trứng hừng như hừng hoa.
Nền bạc dâm toạc tờ giấy.
No nên bụt đói nên ma.
Nó lú có chú nó khôn.
Nóc nhà xa hơn kẻ chợ.
Nồi nào vung ấy.
Nối giáo cho giặc.
Nuộc lạt bát cơm.
Nước chảy chỗ trũng,
Nước chảy đá mềm.
Nước mắt chảy xuôi,
Ngày dằng gang nước,
Ngọt lọt đến xương,
Ngọt như mía lùi,
Ngồi cầu ngồi quán không sao, hễ ai hỏi đến
đã bao nhiêu tiền.
Ngỗng ông lẽ ông.

Người chả có mẽ lại khỏe làm dáng,
Người đẹp về lua lúa tốt về phân.
Người là vàng của là ngãi,
Người làm nên của...
Người sống đồng vàng,
Nhà ngói cây mít.
Nhà sạch thì mát bát sạch thì ngon,
Nhà trò giữ dịp.
Nhập gia tỳ tục.
Nhất thế tưng tam thế thù.
Nhờ gió bẻ măng.
Như mèo thấy mỡ.

O

Oan oan tương báo.

P

Phúc đức tại mẫu.

Q

Quan tám cũng ừ quan tư cũng gật,
Quan xa bản-nha gần.
Quýt làm cam chịu.
Quen mui thấy bụi ăn mãi.
Quen việc nhà nạ lạ việc nhà chồng.

R

Rau nào sâu ấy.

Rở nhà ai quai nhà nấy.

Rình nhau như miếng mồi.

Rủ nhau làm phúc chó rủ nhau đi kiện.

Ruộng hề hề không bằng nghề trong tay.

S

Sạch nợ làm giàu.

Sạch sẽ là mẹ con người.

Sầy cha còn chú sầy mẹ bú di.

Sầy đàn tan ghé.

Sênh nhà ra thất nghiệp.

Sênh nạ quạ tha.

Sống mỗi người một nết chết mỗi người một tội.

Sống mỗi người một nhà già mỗi người một mồ.

Sơn ăn tùy mặt ma bắt tùy người.

T

Tay đứt ruột xót.

Tay trắng làm nên.

Tắc kỳ ngôn lộ.

Tắc đất tắc vàng.

Tập dữ tính thành.

Tiền liền khúc ruột

Tiếng cả nhà không.
To đầu khó chui.
To đầu mà dai.
Tốt danh hơn lành áo.
Tốt mã dễ cùi.
Tùy gia phong kiệm.
Tùy gió phất cờ.
Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
Tham thực cực thân.
Tháo da đồ vạ cho chề
Theo voi hít bã mía
Thì hơi với giải.
Thuận vợ thuận chồng lát bể đông cũng cạn.
Tao tác dẫu đã lật sự thật mất lòng.
Thui trâu nửa mùa hết rom.
Thứ nhất sợ kẻ anh hùng...
Thứ nhất thả cả thứ nhì gá bạc,
Thứ kêu đốt tị.
Thương gặm xương chẳng được.
Thương miệng thương môi.
Trai khôn dòm quan gái ngoan dòm chồng.
Trai tứ chiếng gái giang-hồ.
Trăm bó thuốc cũng được con ếch.
Trăm dầu đồ dầu tắm.
Trăm hay chẳng tày tay quen.

Trăm tội đồ đầu nhà oản.
Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết.
Trâu chết bò cũng lột da.
Trâu lắm vầy càn.
Trẻ cây cha già cây con.
Tre già măng mọc.
Trèo cao ngã đau.
Trò nào trống ấy.
Trở đường cho hươu chạy.
Trong đom đóm ngoài bó đuốc.
Trong nước Nam ngoài nước Đé.
Trông mặt đặt tên.
Trông mặt mà bắt hình dong...
Trống đánh xuôi kèn thổi ngược.
Trung ngôn nghịch nhĩ.

U

Uống nước không chứa cặn.
Uống nước nhớ nguồn.

V

Vạch áo cho người xem lưng.
Vật mũi không đủ dứt miệng.
Việc nhà thì nhác việc chú bác thì siêng.

Vỗ quýt đầy có móng tay nhọn.
Vơ dừa cả nắm.
Vua Ngô bắu sáu tăn vàng.
Vui cảnh nào chào cảnh ấy.
Vụng chèo khéo chống.
Vụng mùa chẻ đất lẹch.

X

Xanh không thủng cá đi đũng nào.
Xảy chân xảy tay còn vớ được...
Xấu máu đòi ăn của đợc.
Xem hội đến chùa.
Xui nguyên dục bị.

Y

Yêu nhau rào rậu cho kín.

Tục - ngữ lược giải

TẬP II

A

Ai cười hờ mười cái răng — Người có liêm - sỉ và biết nghĩ thì bao giờ cũng sợ sự chê cười của thiên hạ, không dám làm những việc xấu-xa bậy bạ trái với lẽ thời xã-hội.

Người vô liêm sỉ thì bất chấp dư-luận thiên-hạ, bất chấp lẽ-luật xã hội, cứ làm theo ý muốn riêng của mình, và lại nói như có ý thách thức thiên-hạ : *ai cười thì hờ mười cái răng*, chứ ta thì ta không e ngại chi hết. Câu này là lý-luận của kẻ liều lĩnh cố cù, tỏ vẻ không cần sự chê khen của người đời, để đánh lạc dư-luận về những hành-vi bậy bạ của hắn.

Ai chả muốn phấn dồi mặt, ai muốn phấn dồi gót chân? *Phấn dồi mặt* tức là phấn xoa mặt. Phấn xoa mặt thì mặt đẹp thêm ra. *Phấn dồi gót chân* tức là phấn xoa gót chân ; phấn xoa gót chân thì vô ích, mặt mũi chẳng xinh đẹp thêm chút nào, nó đen xấu vẫn hoàn đen xấu. Đại ý câu này nghĩa là : Ở đời ai chả muốn đẹp mặt, ai muốn xấu mặt bao giờ ?

Người ta thường dùng câu này để bào chữa cho sự bất đắc dĩ phải chịu xấu mặt với bà con bạn bè ; hoàn cảnh không cho phép xử đẹp được, chứ bản tâm người ta ai cũng muốn đẹp mặt cả.

Ai đội mũ lệch xấu mặt người nấy — *Mũ* đây là nói thứ mũ cánh chuồn của các quan thời xưa. Thứ mũ ấy khi đội lên đầu phải đội ngay ngắn, nếu đội lệch thì xấu lắm, không coi không được.

Ai đội mũ, lệch xấu mặt người ấy — Ai đội mũ không ngay ngắn thì người ấy xấu. Nghĩa bóng, câu này muốn nói : ai làm việc dở thì người ấy xấu mặt, người ngoài không ai việc gì, có ý nói xã-hội không phải chịu trách nhiệm về những việc làm của cá-nhân. Câu này nghịch nghĩa hẳn với câu : « *Con sâu bỏ rầu nòi cạnh một người làm dĩ xấu danh đàn bà* : »

Ai nói làm sao, bào hao làm vậy — Bào hao
là kêu gào;

Thấy ai nói làm sao thì kêu gào ngay lên làm
vậy.

Câu này đại ý chê thói dễ tin người, không
biết cân nhắc xuy xét xem lời người ta nói có
đúng không:

Ác giả ác báo — Ác-giả là người ác, việc ác
Ác-báo là điều ác đền đáp lại:

Ác giả ác báo nghĩa là người làm việc ác thì
gặp điều ác báo lại, hoặc việc ác này sẽ bị việc
ác khác báo đáp lại:

Câu này nêu cái ảnh-hưởng qua lại của hành-
động, ngụ ý khuyên người ta chớ nên làm việc
ác để tránh khỏi việc ác, nên ăn ở hiền lành
để gặp việc lành:

Anh em như chân như tay — Anh em vi-như
chân tay.

Chân tay không ai thay đổi lựa chọn được,
anh em cũng vậy ; chân tay đau thì cả người đau,
anh em ốm đau hoạn nạn thì mình cũng lo lắng:

Chân tay què gầy thì người sẽ yếu ớt, anh em
chết mất vì mình mất vậy cánh.

Chân tay không thể lìa khỏi mình, anh em không thể lìa bỏ được nhau;

Câu này đại ý khuyên người ta nên quý hóa giữ gìn anh em cũng như quý hóa giữ gìn chân tay vậy.

Ăn bớt bớt nói bớt nhời — Ăn nhiều quá thì bội thực, nên phải ăn bớt bớt.

Nói nhiều quá thì thế nào cũng có điều không đúng, không phải, nên phải nói bớt lời.

Câu này khuyên người ta không nên ăn no quá, không nên nói nhiều quá để tránh những sự khó chịu cho thân-thể và cho tinh-thần.

Ăn có chỗ đỗ có nơi --- Đỗ đây là ngủ đỗ, ngủ trọ dọc đường.

Ăn có chỗ đỗ có nơi là ăn phải có chỗ ăn uống ngon lành cẩn-thận, ngủ đỗ phải có nơi chắc-chắn tử-tế.

Câu này khuyên người ta ngủ dọc đường phải cẩn-thận, vì ngày xưa trong nước loạn-lạc, khách bộ-hành nhiều khi bị quân gian đánh thuốc mê thuốc độc vào cơm nước để bóc lột, hoặc dùng nhà trọ làm cạm bẫy để hãm-hại người ngủ đỗ dọc

đường. (Những nơi như thế, gọi là *Hắc-điểm* nghĩa là cái quán ăn, quán ngủ đen tối ám muội).

Ăn có nhai nói có nghĩ -- Ăn tất nhiên phải nhai, thì nói cũng tất nhiên phải nghĩ đã hãy nói. Câu này khuyên người ta ăn nói phải suy nghĩ thận trọng, không nên gấp đâu nói đấy, nói bậy nói bạ, mà có hại cho nhân phẩm mình hoặc có hại đến thanh-danh người khác.

Ăn chưa nên đợi nói chưa nên lời -- *Đợi* là bắt.

Ăn chưa nên đợi là ăn chưa biết ăn gọn bát *nói chưa nên lời* là nói câu chuyện chưa biết xếp đặt cho có đầu có đuôi. Ý nói người còn non-dại chưa biết đường ăn nói.

Người ta thường dùng câu này để tả người ít tuổi chưa đủ trí khôn ngoan.

Ăn chưa no lo chưa tới -- *Ăn chưa no* là ăn còn chưa dám ăn no, vì ở trong nhà, mình là phận dưới, ăn nhiều quá sợ người trên quở, người ngang hàng chê cười. (Ngày xưa nàng dâu mới về nhà chồng bao giờ cũng phải ăn đói, để được tiếng khen là người ầu ỉ).

Lo chưa tới là chưa tới địa-vị mình phải lo-lắng việc nhà.

Câu này nói người còn phải thuộc quyền cha.

me, chưa có quyền quyết-đoán và chưa phải lo-liệu việc nhà, tức là người còn thơ-dại, chưa biết ăn biết lo.

Ăn đá vạy múa gậy làm sao --- *Múa gậy* là cầm gậy, cầm còn mà múa, tức là đánh nhau, vì ngày xưa người ta toàn dùng võ khí thô-sơ như gậy còn để đánh nhau ; mà dùng còn dùng gậy đánh nhau thì phải múa may theo bài, theo miếng dạy trong sách võ. Ăn thì đã vạy rồi, nhưng còn lo khi ra đánh nhau thì phải làm ra làm sao.

Câu này tả mối lo của người binh-linh khi sắp ra trận, cũng là mối lo toan của người có tinh-thần trách-nhiệm, khi ăn nhớ tới khi làm.

Ăn được ngủ được là tiên, không ăn không ngủ mất tiền thêm lo — Ăn được ngủ được thì người khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì người sung-sướng như tiên không phải lo-lắng bệnh tật. Không ăn ngủ được thì là người có bệnh tật. Có bệnh tật thì phải mất tiền thuốc thang chữa chạy và đâm ra lo lắng không biết bệnh tật có khỏi được không, thế là mất tiền thêm lo.

Câu này đại ý nói có sức khỏe là sung-sướng.

Ăn miếng trả miếng — *Miếng* đây không phải miếng ăn. Miếng là miếng đòn, miếng võ, hễ đánh ai được một đòn, thì gọi là một miếng. *Ăn miếng* là chịu miếng đòn, miếng võ nghĩa là bị người ta đánh cho một đòn. *Trả miếng* = đánh trả lại người ta một miếng khác.

Câu này nghĩa đen là : bị người ta đánh thì lại đánh trả người ta.

Nghĩa bóng : bị người ta lừa gạt thì lại lừa gạt trả ; bị người ta làm hại mình; mình lại làm hại trả. Ý nói hai bên không bên nào chịu kém bên nào, luôn luôn tìm cách trả thù nhau.

Ăn một bát cháo chạy ba quãng đồng — Ăn một bát cháo, như cháo lòng, trong các cuộc ăn uống ở nhà quê đun nấu không được cẩn-thận có khi phải chạy ba quãng đồng, vì đau bụng tháo dạ. Ý nói ăn uống chả bỏ thêm ốm đau.

Cũng có người giảng : được ăn một bát cháo, thì phải đi mất những ba quãng đồng, ý nói miếng ăn chả bù với sự đi lại khó nhọc.

Ăn một miếng tiếng muôn đời — *Tiếng* là mang tiếng, tức bị tiếng chê. Ăn uống ở nơi không đáng ăn uống, thì ăn một miếng bị thiên hạ chê cười mãi mãi.

Đại ý câu này muốn khuyên ta nên biết ăn uống tùy lúc thì nơi, không nên gập đầu ăn đấy.

Ăn nằm xôi dẻo nhớ nẻo đường đi — Ăn nằm xôi thấy xôi dẻo liền nhớ ngay nẻo đường lầy-lội, bùn dất dẻo như xôi, là nẻo đường người làm ruộng vẫn phải đi, đề cấy lúa, gặt lúa.

Đại ý câu này khuyên người ta khi ăn bát cơm nắm xôi nên nhớ đến công-lao khó nhọc của người làm ruộng, đã làm ra cơm gạo ta ăn.

Ăn như hùm đồ đồ — Hùm tức là con hổ, con cọp

Hùm đói thường hay ra chỗ dòng nước chảy, đồ đồ trộm của người đem đồ mà ăn.

Đồ đồ trộm như vậy tất phải vội-vàng hấp-tấp, bao nhiêu cá tép trong đó đồ tống cả vào miệng một lúc, thông thả chậm chạp e bị người ta bắt gặp.

Người ta thường mượn câu này để nói người ăn mau và ăn khỏe quá.

Ăn như mỗ khoét — *Mỗ khoét* tức là cái mỗ khoan, khoét gỗ lem lém, suốt ngày.

Ăn như mỗ khoét là ăn nhanh và ăn lem-lém suốt ngày; người ta thường dùng câu này để chê người hay ăn quà ăn vặt.

Ăn như rồng cuốn nói như rồng leo làm như mèo mửa — Mèo mửa thì ậm-ọe mãi mới mửa, và mửa lây-nhảy mỗi nơi một ít, chứ không gọn một chỗ. Ăn thì mau chóng như rồng cuốn, nói thì khôn khéo đẹp đẽ như rồng leo mà làm thì bần-thiêu nhơ-nhóp, lây-nhảy kéo rề ra như mèo mửa.

Câu này đại ý chê người làm không kịp với cách ăn nói,

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây — Có người trồng cây, thì rồi mới ra quả.

Vậy khi ăn quả nên nhớ đến công kẻ đã trồng cây.

Câu này khuyên ta nên biết ơn những kẻ đã làm lụng khó-nhọc cho mình được hưởng ; và những người đã có công lao gây-dựng cho mình.

Ăn tùy nơi, chơi tùy chốn — Ăn phải tùy nơi ăn, có nơi mâm cao cỗ đầy mà không nên ăn, có nơi rũa muối mà nên ăn. Chơi cũng vậy, có chỗ nên chơi; có chỗ không nên bước chân tới mà mang tiếng.

Câu này khuyên ta nên chọn chỗ mà ăn, chơi chớ nên bạ đâu cũng ăn, gặp nơi nào cũng chơi mà mất danh, mất giá.

Ăn trên ngồi trốc — *Trốc* là đầu, là ở trên phía đầu người ta.

Ăn trên ngồi trốc là ăn thì ăn cỗ trên, ngồi thì ngồi chỗ cao ở trên đầu người ta, ý nói người có địa-vị cao sang, ở đâu cũng được hơn người.

B

Ba keo thì mèo mở mắt — *Ba keo* là ba trận vật nhau. *Ba keo* đây là nói vật *thua ba keo*.

Ba keo thì mèo mở mắt là vật thua ba keo thì trợn tròn mắt ra như mắt mèo; mở to mắt trợn tròn là tỏ sự sợ, sự tiếc; ý câu này nói vật thua luôn ba keo thì bấy giờ mới biết thân mình là yếu và mới biết sợ người khoẻ hơn.

Người ta thường dùng câu này để nói; có thua lỗ thất bại vài ba phen thì rồi mới biết thân.

Ba mươi được ăn mừng một lần — Ngày ba mươi là ngày cuối tháng. Ngày mừng một là ngày đầu tháng. Ba mươi với mừng một là ngày hôm trước và ngày hôm sau. Ngày hôm trước được ăn thì ngày hôm sau lại đến chực ăn. Đại ý câu này muốn nói được ăn một lần, được lợi một lần, thì lần sau cứ mong ngóng mãi.

Ba tháng trồng cây một ngày trồng quả — Trồng trọt, bón tưới cây (đây là cây lúa) trong ba tháng trời, đến khi cây có quả thì chỉ một ngày là gặt xong. Đại ý câu này nói hưởng kết quả thì dễ, thì chóng, làm nên cái kết-quả đó thì khó và lâu.

Bà khen con bà tốt, tháng mười tháng một bà biết con bà — Tháng mười tháng một khi trời thường khô, se, ta gọi là trời *hanh*. Dưới sức áp-lực của khi trời, da người ta thường bị căng thẳng và nứt ra, ta gọi là *nẻ*. Da đẹp trắng đến đâu gặp trời hanh cũng khó tránh được *nẻ*. Bà vẫn khen con bà đẹp nhưng đến tháng mười tháng một bà sẽ biết da dễ con bà đẹp hay không.

Câu này nêu cái ảnh-hưởng của thời-tiết đối với vẻ đẹp con người.

Bách nhân bách khẩu — Trăm người trăm miệng, tức là mỗi người một lời nói, nhiều người thì nhiều ý-kiến, mỗi người nghĩ một khác, nói một khác.

Câu này tả sự ồn-ào náo-nhiệt của đám hội họp đông người.

Bán chó năm mua chó ngồi — Ngày xưa ở làng xóm, người ta quý chuộng cái chó ngồi ở

góc chiếu đình trung, cho là một danh-dự lớn. Cho nên người ta thường lo-lắng, bỏ tiền bạc ra mua nhiều mua xã, làm khao làm tiệc để được một chỗ ngồi ở ngoài đình làng ; có người vì thế mà phải bán cả nhà đất. Cho nên có câu «bán chỗ nằm mua chỗ ngồi» ; chỗ nằm tức là nơi nhà ở. Chỗ ngồi tức là góc chiếu nơi đình trung.

Bán gia-tài mua danh-phận — Theo Sử thì vào cuối đời Trần và cuối đời Lê, có lệ bán phẩm-hàm, người có tiền mua được hư-danh cho là vinh - dự. Đến đời Lê - Mạt, chúa Trịnh - Cương đặt lệ : quan từ từ phẩm trở xuống ai nộp 600 quan thì được thăng lên một trật. Những người chân trắng ai nộp 2.800 quan thì được bổ tri-phủ, 1.800 thì được bổ tri-huyện. Danh phận có thể mua như thế, nên nhiều người bán cả cơ nghiệp để mua lấy chức quan. Vì vậy có câu tục-ngữ trên. Gần đây tại các thôn quê, người ta cũng đua nhau bỏ tiền ra mua nhiều mua xã, dành góc góc chiếu chốn đình trung. Câu tục-ngữ ghi một tình-trạng xã-hội và nêu thói chuộng hư-danh của người nước ta. Người ta thường mượn câu này để bệnh - vục cho cái thói ham danh -phận.

Bất học vô thuật — Câu này toàn chữ Hán, nghĩa là : không học thì không có tri-thuật, không học thì không biết cách làm mọi việc.

Đại-ý câu này khuyên người ta phải học thì mới biết đường làm. (Học ở sách vở, học ở người xưa, học ở người xung quanh mình, coi người ta làm, bắt chước người ta mà làm, đều là học).

Bầu-dục chấm nước cáy — *Bầu-dục* là món ăn ngon và bổ nhất trong thân-thể con lợn. *Nước cáy* là thứ nước mắm làm bằng con cáy, một thứ cua miền bề chân có lông tơ. Nước cáy nặng mùi, sắc đen, là một thứ nước nhắm xấu không ngon. Bầu dục mà đem chấm nước cáy thì phí mất cả chất của bầu-dục. Đại ý câu này nói người thô-khếch không biết cách ăn uống, có miếng ngon không biết đường ăn. Người ta thường nói lầm ra làm : *dùi đực chấm nước cáy*.

Bảy mươi chưa đui chưa què chớ khoe rằng lành — *Bảy mươi* là bảy mươi tuổi. *Đui* là mù. *Lành* là nguyên-lành, thân-thể không có tàn-tật. Khi người ta tuổi đã bảy mươi rồi mà chưa bị mù mắt què chân, thì cũng chớ nên khoe rằng mình nguyên - lành không bị tàn-tật. Đại-ý câu này khuyên người ta chớ nên tự phụ rằng mình nguyên

lành mà khinh bỉ người dui mù què quặt ; đến người già 70 tuổi cũng chưa chắc đã khỏi bị tàn-tật vì việc đời xảy ra bất thình lình, có khi chỉ trong một chớp mắt, mà người lành bỗng hóa người què, vì một tai-nạn rủi-ro chi đó.

Bẻ hành bẻ tỏi — Hành tỏi có nhiều nhánh bé, Bẻ hành bẻ tỏi là bẻ hành, tỏi ra từng nhánh bé nhỏ. Nghĩa bóng, câu này muốn nói bắt bẻ những điều vun-vật, không đáng bắt bẻ.

Biết thì thưa thốt không biết dựa cột mà nghe — *Thưa thốt* là nói năng, một cách lễ phép. *Thốt* tức là *thuyết* (chữ Tàu) nói trạnh ra. Câu này nghĩa là : điều gì mình biết thì mình hãy nói, điều gì mình không biết thì cứ im-lặng (dựa cột = im-lặng) mà nghe, đại ý khuyên người ta không nên nói bậy nói bạ những điều gì mình không hiểu rõ.

Bóc ngắn cắn dài — *Bóc* đây là bóc bánh, bóc chuối.

Bóc ngắn cắn dài là bóc lá, bóc vỏ thì ngắn mà ăn thì cắn miếng dài hơn, quá cả chỗ bóc, tức là không đủ ăn.

Người ta thường dùng câu này để nói sự kiếm được ít mà tiêu thì nhiều, luôn luôn thiếu-thốn.

Buôn chung với Đức Ông — Đức Ông là tiếng nôm tôn xưng các ông Hoàng (tức là anh em bà con nhà Vua) thời xưa. Đức Ông là bà con thân thích với nhà Vua, thế - lực dĩ - nhiên là to-tát lắm, nhân dân ai cũng kính sợ. Bỏ vốn buôn chung với Đức Ông thì được tiếng là giao - thiệp đi lại với người quyền quý, nhưng chẳng được lợi-lộc gì, chỉ bị thiệt thòi, vì bao giờ chả phải nhường Đức Ông phần hơn, mình chịu phần lép.

Câu này đại ý khuyên người ta về việc giao-thiệp buôn bán cần phải suy tính lợi hại thiệt thực không nên chuông cái danh giá hão.

Buôn tàu buôn bè không bằng dè miệng — Buôn *đầu* là buôn bán phải dùng tàu thủy chở hàng, tức là buôn to, *buôn bè* là buôn gỗ, chở thành từng bè, cũng tức là buôn to.

Dè miệng là ăn dè sẻn, bả tiện. Câu này nghĩa là buôn to bán lớn cũng không bằng bớt sự ăn tiêu. Nếu ăn tiêu hoang-toàng xa-xỉ quá thì buôn to bán lớn đến mấy cũng không thể làm giàu. Đại-ý khuyên người ta nên tiết-kiệm, nhất là sự ăn uống.

Buôn tàu buôn vớ chẳng đá hà-tiện — Buôn *tàu* là buôn bằng tàu thủy, ý nói buôn to. *Buôn vớ* là

buôn bằng đường bộ. *Chẳng* đã là *chẳng* đỡ. Câu này nghĩa là buôn to bán lớn cũng không đỡ túng nghèo được bằng hà-tiện, đại ý khuyên người ta không nên hoang-phí.

Bụng làm dạ chịu — Bụng với dạ cũng là một.

Bụng làm dạ chịu nghĩa là mình làm thì mình chịu; câu này đại ý nói làm việc gì thì mình phải chịu trách-nhiệm việc ấy, không còn đổ tội cho ai được.

Bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy — Bụng bò cũng giống bụng trâu, vì trâu bò thuộc cùng một loại. Người ta thường mượn câu này để nói người ta bụng dạ ai cũng như nhau, cũng có những nguyện vọng mong muốn như nhau, cũng có những ý tốt ý xấu như nhau.

Bụt nhà không thiêng đi cầu Thích-Ca ngoài đường — Nước ta cũng có Bụt như các ông Không mình. Không, lừ-đạo Hạnh... nhưng người ta không sùng - bái bằng phật Thích - ca ở bên Ấn-độ cho nên có câu đó. Cũng có người giảng : *Bụt nhà* đây tức cha mẹ ở nhà, cha mẹ sinh ra con, nuôi nấng dạy dỗ, gây dựng, làm nên hạnh-phúc cho con không khác gì Bụt sống. Vậy mà kẻ làm con thường không thờ cha mẹ cho hết lòng lại đi tin sùng lễ bái Bụt ở đâu đâu (ngoài

đường); đại ý câu này chê những kẻ không biết thờ kính cha mẹ, mà chỉ biết tin lễ bái để cầu phúc.

Bút sa gà chết — Ngày xưa ở nhà quê, động có việc làm giấy tờ gì, như văn tự, văn khế, khai báo... là người ta phải giết gà để khoản đãi người làm giúp giấy tờ. Cho nên có câu « *bút sa gà chết* » Bút sa là bút rỏ mực xuống giấy, tức là viết giấy tờ.

Cũng có người cho nói thế là sai. Và bảo phải nói thế này: *Bút sa là chết*, nghĩa là: hễ hạ bút xuống ký tên vào giấy tờ là chết, không gỡ tội được nữa. Hiều như thế có vẻ cầu kỳ và không hợp lý, vì có phải hạ bút ký tên là bao giờ cũng chết đâu.

C

Cà cuống chết đến đít vẫn cay — Con cà-cuống vốn có bọng cay nên chết đến đít nó cũng vẫn cứ cay như thường.

Người ta hay dùng câu này để nói người liều-lĩnh, bướng-bỉnh, táo-bạo, đến lúc sắp chết cũng vẫn cứ liều-lĩnh, bướng-bỉnh, táo-bạo, không sợ.

Cá không ăn muối cá ươn, con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư — Ướt cá cho khỏi thiu thối, ươn, oai, người ta ướp với muối. Nếu con cá nào không

chịu ăn muối « để muối sát ngấm vào mình » thì con cá ấy sẽ ươn sẽ thối. Kẻ làm con cưỡng lại cha mẹ, không nghe lời cha mẹ, thì hóa hư-hỏng như con cá không chịu ăn muối vậy. Câu này lấy con cá ra làm thí-dụ để khuyên những kẻ làm con phải vâng lời cha mẹ.

Cá lớn nuốt cá bé — Cùng là loài cá mà con cá lớn nuốt con cá bé để sống. Câu này lấy cá làm thí-dụ để ngụ-ý nói : cùng là loài người mà người mạnh ăn hiếp kẻ yếu, người khôn lừa gạt người ngu, than phiền kín đáo cho nhân tình thế-thái.

Cá mè một lứa — Tức là một lứa cá mè ; Cá mè cùng một loại, một lứa mới nở ra, dùng để thả cá giống,, không con nào to bé hơn con nào, cứ nhàng-nhàng nhỏ - nhỏ như nhau một loại. Người ta thường dùng câu này để nói người trên người dưới, không giữ lễ tôn ti, trật-tự, mà cư-xử với nhau, lại coi trên dưới bằng nhau như một lứa cá mè, không ai bảo được ai nữa.

Cá vàng bụng bọ — Cá vàng bề ngoài coi rất đẹp. Nhưng cá vàng chuyên môn ăn bọ gậy. Người ta chê bụng dạ nó vì trong bụng nó toàn là bọ.

Câu này thường dùng để nói người bề ngoài coi tốt đẹp mà bề trong, bụng dạ bầu thủ xấu-xa, ý nghĩa cũng gần giống câu « *tốt mã dễ cưỡi* »

Cả vú lấp miệng em — Cả vú là to vú.

Em là em bé tức là trẻ thơ.

Cả vú lấp miệng em ughĩa đen là lấy cái vú to của mình (mẹ) ấn vào miệng con thơ để nó khỏi khóc quấy. Nghĩa bóng, câu này thường có nghĩa là cậy thân thế to ăn hiếp người ta, không cho ta há miệng kêu ca nữa.

Cái trước đau cái sau rái — Cái trước đau tức là cái bước trước ngã đau hoặc cái việc trước thất bại nặng.

Cái sau rái là cái bước sau phải răn giữ cẩn thận (rái nghĩa là răn, là sửa đổi) hoặc việc sau phải sửa chữa (răn) cẩn thận.

Cái trước đau cái sau rái nghĩa là nếu bước trước ngã đau thì bước sau phải giữ gìn, nếu việc trước thất bại đau thì việc sau phải tính toán thận trọng.

Đại ý câu này khuyên ta nên rút kinh nghiệm việc trước để làm việc sau. Cũng có người giảng là : *lần trước bị đánh đau thì lần sau chừa* nhưng nghe không hợp với ý câu văn.

Cạn ao bèo đến đất — Bèo thì suốt đời là - là trên mặt nước, không bao giờ chịu sống sát nơi bùn đất. Nay nước ao bị cạn sạch, thành ra bèo phải hạ xuống sát đất bùn. Câu này thường dùng để nói người quý-phái thượng-lưu, gặp vận sa-sút, phải thay bậc đổi ngôi như cây bèo phải hạ xuống sát đất vậy.

Càng chửi càng rửa càng đỏ hây hây nang như nang trứng chết rầy chết mai --- Càng chửi càng rửa tức là càng dạy-dỗ quở mắng, thì càng đỏ hây hây tức là khỏe mạnh béo tốt hồng hào. Vậy mà nang như nang trứng, tức chiều nuông quá độ, thì lại ốm yếu bệnh tật luôn luôn có thể nay chết mai chết cũng nên. Câu này đại ý nói không nên nuông chiều con cái quá, cần phải dạy dỗ đánh mắng chúng thì chúng mới nên người.

Cao không tới thấp không thông --- Cao thì không với tới, mà hạ mình xuống thấp thì coi không được. Câu này thường dùng để tả nỗi khó xử của hạng người thường-thường bậc trung cao hãnh thì không cao hãnh, mà thấp-hèn thì không thấp hèn hãnh, thành ra mọi việc ở đời nhiều lúc không biết nên làm như thế nào cho phải : Làm theo người giàu sang quyền-quí thì không làm nổi, mà xử nhỏ theo bọn bần cùng khổ dãi, thì lại không coi được.

Cát bay vàng lại ra vàng, những người quân tử dạ càng đĩnh ninh — Gặp cơn gió bụi, vàng bị cát phủ kín lên. Sau nhờ cơn gió khác, cát bay đi hết, vàng lại hoàn ra vàng. Người quân-tử, tức là người có đạo-đức khi-tiết, gặp cơn gió bụi (tức là thời loạn lạc) dù có bị cát bụi phủ lên danh thơm tiếng tốt của mình, song người quân tử vẫn đĩnh-ninh trong dạ rằng, cát bụi bay đi vàng lại hoàn vàng, danh tiếng của mình lại vẫn trong sạch nguyên-vẹn.

Căn cơm không vỡ — Hột cơm vốn dẻo, ai ăn không được.

Thế mà căn hột cơm không vỡ, thì phải là người bất tài, hất lực hết chỗ nói.

Người ta thường dùng câu này để tả hạng người vô tài không thể làm nên việc gì.

Có anh có chị mới hay, không anh không chị như cây một mình. — Người ta ở đời có anh có chị thì những khi hoạn nạn, những lúc bần cùng, có người này giúp, người kia cứu, cũng như cây ẩm bụi, gió bão khó lung-lay; người không có anh có chị thì cũng giống như cây mọc một mình, gió bão tha-hồ lay chuyển, gặp lúc hoạn nạn khổn-cùng không ai che-chở, bao bọc cho.

Có ăn có chọi mới gọi là trâu — Con trâu tốt là con trâu ăn khỏe làm khỏe, và chọi khỏe. (Vùng Hồ-Sơn có hội chọi trâu, trâu tốt phải là trâu biết chọi) Câu này mượn chuyện trâu để ngụ ý khuyên ta : đã biết ăn thì phải biết vật-lộn tranh đấu với đời.

Có cá đồ vạ cho cơm — Đồ vạ là đồ tội vạ, gán cho cái tội vạ ở ngoài đưa đến.

Có cá đồ vạ cho cơm --- Không muốn ăn cơm là vì không có cá -- (tức là không có thức ăn ngon) --- nay đã có cá --- (tức là có thức ăn ngon) --- mà vẫn không chịu ăn cơm ; lại đồ vạ cho cơm là răn, nạt hoặc khê sống ăn không được.

Câu này đại ý nói có thứ nọ thì chê thứ kia vì trong bụng vốn không bằng lòng.

Có người giảng là : **có cá thì ăn được nhiều cơm**. Giảng nghĩa thế không sát với ý văn (đồ vạ cho cơm) và có thể là sai nghĩa.

Có cấy có trồng có trồng có ăn --- Có cấy lúa thì có hy-vọng (trồng) có thóc ăn, có trồng cây thì rồi có quả ăn.

Đại ý câu này nói : hễ chịu khó làm việc thì tự khắc có kết-quả.

Có con phải khó vì con, lấy chồng gánh vác giang sơn nhà chồng -- Có con thì phải khó nhọc vì con : nuôi nó, khi nó sai đến phải chữa chạy cho nó, cho nó đi học, dựng vợ gả chồng, làm nhà làm cửa cho nó...

Lấy chồng thì phải lo-liệu việc nhà chồng, món đóng món góp, làm giỗ làm tết, trả công trả nợ cho chồng, gây dựng nên cơ-nghiệp nhà chồng, tức là gánh vác giang-sơn nhà chồng. Giang-sơn nghĩa là sông núi, đày nghĩa là cơ-nghiệp.

Câu này nói gồm bốn - phận làm mẹ và làm vợ của người đàn - bà Á. Đông và riêng nước ta.

Có da lông mọc --- Hễ chỗ nào có da tức thì là có lông mọc. Đó là một sự thật hiển - nhiên. Vì bất luận da người hay da loài vật, trên mặt da đều có các lỗ chân lông. Câu này đại ý nói hễ có căn-bản thì ngọn ngành có thể mở mang, hễ có gốc thì tự khắc có ngọn. Người ta thường dùng câu này để an-ủi những người đẻ con bé nhỏ quá, ngụ ý bảo rằng hễ có da thì có lông, hễ có « đầu có đuôi thì nuôi lâu cũng lớn ».

Có đại mới có khôn — Người ta ai cũng muốn khôn. Nhưng muốn khôn tất phải có lần mắc đại. Mắc đại lần này, thì lần sau mới biết đường mà

sửa chữa cái lằm lẩn, tránh khỏi những mảnh khỏe
lường gát của người, và như thế mới trở nên khôn
được. Nhưng nếu không biết rút kinh - nghiệm
những lần trượt đại, để lần sau tránh đi, thì đại
vẫn hoàn đại.

Có đặt hàng tôi mới trôi hàng bà --- Câu này có
thể có hai nghĩa :

1*) Người bán buôn và người bán lẻ một thứ
hàng ; Người bán lẻ có bán chạy hàng thì người
bán buôn mới bán trôi hàng đi được. Vì có đặt
hàng, thì người bán lẻ mới cất hàng bán.

2*) Hai người buôn bán thứ hàng khác nhau.
thí-du như người bán gạo và người bán vải.
Người bán gạo ế hàng thì người bán vải cũng
không bán trôi hàng. Vì người làm ruộng không
có tiền sắm sửa vải vóc.

Dù hiểu theo nghĩa nào, thì câu này cũng cho
ta thấy cái ảnh-hưởng liên-quan và qua lại (tương
hỗ) giữa các hàng hóa trong trường thương-mại,
kinh-tế. Hễ việc buôn bán thịnh vượng, thứ hàng
này chạy thì thứ hàng khác cũng chạy ; hễ việc
buôn bán đình trệ, thứ hàng này ế thì các thứ
hàng khác cũng không chạy.

Có cô thì chợ cũng đông, cô đi lấy chồng thì chợ cũng vui --- Có cô đi chợ thì chợ cũng đông thêm một người, nhưng từ khi cô đi lấy chồng, không đi chợ nữa, thì chợ cũng vẫn cứ vui như trước.

Câu này đại ý nói đối với toàn - thể nhân-loại hay xã-hội, thì sự còn, mất, thiếu, đủ một người (cá-nhân) không có ảnh-hưởng gì.

Có cha bẻ đùi gà cho con — *Bẻ đùi gà cho con* tức là lấy phần cho con.

Có cha bẻ đùi gà cho con nghĩa là có cha thì được cha lấy phần cho, ý nói có cha thì con được nhờ vả.

Có cha có mẹ thì hơn, không cha không mẹ như đờn đứt dây — Đờn có dây thì mới gảy được và mới ra cái đờn. Đờn đứt dây thì không gảy được và không ra cái đờn.

Con người ta có cha có mẹ thì như cái đờn có dây ; không có cha mẹ tức là người mồ-côi thì cũng giống cái đờn đứt giây.

Câu này áp-dụng riêng với những con cái còn thơ và ý-nghĩa rất đúng. Vì con cái còn nhỏ mà mồ-côi cha mẹ thì khốn-khổ trăm đường, thường thường cầu-bơ cầu-bắt, dù có được ông cha bà

chủ nuôi nấng cho thì cũng phải hành-hạ tử nhục nhiều điều. Thật giống như đèn đứt dây ; đèn đứt dây chẳng gây được và chẳng ra cái đèn, con cái mồ-côi không được hưởng sự vui sướng làm con, không còn ra con mẹ con cha nữa.

Có đi có lại mới toại lòng nhau — Đi là đến thăm hỏi chơi bời với ai.

Lại là đến thăm hỏi chơi bời để đáp lại sự người ta đến thăm hỏi mình.

Toại lòng là vui lòng, đẹp lòng, bằng lòng.

Có đi có lại mới toại lòng nhau là người ta thăm hỏi mình, biểu sến mình, mình có thăm hỏi, biểu sến trả lại, thì hai bên mới đẹp lòng, người nọ mới không chê-trách người kia là bủn-sỉ là kiêu-kỳ hoặc bất lịch-sự. Câu này nêu một nguyên-tắc xã-giao.

Có đi mới đến, có học mới hay --- Có đi mới đến nghĩa là muốn đến nơi nào thì phải bước chân đi. Cứ ngồi một chỗ thì muốn đến nơi thật gần cũng không bao giờ đến nơi.

Có học mới hay nghĩa là có học mới biết. Không chịu học thì điều rất xoàng, rất dễ cũng không bao giờ biết được.

Câu này lấy sự đi đường đề đến nơi nào, làm

thi-dụ khuyên ta nên học, có học thì muốn biết điều gì mới biết được.

Có hoa mừng hoa có nụ mừng nụ — Trồng cây khi nó nảy ra được cái nụ thì mừng cây đã ra nụ, khi nó nở được bông hoa thì mừng cây đã ra hoa, vì đó là cái kết-quả công việc mình làm. Câu này thường dùng để nói : có con trai cũng mừng, có con gái cũng mừng, đỗ cao cũng mừng, đỗ thấp cũng mừng, được thế nào bằng lòng thế, miễn có kết-quả là qui rồi.

Có lớn mà chẳng có khôn — Người thì lớn tuổi mà trí khôn không lớn.

Lẽ ra người ta mỗi tuổi mỗi khôn, vì mỗi ngày một thêm kinh-nghiệm. Đầu này, lớn tuổi mà không khôn, đó là một trường-hợp khác thường. Người ta thường dùng câu này để nói nhún với người ngoài rằng : dù con mình đã lớn nhưng còn dại lắm.

Có phúc để con biết tội có tội để con biết trèo — Biết bơi biết lội thì gặp sông, nước khỏi lo chết đuối. Cho nên để con biết tội, người ta cho là cái phúc, cái may.

Biết trèo cây thì hay bị ngã vỡ mày vỡ mắt hay què chân gãy tay, nên người ta cho để con biết trèo là một cái tội.

Câu này khuyên trẻ con không nên trèo cây mà bị ngã.

Có răng, răng nhai, không răng lợi mài cũng xong — Người ta thường dùng câu này để nói đại khái rằng: có người thì làm giúp công việc cho mình đỡ bận, nhưng bằng không có người thì tự mình làm lấy, công việc có chậm một chút, nhưng rồi cũng xong.

Đại ý câu này phủ nhận (không nhận) hay đánh giá thấp cái công-lao của người giúp việc mình.

Có rế đỡ nóng tay — Rế là thứ đồ đan dùng để lót nồi xanh, để nồi xanh khỏi để vệt xuống đất chong hư và để khi nồi xanh bắc ở bếp ra người ta bưng vào rế cho đỡ nóng tay.

Cứ kể ra giá không có rế cũng được, nhưng có rế thì bao giờ cũng đỡ nóng tay.

Câu này thường dùng để ngụ ý nói có người giúp việc thì đỡ bận, mình, mặc dầu không có người giúp đỡ thì cũng không sao, chỉ khó nhọc thêm một chút. Đại ý câu này khuyên người ta không nên phí bỏ người, trái lại nên dùng người để mình đỡ khó nhọc.

Có tật giật mình — Tật đây không phải là bệnh tật. Tật đây là thói xấu, nét xấu.

Có tật giât mình — mình có tật xấu gì, nghe người ta nói đến tật ấy, thì giât mình sợ hãi, hình như người ta đã rõ tật xấu của mình.

Có tiền mua tiên cũng được — *Tiền* là bà tiên, cô tiên, một hạng người đẹp cả người lẫn nét, không bao giờ chết, lúc biến lúc hiện, do tri tưởng-tượng người ta hình-dung ra. *Tiền* là một hạng người không có thực, vậy có tiền cũng không thể mua.

Câu này cực-tả cái giá-trị của đồng tiền, đại ý nói rằng có tiền thì việc khó đến đâu, cũng làm được, của hiếm đến đâu cũng mua được.

Không tiền thì cái rất tầm thường nhất cũng không mua được. Có câu lục-ngữ tiếp theo câu trên « *không tiền mua lược không xong* ».

Có tiếng không có miếng — *Có tiếng* là có danh tiếng to.

Không có miếng là không có miếng ăn, tức là không có nhiều tiền của.

Người ta thường mượn câu này để nói người có hư-danh mà quyền-hành thực tế không có gì ; hoặc người có tiếng giàu sang mà thực ra bề trong vẫn nghèo túng.

Có thực mới vực được đạo — *Thực là ăn. Vực* có hai nghĩa :

1/ ôm bế nhẹ nhàng một người vóc lớn đem từ nơi này đến nơi khác. Dùng nghĩa rộng vực có thể có nghĩa là đem từ nơi này tới nơi khác tức là truyền đi, chở đi.

2/ học tập, luyện tập hay dầy bảo ; nghĩa thấy trong những tiếng *Vực trâu, vực bò, trâu bò mới vực*. Vì chữ Vực có hai nghĩa mà người ta có thể hiểu câu trên theo hai cách khác nhau :

1/ Có ăn thì mới truyền hoặc chở được đạo lý Thánh Hiền.

Chữ Hán có câu : *Văn dĩ tải đạo* nghĩa là : Văn dùng để chở Đạo.

2/ Có ăn thì mới học tập được Đạo lý. Chưa biết hiểu theo cách nào đúng hơn. Nhưng đại ý câu này không chú trọng vào chỗ chở đạo hay học đạo, mà cốt nói rằng miếng ăn tức vấn-đề kinh-lẽ quan-trọng hơn hết và phải được giải quyết trước hết, trước cả vấn đề Đạo-lý mà xưa kia nhà Nho cho là một vấn-đề hệ-trọng hơn sự sống chết. (Thí-dụ như Tống-nho nói : chết đói là sự nhỏ, thất tiết là việc to).

Cóc vái trời — Cóc ở trong hang hay chỗ tối tăm âm thấp.

Trời thì ở tít mù xanh, cách chỗ cóc ở rất xa.

Vậy mà cóc vái trời thì trời biết thế nào được. Câu này thường dùng để tỏ việc làm vô ích.

Con cá đánh ngã bát cơm — *Đánh ngã* là đánh đổ, đầy nghĩa là ăn hết bát cơm.

Con cá đánh ngã bát cơm — Có con cá làm thức ăn, nên ăn hết được bát cơm.

Câu này đại ý nói có thức ăn ngon thì ăn được cơm, không có thức ăn ngon thì cơm bỏ ế.

Con đã mọc răng còn nói năng gì nữa — Vợ chồng có chê bới nhau thì chê bới và lia bỏ nhau ngay từ lúc mới lấy nhau. Nay ăn ở với nhau, đã con và con rồi mọc răng tức là đã sõi rồi, thì còn nói chuyện chê bới nhau làm chi nữa.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói: việc đã rồi dù nói năng gì cũng vô ích.

Con đầu cháu sôm --- *Con đầu* là con đầu lòng, con đẻ trước tiên.

Cháu sôm là cháu sôm có lần đầu.

Con đầu cháu sôm thường được cha mẹ ông bà quý báu nuông chiều, vì là con cháu mới có lần đầu tiên.

Con hư tại mẹ cháu hư tại bà — *Hư* là hư thân mất nết.

Không ai yêu con bằng mẹ. Yêu con nên chiều chuộng con, con đòi gì cũng cho, con muốn gì được nấy, khi lớn lên nó quen thói đi. Thế là con hư tại mẹ.

Không ai yêu cháu bằng bà. Yêu cháu nên nuông chiều cháu, cháu được bà nuông chiều đâm ra lồng hống, láo nhòn, có khi bắt là phải làm cho mình việc này việc khác. đòi bà phải cho mình thứ nọ thứ kia. Như thế là hư. Và cháu hư là tại bà.

Câu này, đại ý khuyên ông bà cha mẹ không nên nuông chiều con cháu quá mà làm chúng nó hư thân.

Con không chê cha mẹ khó chó không chê chủ nhà nghèo — Con cái không bao giờ chê cha mẹ nghèo khó mà bỏ đến ở nhà giàu sang, con chó không bao giờ chê chủ nhà nghèo mà bỏ đi, đến ở nhà giàu có.

Câu này lấy một thực trạng để tả cái tình yêu thiên nhiên ràng-buộc con cái với cha mẹ, vật nuôi với chủ nhà.

Con nhà tông chẳng giống lông cúnng giống cánh — *Tông* là tông-phái là họ hàng, là giòng giõi, *con nhà tông* là con nhà giòng-giõi.

Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh — Con nhà giòng giõi thế nào cũng giống giòng-giõi ấy ở cái lông hay cái cánh. (Vi người với chim).

Chứng minh thuyết di-truyền, câu này đại ý nói con nhà giòng-giõi thế nào cũng có cái hơn người.

Con nhờ đức mẹ — Đức là đạo-đức, phúc đức, đức hạnh, đây có nghĩa là đức-độ, đức hạnh.

Con nhờ đức mẹ — Người con tốt hay xấu, giõi hay hư, làm nên hay không là nhờ ở đức hạnh người mẹ. Người mẹ có đức tốt thì con cũng sẽ có đức tốt do lẽ di truyền và do sự giáo-huấn của người mẹ.

Nêu cái ảnh hưởng đạo đức của người mẹ đối với người con, câu này ngụ ý khuyên các bà mẹ nên giậy dỗ con cái cho có khuôn phép.

Con sâu làm dầu nổi canh — Làm dầu là làm ủa héo.

Con sâu làm dầu nổi canh — Có con sâu lẫn vào rau khi nấu canh thấy sâu không ai ăn canh nữa. Thế là làm dầu nổi canh đi, có ý như rau bị ủa héo (dầu), nên không ai buồn ăn canh.

Câu này đại ý nói một người không ra gì thì làm xấu lây cả xã-hội.

Người ta thường nói câu này liền với câu sau : *một người làm đĩ xấu danh đàn bà* nghĩa là chỉ có một người đàn bà làm đĩ, mà tất cả đàn bà bị tiếng xấu lây.

Công cha như núi Thái-sơn, công mẹ như nước trong nguồn chảy ra — Núi Thái-sơn là quả núi cao lớn bậc nhất nước Tàu, thường được gọi là « mái nhà của thế-giới ». Công cha như núi Thái-sơn nghĩa là công lao của người cha to tát cao lớn như núi Thái-sơn không biết thế nào mà đo lường được.

Nước trong nguồn là nước ở chỗ giòng sông giòng suối bắt đầu rỉ ở mạch đất ra. Nước mạch tức nước nguồn chảy ri-rỉ quanh năm không lúc nào ngừng, giòng nước coi tuy nhỏ, song nước ấy làm ra sông con, sông lớn và làm nên biển cả mênh mông.

Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra, nghĩa là công người mẹ mới coi như nhỏ bé, lật-vật, song mẹ không lúc nào ngừng công lao, nên công mẹ cũng không thể nào lường được, cũng như không ai lường được nước trong nguồn chảy ra.

Câu này đề cao công ơn cha mẹ đề khuyên người con nên ăn ở hiếu thảo đền trả lại công ơn ấy.

Cờ bạc là bác thẳng bản — *Cờ* là đánh cờ. Ngày xưa đánh cờ ăn tiền, cũng là một lối đánh bạc. Thời vua Lê Thái-Tổ, ai đánh cờ phải tội chặt một ngón tay mất một phân. *Bạc* là đánh bạc. Thời nhà Lê đánh bạc phải chặt ngón tay mất ba phân. Ngay bây giờ cũng là việc quốc-cấm. *Bác* không phải là chú, bác, mà nghĩa là Cha, là Bố như chữ *Bác* trong những câu « *Người tài mắt đừng trong thiên địa, Ai là không bác mẹ sinh thành* » (Nhị Thập Tứ hiếu) « *Ai lên phố Lạng cùng anh, tiếc công bác mẹ sinh thành ra em* » (ca dao). *Cờ bạc là bác thẳng bản* — *Cờ bạc* là cha sinh ra anh nghèo (*Bản=nghèo*) ý nói cờ bạc làm cho người ta đang giàu hóa ra nghèo. Câu này phải nói thế này mới lộn nghĩa: *Cờ bạc là bác thẳng bản ruộng vườn bán hết tra chân vào cùm*; đại ý nói cờ bạc làm cho mất nghiệp mà lại phải tù tội nữa. vì là việc quốc-cấm.

Cờ đến tay ai người nấy phất — *Cờ* đây là cờ tiết-mao là thứ cờ tượng-trung mệnh lệnh nhà Vua. Người nào được nhà Vua trao cờ tiết-mao cho là được nhà vua ban cho quyền thay mặt

vua làm mọi việc. Do điển-cổ đó mà sau cò có nghĩa là quyền-hành. *Cò đến tay* là quyền hành đến tay. *Người nấy phất* nghĩa đen là ai cầm cò thì người nấy phất cò. Nghĩa bóng là quyền-hành vào tay ai thì người ấy xử-dụng. Bây giờ mình chưa có quyền-hành gì thì không làm gì hết, khi quyền-hành đến tay, là tự-khắc mình biết làm đủ mọi việc quan trọng to tát. Đại ý câu này muốn nói: hễ có quyền-hành địa-vị thì ai cũng biết hành - động theo quyền - hành địa - vị mình không phân biệt là trí với ngu, giỏi với dốt.

Cơm chẳng lành canh chẳng ngọt — Lành đây là ngon lành, cơm không sống không nát không rần, không khê. Ngọt đây là ngon miệng.

Cơm không lành canh chẳng ngọt là cơm và thức ăn làm không ngon miệng. Người ta thường dùng câu này để tả cảnh vợ chồng bất hòa, vì khi vợ chồng đã không ưa nhau, thì tự nhiên cơm, canh ngon-lành đến đâu cũng hóa ra không ngon, cũng bị người chồng bới lông tìm vết, bẻ hành bẻ tỏi, chê thê nọ thê kia.

Cú kêu cho ma ăn — Cú là con cú.

Xưa người ta thường cho rằng hễ chỗ nào có cú kêu là chỗ ấy có ma, và nơi đó sắp xảy ra việc.

chẳng lành như ốm đau hay chết chóc... Cho nên hễ nghe cú kêu là người ta vội vàng sắm sửa lễ-vật để cúng tiến những hung-thần (tức là ma cỏ đến quấy-rối) để tránh tai nạn. Thành ra *cú kêu cho ma ăn*, chứ cú chẳng được gì vì cúng ma chứ ai cúng chim cú?

Người ta thường dùng câu này để tỏ ý phàn nàn rằng chính mình có sáng kiến bày đặt ra, hoặc thúc đẩy cho người ta làm việc ấy, mà rồi người khác được hưởng lợi, chứ mình không được gì.

Của thế-gian đãi người ngoan thiên-hạ — Đãi
tức là thết đãi, là cho hưởng thụ.

Người ngoun là người ngoan-ngoãn, có đức hạnh có lòng tử-tế.

Của là của đời (thế-gian), trong thiên-hạ, hễ người nào có đức tốt thì được hưởng.

Cũng có nghĩa là mình đem của cải thết đãi những người tốt bụng trong thiên-hạ, mà không tiếc. là vì của là của chung thế-gian, đâu phải của riêng mình mãi mãi.

Cười ba tháng ai cười ba năm — Ở đời, nếu
ai làm việc xấu-xa, trái đạo thì bị thiên-hạ chê

cười. Vì sợ thiên-hạ chê cười, mà người ta thường không dám làm những việc xấu-xa quá đáng.

Có người liều-linh cứ làm theo ý muốn của mình, bất chấp cả sự chê-cười của thiên-hạ. Để bênh-vực cho việc làm bậy-bà xấu-xa của mình và cũng để tự an-ủi mình, người ấy nói: *Cười ba tháng ai cười ba năm mà sợ!* Ý nói người ta chê-cười trong một thời-gian chán rồi thôi, chứ ai chê-cười mãi mãi.

Câu này là lý-luận của kẻ làm liều, bất chấp dư-luận xã-hội, và thường được dùng để an-ủi những kẻ đã trót làm việc xấu-xa.

Cưỡi đầu voi rữ — Cưỡi đầu voi là việc thường. Cưỡi đầu voi rữ là việc nguy-hiểm. Ngồi trên đầu voi rữ, voi có thể lấy vòi lôi xuống mà quật. Mà tụt xuống đất không cưỡi nữa, voi cũng có thể lấy vòi cuốn, lấy chân dầy séo lên. Đẳng nào cũng chết.

Người ta thường mượn câu này để nói cái địa vị nguy-hiểm tiến thoái lưỡng nan.

Cha chung không ai khóc — Người cha có nhiều con tức là cha chung của các con. Người có nhiều con, khi chết đi, thì mỗi người con thương có

một phần, không ai hết lòng thương xót, nên không ai khóc.

Người ta giả-thiết ra trường hợp đó (vì tất đã có thật) để nói rằng công việc chung — tức việc công của làng, của nước, của xã-hội thường không có ai là người tận tâm tận lực làm cho đến nơi đến chốn, người nọ trông chừng người kia và dựa vào người kia, có khi lại tị-nạnh nhau mà bỏ cả công việc.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu : *Lắm sai không ai đóng cửa chùa.*

Cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy — Theo thuyết Tam-Tòng đạo Nho (ở nhà theo cha mẹ, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con) việc lấy chồng của con gái xưa hoàn-toàn là do ý-kiến cha mẹ. Cha mẹ bảo lấy ai thì phải lấy người ấy, cha mẹ không bằng lòng thì không được lấy. Người ta đặt ra câu này để nói con gái phải triệt để vâng theo ý cha mẹ trong việc lấy chồng.

Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể, con nuôi cha mẹ con kẻ từng ngày — Cha mẹ sinh con ra, nuôi con công lao khó nhọc như trời, như bể, không sao kể xiết, mà cha mẹ không hề kể công. Con cái nuôi cha mẹ thì nuôi được ngày nào kể ra ngày ấy,

tưởng rằng nuôi cha mẹ như thế đã là công lao to tát lắm rồi.

Câu này tả cái tình-trạng đáng chê và thường có trong xã-hội, ngụ ý khuyên răn kẻ làm con thờ phụng cha mẹ sao cho xứng với công-on to tát của các người.

Cha mẹ sinh con trời sinh tính — Cha mẹ sinh con ra chỉ biết sinh ra cái thân-hình của nó thôi. Còn tâm-tính nó; ý nghĩ nó thì phần nhiều là do trời phú-tính cho tự-nhiên, chứ cha mẹ không thể đúc-nặn tâm tính con nhất loạt theo tâm tính mình được.

Câu này tả một thực trạng, và có ý đồ lỗi cho trời để cha mẹ khỏi phải chịu trách-nhiệm về tính-tình và tư-tưởng của con cái.

(Thật ra tâm-tính của người con phần lớn dập theo khuôn mẫu tâm-tính cha mẹ, theo di-truyền và ảnh-hưởng).

Chạch bỏ rỏ cua — Chạch là con chạch, một giống cá mình dài, tựa lươn con lươn nhưng ngắn hơn; Con chạch bỏ rỏ cua, thì bị cua cắn từ phía, không tránh đâu thoát.

Người ta thường mượn câu này để nói cái địa-vị khó tránh khỏi nguy-hiểm.

Cháy nhà cùng sưởi — Trời mùa đông, lỡ cháy nhà, thì mọi người được dịp cùng sưởi ấm. Câu này đại ý nói nếu công cuộc chung đồ võ thì sẽ tranh cướp lấy một chút lợi nhỏ, như là nhà cháy được cái lợi sưởi ấm một lát. Đó là lý-luận của kẻ ích-kỷ dù gặp hoàn cảnh nào (nhà cháy hay nhà lành) cũng cố kiếm lợi cho mình mới nghe.

Chân cứng đá mềm — Đá vốn cứng rắn.

Nhưng chân người cứng rắn hơn vì chân đi mòn nhẵn cả đá.

Như vậy là chân cứng mà đá mềm.

Người ta thường dùng câu này để chúc sức khỏe cho người đi xa phải trèo đèo vượt núi. Vì chỉ đối với người khỏe mạnh thì chân mới cứng và đá mới mềm. Người ốm yếu thì còn đi đâu được mà mong làm mòn nhẵn đá núi ?

Chân mình thì lấm mê mê, đi cầm bó đuốc mà rê chân người - *Bó đuốc* tức là bó đóm to.

Rê là vừa cầm đóm soi vừa xét xem có chỗ nào lấm bùn không ; *rê* là soi, xét.

Câu này nghĩa đen là : Chính chân mình thì lấm bùn mê-mê ra, mà mình lại đi cầm đuốc soi xét

chân người xem có lấm không (đây nói việc xây ban đêm, cầm đuốc soi cho tỏ).

Theo nghĩa bóng, người ta thường dùng câu này để chế-riếu cái thói nói xấu, soi-mỏi người, khi chính mình có rất nhiều tật xấu mà không chịu sửa đổi.

Đại ý câu này khuyên ta nên sửa mình trước đã.

Chê thẳng một chai, lấy thẳng hai lọ — *Một chai* là một chai rượu. *Thẳng một chai* là thẳng uống một chai rượu. *Hai lọ* là hai lọ rượu. *Thẳng hai lọ* là thẳng uống hai lọ rượu.

Chê thẳng một chai lấy thẳng hai lọ — chê thẳng uống một chai rượu không lấy, lại lấy phải thẳng chổng uống hai lọ rượu, thành ra cũng vậy thôi.

Câu này riếu người hay kén chọn so-sánh nhưng kén chọn so-sánh không tinh-lường, thành ra uống cũng kén chọn.

Chết đuối đội đèn — *Đội đèn* là cái bát đựng dầu lạc hay dầu thầu-dầu dùng làm cái bầu dầu thắp đèn ngày xưa. *Đội đèn* thường là thứ bát nông dẹt khỏi phải đổ nhiều dầu, mà bắc cũng dễ hút dầu, thấp cho đỡ tốn. Cho nên đã có câu ví *nông choẽn choẽn như đội đèn* hoặc nông như đội đèn...

Chết đuối đội đèn — là chết đuối ở chỗ nông quá, ở chỗ đáng lý không thể nào chết đuối được, ở chỗ không ai ngờ có thể chết đuối.

Câu này thường được dùng để nói về sự thất bại, thua lỗ, sa sút, vì một việc rất tầm thường nhỏ nhặt không ai ngờ rằng việc đó lại có thể gây nên ảnh hưởng khốc hại đến thế.

Chết đuối vớ phải bọt — Bọt là bọt nước.

Chết đuối thấy vật nổi lên mặt nước tưởng là ván gỗ hay cái cọc, vội giơ tay vớ lấy, mong khỏi chết, ai ngờ vớ phải cái bọt nước. Người ta thường mượn câu này để nói gặp cơn hoạn nạn, dựa vào người khác mong họ cứu giúp cho, ai ngờ họ cũng khốn-khổ như mình, chẳng giúp được mình việc gì.

Chết trâu lại thêm mẻ riu — Nhà có con trâu chết đã hại rồi. Khi đem con trâu chết làm thịt lại phải đưa cái riu ra để bà con anh em chặt sừng trâu, bửa sỏ trâu. Không dè cái riu lại bị mẻ vì sỏ trâu rắn quá. Thành ra đã thiệt con trâu lại thiệt thêm cái riu. Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng câu này có ý nói: đã thiệt đảng này lại tổn thêm đảng khác, đã gặp nạn nọ lại thêm nạn kia, đã thua kiện phải tù tội lại mất thêm tiền,

đã chết mất người lại tổn tiền làm ma... Ý nghĩa cũng tương-tự câu « *Họa vô đơn chí* » nghĩa là cái hại không bao giờ đến một mình, cái hại nọ kéo theo cái hại kia.

Chỉ tay năm ngón — Chỉ tay một ngón (ngón tay trỏ) là trở đường, bảo lối cho người ta đi.

Chỉ tay cả năm ngón tức là chỉ bằng cả bàn tay, thì cái cử-chỉ đó không phải là để trở giúp đường lối nữa. Cử-chỉ đó nhấn mạnh một lời quả-mãng nghiêm-khắc, một mệnh-lệnh sai khiến quả-quyết, của người trên đối với người dưới.

Vậy chỉ tay năm ngón có nghĩa là quả-mãng' sai khiến, bắt buộc người dưới phải vâng theo lệnh mình. *Người quen chỉ tay năm ngón* là người xưa nay chỉ quen làm thầy người ta, không chịu làm người dưới ai. Điều đó đáng chê, vì có biết làm người dưới mới làm được người trên, có biết vâng lệnh thì sau mới biết ra lệnh.

Chim tìm tổ, người tìm tông — Chim tìm về tổ, người thì tìm tổ-tông. Tông đây là tổ tông, tức là người đã sinh ra ông bà cha mẹ mình.

Câu này lấy chuyện con chim biết tìm tổ, để khuyên người ta nên biết tìm tổ-tông mà thờ phụng vì không tổ-tông thì không có mình.

Chó chê mèo lắm lông — Mèo với chó đều nhiều lông.

Vậy mà chó lại chê rằng mèo lắm lông hơn chó.

Người ta thường mượn câu này để chê người chỉ biết phê - bình người, còn mình thì tự cho không có gì là khuyết điểm.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu «lươn ngắn chê chạch dài» và câu «chân mình thì lấm mè-mê, đi cầm bó đuốc mà rê chân người».

Chồng như đó vợ như hom — Đó là thứ đồ đánh cá bằng tre, đặt vào chỗ nước chảy để dơm cá. Hom là cái nắp đó đan bằng tre hình cái phễu, phía ngoài rộng phía trong bé hẹp lại, cá lách vào đó thì được, cá ở trong đó chui ra thì bị nan nhọn ở hom đâm phải không ra được.

Chồng như đó, vợ như hom — Chồng như cái đó để dơm tiền (không phải cá) vợ thì như cái hom đây lên miệng đó để tiền khỏi lọt ra ngoài.

Câu này đại ý nói phận sự của chồng là kiếm ra tiền, phận-sự của vợ là phải giữ tiền khỏi phao phí.

Chồng trước đánh mau chồng sau mau đánh — Mau đây không phải là chạm, mau.

Mau, đây là tiếng nghịch nghĩa với tiếng thừa. Thừa là ít, là cách xa nhau. *Mau* là nhiều, là gần sát với nhau. Nghĩa ấy thấy trong thành-ngữ : *mưa thừa, mưa mau, cấy thừa, cấy mau, trồng thừa, trồng mau . . .*

Đánh mau, nghĩa là đánh nhiều, đánh luôn, hay đánh ; *mau đánh* nghĩa cũng như thế.

Chồng trước đánh mau chồng sau mau đánh nói : cô gái lấy phải anh chồng hay đánh đập mình, liền chê bỏ đi lấy anh chồng khác, không ngờ anh chồng sau cũng hay đánh như anh chồng trước, thành ra cũng vậy thôi.

Người ta thường dùng câu này để nói : cùng làm một việc, cùng ở một địa-vị thì ở đâu cũng thế thôi, không nơi nào hơn, kém, cũng như đã làm vợ thì bao giờ cũng bị chồng hành-hạ.

Câu này ý nghĩa cũng gần như câu « *tránh vô dưa gặp vô dưa* ».

Chưa nặn Bụt đã nặn bệ — Cứ theo thứ tự hợp lý của công việc, thì trước nặn Bụt rồi sau nặn bệ. Đầu này thì chưa nặn Bụt đã nặn bệ, như vậy là một chuyện trái ngược, không hợp lý.

Người ta thường dùng câu này để nói việc

chưa có tiền đã định mua cái nọ lậu cái kia, chưa đỗ đạt đã tính việc chạy chọt để được bỏ đi làm quan làm việc, có ý riếu rằng việc làm trước không làm, lại đi làm việc sau, việc gốc không lo lại đi lo việc ngọn.

Chửi cha không bằng pha tiếng — *Pha* là đùa bốn chế riếu để làm trò cười. thí dụ như : nói pha, nói đùa.

Chửi cha không bằng pha tiếng = Chửi cha người ta, người ta không căm tức bằng đem tiếng nói của địa-phương người ta mà nói pha nói riếu làm trò cười với nhau.

Câu này có ý khuyên ta đến nơi nào nên tôn trọng ngôn - ngữ phong tục của nơi ấy kẻo mất lòng dân địa-phương.

D

Dao sắc không gọt được chuỗi — Dao sắc đến đâu cũng không tự gọt lấy chuỗi được.

Câu này đại-y nói người thông minh tài giỏi quyền thế đến đâu cũng không tự-túc lấy mọi việc được, thế nào cũng phải nhờ vả đến người khác.

Dĩ thực vi tiên — *Dĩ thực* là lấy sự ăn, miếng

ăn, cho miếng ăn, sự ăn, *vi tiên* là làm trước, làm việc trước, làm việc đầu tiên.

Dĩ thực vi tiên là lấy miếng ăn làm việc đầu tiên,

Chính ra thì trong sách *Luận-ngữ*, Khổng-tử có nói : *Dân dĩ thực vi thiên* nghĩa là người dân lấy miếng ăn làm ông trời, tức coi miếng ăn làm ông trời, coi sự ăn làm việc cốt yếu nhất, coi miếng ăn là việc đầu trong cuộc sống. Miếng ăn cần cho người ta như khí trời. (tức trời).

Câu này nói trạch ra là *dĩ thực vi tiên*.

Người ta thường dùng câu này để đề cao giá trị của sự ăn sự uống, và nói rộng ra, việc kinh doanh thực nghiệp. Cũng có khi câu *dĩ thực vi tiên* được dùng để tỏ ý chê người chỉ vụ miếng ăn, chớ không cốt công việc.

Dốt đặc cán mai *Cán mai* là cán cái mai dùng để đào đất.

Cán mai thường làm bằng gỗ *táu* là thứ gỗ rất danh đúc đông đặc. Nền đề chê người ngu dốt quá, người ta nói *dốt đặc cán mai*, có ý nói óc bí đặc như cán mai, không có chỗ nào mà nhét chữ nghĩa vào nữa.

Cũng có khi người ta nói : « *dốt đặc cán mai* ». Táu tức là gỗ táu.

Dù xây chín đợt *phù-đồ*, không bằng làm phúc cứu cho một người — *Phù-đồ* dịch âm chữ Ấn-độ, nghĩa là cây tháp. Chín đợt phù đồ là chín đợt tháp hoặc cây tháp chín tầng, tức là một công trình kiến trúc tôn-giáo tốn kém và lớn-lao. Làm phúc bằng cách bỏ tiền ra thực hiện một kiến trúc tôn-giáo vĩ-dại như thế cũng không bằng làm phúc cứu cho một người (chỉ một người thôi) khỏi khổ, khỏi chết.

Câu này khuyên người ta nên làm phúc một cách thiết thực là cứu giúp cho người hoạn nạn cơ nhỡ.

Đ

Đa ngôn đa quá — Nói nhiều thì lỗi nhiều.

Bởi vì nói nhiều, thế nào cũng có câu lỡ lời không phải.

Câu này khuyên người ta nên ít nói và thận trọng lời nói.

Đã khôn mà không ngoan = Khôn tức là thông-minh tài trí hơn người.

Ngowan tức là ngoan-ngoãn nết na, ăn ở biết điều.

Đã khôn mà không ngoan là có trí khôn nhưng ăn ở lại không khéo.

Câu này thường dùng để chê người làm việc đã tinh-khôn nhưng không được khéo-léo, chu-đáo nên hỏng việc.

Đại ý câu này muốn nói *khôn* và *khéo* phải đi đôi với nhau thì việc mới thành-công.

Đánh cho chết cái nết không chữa — *Nết* tức là tính-nết, luyện thành thói quen từ thuở nhỏ, khi lớn lên nó thành như tính-tự-nhiên do trời sinh ra, nên người ta vẫn gọi là Thiên-tính tức tính trời. Khi tính-nết đã thành như thiên-tính thì khó lòng mà sửa chữa được, dù đánh đến chết, thì tính nào cũng vẫn giữ nết ấy. Đại ý câu này cũng gầu như ý nghĩa câu ngạn-ngữ Pháp : *Đuổi tính tự nhiên đi, nó sẽ trở lại ngay (chassez le naturel, il revient au galop)*.

Câu này có ý khuyên người ta nên luyện tính nết tốt từ thuở còn thơ ấu.

Đánh trống bỏ dùi — Dùi là cái dùi dùng để đánh trống làm bằng gỗ hay bằng tre hình tròn dài như chiếc đũa lớn.

Đánh trống bỏ dùi là đánh trống xong, bỏ dùi đó, không cất đi một nơi cẩn-thận, để lần sau

lại dùng đánh trống, ý nói chỉ cốt làm xong lần, không nghĩ gì đến việc sau.

Người ta thường dùng câu này để chê người xường lên một việc gì hoặc bắt đầu dùng tay vào một việc gì, ban đầu hăng hái, rồi sau bỏ vẳng đi, không chú ý gì tới nữa, y như người đánh xong hồi trống rồi vất dùi đi.

Đầy tớ xét công vợ chồng xét nhân nghĩa — Câu này có thể giảng theo mấy nghĩa khác nhau :

1.) Chủ nhà thì nên xét công lao cho đầy tớ, vợ chồng nên xét điều nhân nghĩa cho nhau.

2.) Đầy tớ đi làm cho người ta thì chỉ cốt đề ý đến công-xá ; khi đi lấy vợ lấy chồng thì cốt xét xem người có nhân nghĩa hay không.

3.) Xét đầy-tớ xem có tốt không thì nên căn cứ vào công việc của nó đã làm ; xét vợ chồng tốt hay xấu thì xem có nhân nghĩa với nhau hay không.

Đầu trộm đuôi cướp — *Đầu trộm* là đứng đầu bọn trộm ; cùng bọn đi ăn trộm thì vào nhà đầu tiên. Tay này phải có tài cán, can đảm lắm mới dám xung phong như vậy. Vì nếu lộ thì bị bắt trước. *Đuôi cướp* là đi cuối cùng khi bọn cướp rút lui. Kẻ ở lại cuối cùng là kẻ đánh tập hậu, đứng chiến cho cả bọn yên-ổn rút lui. Kẻ này phải là người võ-nghệ cao-cường,

sức vóc khoẻ mạnh và can-dảm nhất bọn thì mới đảm nhiệm nổi việc đó.

Đầu trộm đuôi cướp — Trộm gồm những tay trộm cướp cừ-khỏi, đứng đầu hàng trộm cướp.

Đầu xuôi đuôi lọt — Cái đầu mà chui qua hàng rào thì cái đuôi cũng lọt qua được.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói việc gì cũng vậy, cốt ở bước đầu. Hễ bước đầu mà xong-xuốt, thì sau công việc sẽ chót-lọt chu-dáo.

Đem con bỏ chợ — Ngày xưa gặp những năm mất mùa kém đói, nhiều người không nuôi nổi con nhỏ. Họ đem con ra giữa chợ rồi bỏ con đó, lần trốn đi nơi khác. Đem con ra chợ bỏ, người ta hy-vọng rằng ở chợ đông người, thì nào rồi cũng có người thương tình trẻ nhỏ, đem về nuôi nấng ; dù bị cha mẹ bỏ đi, nhưng đứa trẻ cũng chắc chắn không đến nỗi chết đói. Người ta thường mượn câu này để nói việc giắt diu giúp đỡ người quen biết làm việc gì, rồi giữa chừng bỏ mặc, không giúp-đỡ chi nữa, khiến người ấy bơ-vơ (như đứa con bị cha mẹ đem ra chợ bỏ.)

Đèn nhà ai nhà nấy rạng — Đèn nhà ai thì soi sáng nhà ấy. Nghĩa bóng là việc nhà ai thì nhà ấy biết, người ngoài không biết rõ được.

Đẹp con người tươi con của — Con của là con vật nuôi trong nhà như lợn, gà, chó, ngựa... **Đẹp con người tươi con của** là trong nhà : người thì đẹp dễ, vật thì tươi tỉnh khỏe mạnh, ý nói cảnh nhà thịnh vượng, sung sướng, từ người tới vật đều được no-ấm đầy-dủ, vui-vẻ khỏe mạnh.

Đề là hòn đất cất nên ông bụt — Khi chưa nặn, thì chỉ là hòn đất. Khi hòn đất đã nặn nên ông bụt, thì ông bụt hóa ra linh-thiên được mọi người sùng bái thờ phụng. Người ta cũng vậy, khi hàn vi chưa gặp thời chỉ là một người nghèo-bè, khi gặp thời-vận, có người cất đặt lên cho, thì tự-nhiên hóa ra người tài giỏi quyền-thế, ai cũng phải kính-phục.

Đi đến nơi về đến chốn — Nơi là nơi định đi đến.

Chốn cũng như nơi là chốn mình định về,

Đi thì phải đi đến nơi. về thì phải về đến chốn, đừng lang-thang vơ-vẩn mà ngủ đố ở dọc đường thì không hay. Đại ý câu tục-ngữ khuyên ta như thế.

Người đi đến nơi về đến chốn được coi là người cần-thận chí-thú,

Đi đường hỏi già về nhà hỏi trẻ — Câu này có thể giảng theo hai_nghĩa :

1./ Ra đường thì nên chào hỏi người già cả, về nhà thì nên hỏi han trẻ con.

2./ Ra ngoài đường muốn hỏi thăm điều gì thì nên hỏi người già, vì người già mới biết mà mách ; về nhà muốn rõ việc nhà thì hỏi trẻ con vì trẻ con thật thà không biết giấu-giếm.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn — Đi một ngày đàng tức là đi đàng suốt một ngày thì học được rất nhiều điều hay có thể bồi đắp cho trí khôn của mình.

Vì đi một ngày đàng, tức là đi xa, thì gặp nhiều người hay dở, thấy nhiều phong cảnh mới lạ, nghe nhiều điều hay về phong-tục, lễ-thói các nơi, học tập được nhiều cách ăn, ở, làm lụng.

Câu này đại ý khuyên ta nên đi cho biết đó biết đây chứ « ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn ».

Đi nước Lào ăn mẳm ngóe — Ở nước Lào người ta thường bắt ngóe làm mẳm cho là một thứ ăn ngon.

Thức ăn ấy làm ta ghê tởm. Tuy nhiên đã sang nước Lào ta cũng bắt buộc nhắm mắt phải ăn, nếu không dạn sở tại sẽ không bằng lòng. Câu này đại ý khuyên người ta đi đâu nên theo tục-lệ ở đó, ý nghĩa cũng như câu : *Nhập gia tùy tục* — (Vào nhà ai thì theo tục nhà ấy).

Đói ăn vụng túng làm càn — Vì đói nên ăn vụng, vì túng nên làm càn.

Đại ý câu này muốn nói những hành-động của con người ta đều do hoàn-cảnh thực-tế thúc đẩy. Ví dụ như no thì ai còn ăn vụng, giàu có thì ai còn đi ăn trộm ăn cắp?

Đói cho sạch rách cho thơm — Đói thì người ta hay ăn bậy ăn bạ.

Rách thì người ta thường không hay thay quần áo để nó hôi hám. Câu này khuyên người ta : đói thì đói cũng phải ăn uống cho sạch, rách thì rách cũng phải thay đổi giặt dũ quần áo cho nó thơm tho.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói dù đói khổ đến đâu cũng nên ăn ở cho thơm, sạch, chứ nên làm điều bẩn-thỉu thối-tha.

Đói đầu gối phải bò — Đói thì ốm đau yếu ớt đến đâu, dù không đi được, cũng phải bò bằng đầu gối mà đi tìm cái ăn.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói hễ đói bụng thì phải đi làm lụng kiếm lấy cái ăn.

Đồng tiền là son phấn con người — Son phấn tô điểm cho con người xinh đẹp thêm. Đồng tiền cũng như son-phấn, có tiền thì đẹp mặt đủ vẻ, không tiền thì đánh chịu xấu mặt nhiều điều, cũng như người không có son phấn mà lò-điêm.

Câu này ca-lung cái giá-trị của đồng tiền.

Đồng tiền tài nhân nghĩa kiệt — Vì đồng tiền-tài mà nhân nghĩa kiệt.

Câu này khuyên người ta không nên quá chú-trọng vào tiền-tài để đến nỗi làm kiệt hết cả đường nhân nghĩa (lòng ăn ở tốt) giữa bà con, anh em, bạn bè.

Đội xống nát nạ — Xống tức là cái váy.

Nát — Dọa nạt, làm cho người ta sợ hãi.

Nạ là mẹ (tiếng cổ).

Đội xống nót nạ — Đội váy dọa mẹ, ý nói dùng thế-lực của người khác để lòn nạt những người có thể dễ được ra mình, có thừa thế-lực rồi (như mẹ có xống) tức là làm một việc lố-bịch tức cười.

Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào — **Máy** là lấy chân đào đất dần để làm cái hang cái hốc mà ở, tức là cái *mà* cua.

Đào nghĩa cũng như máy.

Đời con cua thì con cua máy lấy «mà» để ở, đời con

cây (một thứ cua nhỏ) thì con cây tự máy lấy hốc mà ở. Đại ý câu này muốn nói đời cha thì cha lo, đời con thì con lo, cha mẹ không thể lo hết và không nên quá lo về tương - lai người con.

Đũa mốc chòi mâm son — *Đũa mốc* là đũa cũ kỹ đã mốc ra, tức là đũa xấu, *chòi* là vói lên cao mà chọc, như *chòi quả trên cây*, đây nghĩa là vói lên cao. *Mâm son* là mâm sơn son, (màu đỏ), xưa là thứ mâm sang trọng, quý giá. *Đũa mốc chòi mâm son* nghĩa đen là: đũa xấu vói lên trên mâm quý. Dùng theo nghĩa bóng, người ta thường mượn câu này để chê người ở địa-vị thấp, hèn mà định làm bạn hoặc sánh đôi (lấy vợ, lấy chồng) với người ở địa-vị cao quý.

Câu này chứng minh rằng trong xã-hội ta xưa, điều-kiện « *môn đang họ đối* » (nhà cửa hai bên ở địa vị ngang nhau) là cần thiết trong việc lấy vợ lấy chồng và trong việc giao-du bạn-hữu.

Được ăn cả ngã về không — *Được* = thành công, *ngã* = thất bại.

Ăn cả = ăn cả phần lợi, không chia cho ai.

Về không = Về tay không.

Câu này nghĩa là liệu làm một mình việc gì, định mình trong bụng rằng hễ thành - công thì được

hưởng lợi một mình, mà hễ thất bại thì đành về tay không, cũng không ngại.

Được con riếc tiếc con rô — Riếc là cá riếc.

Rô là cá rô.

Được con cá riếc lại tiếc con cá rô, ý nói được cái này lại muốn được cả cái khác. Câu này tả lòng tham lam vô bờ của con người.

Được kiện mười bốn quan năm thua kiện mười lăm quan chẵn — Quan = quan tiền gồm có 10 tiền mỗi tiền 60 đồng.

Năm = là năm tiền lúc nửa quan tiền.

Câu này cho biết người được kiện và người thua kiện, hai người cũng phải chạy vạy tốn kém suy-l-soát ngang nhau, ngụ ý khuyên người ta không nên sinh việc kiện cáo.

Được làm vua thua làm giặc — Hai người đánh nhau tranh quyền chính một nước.

Người đánh được thì làm vua. Người đánh thua thì bị coi là giặc-cướp.

Người ta thường mượn câu này để tỏ cái gan liều làm một việc gì, nhất thì thế nọ, nhì thì thế kia, không quản thua hay được.

Được năm trước ước năm sau — Được là được
mùa lúa, tức là lúa thu-hoạch được nhiều.

Được mùa năm trước thì ước năm sau cũng
được mùa như thế. Làm việc trước thành thì
mong việc sau cũng thành như thế.

Câu này tả lòng tham-vọng của con người,
không bao giờ biết chán.

Được tiếng khen ho hen không còn — Ho-hen =
Tiếng dạn hăng và tiếng thở của người có bộ
máy hô-hấp không được tốt, tức là người ốm.

Được tiếng khen ho hen không còn là chuốc
được tiếng người ta khen ngợi thì liếng ho-hen tức
hơi thở ốm-yếu cũng không còn, nghĩa là chết. Câu
này đại ý nói chỉ chuốc lấy tiếng khen có khi
chết đầu nước.

E

Ép dầu ép mỡ ai nỡ ép duyên — Người ta
thường vẫn ép hạt cây làm dầu, và ép n.ổ lợn
mỡ cá làm mỡ nước.

Nhưng có khi người ta lại ép cả duyên .

Ép duyên tức là bắt ép trai gái phải lấy nhau,
khi chúng không bằng lòng nhau, không yêu nhau.

Ép duyên như vậy thường gây nên kết-quả không hay.

Câu này khuyên người ta không nên ép duyên con cái. Câu *ai nữ ép duyên* có nghĩa là sao nữ ép duyên.

C

Gà đẻ gà cục tác — Gà mái đẻ xong, nhảy ở ổ xuống, bao giờ cũng kêu mấy tiếng «cục ta cục tác» ầm lên.

Người ta thường dùng câu này để nói việc chính mình làm lỗi mà lại rêu-rao đòi bắt kẻ làm lỗi, chính mình làm điều xấu mà lại lớn tiếng chê trách kẻ làm điều xấu.

Ý nghĩa câu này cũng gần giống ý nghĩa câu «*vừa đánh trống vừa ăn cướp*».

Gà què ăn quần cối xay — Người ta thường dùng câu này để nói người chỉ có cái tài bóc lột, bòn rút của cải của người trong làng, trong họ hay trong nhà, Ví như con gà què không đi kiếm ăn nơi xa được.

Gái có công chồng chẳng phụ — Hễ người vợ mà làm nên công chuyện trong gia-dình thì người chồng không bao giờ phụ công.

Người ta thường dùng câu này để nói : mình làm được việc thì người trên tự khắc khen thưởng có ý khuyên người ta trước hết nên gắng làm việc, rồi tự khắc người ta biết công.

Gái ơn chồng được bằng con thơ — Để con ra không phải ra ngoài làm việc gì, cứ ngồi nhà bông con thơ, tất nhà chồng phải phong-túc lắm, thì người vợ mới được như thế. Thế là nhờ ơn chồng. Vả chẳng, đàn bà lấy chồng mà có con, thì đó là một hạnh-phúc và một bảo-đảm vững chắc cho tình yêu lâu dài. Thế cũng là ơn chồng.

Chắc có người lấy sự bận con mọn làm phiền, nên tục-ngữ mới có câu này để giắc-ngộ.

Gánh vàng đi đổ sông Ngô — Gánh vàng là gánh của cái đi.

Sông Ngô là sông ở bên nước Ngô tức nước Tàu

Gánh vàng đi đổ sông Ngô nghĩa đen là gánh của cái đi đổ xuống sông bên Tàu.

Nghĩa bóng là đem tiền bạc làm giàu cho người ngoại-quốc.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên dùng hàng hóa nước ngoài để tiền bạc của cái khỏi lọt ra ngoại quốc.

Sở dĩ có câu tục-ngữ này là vì ngày xưa ông cha ta sinh dùng đồ Tàu (Ngò) bắt luận cái gì cũng phải chuốc được đồ Tàu mới nghe, thành ra tiền của rớt vào túi người Tàu tất cả. Để tiền bạc lọt cả vào túi người Tàu như vậy có khác gì gánh vàng đi đổ sông Ngò?

Gạo đồ bốc chảng đầy thùng — Một thùng (tức như dậu hay bọ) gạo đã đánh đổ xuống đất, bốc lên thế nào cũng không đầy được thùng, vì còn có hạt rơi vãi mất mát.

Nghĩa bóng câu này có ý nói việc đã lỡ ra, chữa lại thế nào, cũng không tốt đẹp được y nguyên như trước.

Gậy đâm đánh đâm — *Đâm* đây là đâm đánh nhau.

Gậy đâm là gậy lượm được trong đâm đánh nhau.

Gậy đâm đánh đâm là lấy cái gậy lượm được trong đâm đánh nhau dùng để đánh nhau ngay trong đâm đánh nhau đó.

Nghĩa bóng, câu này nghĩa là :

1) Dùng tiền của người khác để làm lợi cho mình.

2) Dùng tiền kiếm được bằng cách ám-muội để chạy chọt che đậy việc ám-muội mình đã làm.

3) Dùng ngay số tiền đã lấy của người ta để lo việc chống lại hay kiện cáo, đánh đổ người ta.

Gây ông đập lưng ông — Chính cái gây mình dùng để đánh người lại đánh ngay vào lưng mình.

Người ta thường mượn câu này để nói :

1/ Chính luật pháp mình đặt ra lại trừng phạt mình.

2/ Chính công việc mình khởi xướng ra lại hại đến quyền-lợi mình.

3/ Chính sức mạnh do mình gây ra lại đánh lại mình.

4/ Chính việc mình làm để định hại kẻ khác, lại làm hại ngay mình.

Gần lửa rất mặt — Ngồi gần đống lửa thì nóng nghe rất cả mặt.

Nghĩa bóng là ở gần người trên thì lúc nào cũng phải giữ-gìn không được phóng-túng tự-do.

Câu này bộc-lộ cái tâm-lý của kẻ thích phóng-túng, sợ kỷ luật, qui-cử.

Góp gió thành bão — Nhiều cơn gió nhỏ cùng thời một lúc tự nhiên thành trận bão.

Câu này nêu cao sức mạnh của sự hợp-quần và giá trị của sự đồng-tâm hợp lực.

Già kén kén hom — *Già kén* là kén kỹ quá, kén nhiều quá.

Kén hom là dơ xương hom ra, ý nói già yếu gầy guộc, dơ xương.

Già kén kén hom là kén chọn kỹ quá (đây là kén chồng) thì người già mất.

Người ta thường dùng câu này theo nghĩa bóng, để nói rằng ở đời nếu cứ so-sánh lựa chọn công việc và danh vị kỹ quá, thì đến già cũng không làm nên việc gì, không có địa-vị gì trong xã-hội.

Đại ý câu này khuyên người ta không nên khó tính, kỹ tính quá.

Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng — *Giặc bên Ngô* Tức là giặc bên Tàu (có lần nước Tàu gọi là nước Ngô, thời Tam-quốc, ta bị sát nhập vào nước Ngô) kéo sang. *Giặc Tàu* xưa có tiếng là dữ tợn, độc-ác.

Bà cô bên chồng — Tức là cô chị hay cô em gái người chồng. Chị gái và em gái chồng (cô em dâu gọi thay con mình là cô) dĩ nhiên là thân-mật với mẹ chồng hơn và được mẹ chồng tin yêu hơn, vì

là con đẻ. Em gái chị gái chồng thường hay chiều theo ý mẹ đẻ mà nói hơn nói kém về tính nết, công-việc, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của chị dâu hay em dâu. Do những lời xúi bầy thêu dệt đó của con gái mà mẹ chồng càng thêm khắc nghiệt với con dâu mình.

Bởi vậy mà người con dâu đã phải nói : *Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng* nghĩa là giặc bên Tàu kéo sang cũng không độc-ác đáng sợ bằng các cô chị cô em của chồng.

Câu này lấy một thực-trạng xã-hội để khuyên các cô chị em chồng không nên xử tệ với chị em dâu (vợ anh hay em ruột) không nên xúi bầy mẹ đẻ hành-hạ con dâu.

Giấy rách giữ lấy lề — *Giấy rách* đây là giấy trong quyền sách bị rách.

Lề là thứ dây xe bằng giấy bản dùng để đóng sách Nho. *Lề* lại có nghĩa là lề thói, nền nếp.

Giấy rách giữ lấy lề là giấy trong quyền sách có rách nát mất tờ nào chẳng nữa, thì cũng phải giữ lấy lề sách, chớ để nó đứt. *Lề* đứt thì giấy trong sách sẽ tung ra và không còn là quyền sách. Quyền sách dù có tờ bị rách nát, nhưng nếu giữ được lề thì quyền sách vẫn còn hình-thức

quyền sách. Câu này đại ý khuyên người con nhà gia thế dù có bị sa-sút, nghèo nàn, cũng phải cố giữ lấy cái nền-nếp cũ. Không giữ được nền-nếp thì mất hết cả cái gia-phong (thời phép nhà) ngày xưa, và không còn ra vẻ con nhà nữa cũng như quyền sách không còn hình thức quyền sách. (Cũng có người giảng : giấy rách không nên bỏ phí, nên giữ để dùng làm lễ (giấy vụn) ché giấy ; giảng như vậy có lẽ không đúng với tinh-thần câu tục ngữ.

Giật gấu vá vai — *Giật* nghĩa là mượn. *Giật gấu* là mượn vải ở gấu áo. *Giật gấu vá vai* là mượn vải ở gấu để vá chỗ vai áo rách, ý nói cắt bớt chỗ này vá vào chỗ khác, cực tả sự thiếu-thốn nghèo-nàn.

Người ta thường dùng câu này để nói người túng nghèo phải mượn món này để tiêu món khác, giật tạm chỗ này để trả nợ chỗ kia, xoay-xỏ như thế thì mới đủ.

Giàu tại phận khó tại duyên — *Phận* là số phận. *Duyên* là duyên phận.

Phận với duyên nghĩa tương-tự nhau, đại khái cũng như ta nói số-mệnh. *Giàu tại phận khó tại duyên* nghĩa là giàu, nghèo đều do số Trời định cho cả.

Người ta thường dùng câu này để an ủi những người nghèo khó sa-sút.

Thật ra; giàu nghèo một phần lớn tại mình, chứ không hoàn toàn tại Trời.

Giàu đâu những kẻ ngủ trưa sang đâu những kẻ say sưa tối ngày — Ngủ trưa là ngủ dậy trưa.

Say sưa tối ngày là say rượu suốt ngày.

Người ngủ trưa thì mất công mất việc, mọi việc làm không kịp thời cho nên khó mà giàu được. Người say rượu thì cử chỉ thất thố, ăn nói bậy-bà, mất cả phẩm-giá, còn sang trọng sao được ?

Câu này đại ý khuyên người ta nên dậy sớm và không nên rượu chè.

Giàu về thể khó về thể, mần uống nước bề bao giờ cạn — Thể là cá thể, nghĩa là to-tát, là nhiều.

Giàu về thể khó về thể, mần uống nước bề bao giờ cạn, nghĩa là giàu hay khó là giàu khó về nhiều khía, chứ những món chi tiêu nhỏ-nhất thì xả chi, không thể làm cho người ta giàu thêm hay nghèo thêm được, cũng như con mèo uống nước bề, thì bề bao giờ cạn được nước.

Đại ý câu này nói người ta không giàu nghèo gì về những món tiền tiêu nhỏ nhất.

Gió chiều nào che chiều ấy — Gió thổi từ phía nào tới thì che kín phía ấy, để ngăn gió cho khỏi lạnh.

Đại ý câu này tả hành-động của kẻ theo thời, tùy thời thế, tùy hoàn-cảnh mà che đậy cho mình khỏi bị nguy-hại.

Giữ nhau từng miếng — *Miếng* là miếng đòn, miếng đánh võ.

Giữ nhau từng miếng là hai bên cùng giữ miếng võ của mình sợ người ta đánh mình.

Người ta thường dùng câu này để tả cái tình trạng cạnh-tranh nhau trên thị-trường buôn bán giao dịch.

H

Há miệng mắc quai — *Quai* đây là quai nón ; quai nón giữ lấy cằm ; muốn mở miệng ra nói thì bị mắc quai nón không mở được. Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này có ý nói : muốn nói ra để phản đối việc gì, song đã trót chịu ơn người ta, (như người đã đội nón) nên miệng như bị mắc, không nói được.

Hai thóc mới được một gạo — Hai phần thóc xay giã ra chỉ được một phần gạo, tức là còn một

nửa. Người ta thường mượn câu này để nói cảnh hiểm con, sinh hai bận mới nuôi được một bận.

Hằng hà sa số — Hằng-hà là con sông lớn bên nước Ấn-Độ.

Sa số là số cát. Hằng hà sa số là số cát ở sông Hằng-hà, ý nói nhiều lắm, nhiều vô kể, không sao đếm được.

Câu này thường dùng trong các kinh Phật. Đạo Phật gốc từ Ấn-độ nên kinh Phật hay nói đến sông Hằng-Hà.

Hằng sản hằng tâm — Câu này do câu « hữu hằng sản, hữu hằng tâm » trong sách Mạnh-Tử.

Hữu hằng sản hữu hằng tâm hay nói tắt là Hằng sản hằng tâm nghĩa là thường có của lại thường có lòng. Có lòng tức là có lòng tốt, lòng thương người, lòng nhân đức.

Hí hững như Ngô được vàng — Ngô tức là người nước Ngô hay là người Tàu.

Xưa người Tàu đồ hộ nước ta, các quan Tàu sợ lệnh vua Tàu, không dám đem vàng bạc về nước, thường chôn của cải ở bên ta, phong thần giữ cửa, ghi chép lại trong gia-phả để con cháu đời sau biết chỗ sang lấy về.

Đời sau con cháu nghèo hèn sa-sút sang nước ta tìm vàng bạc của ông cha chôn giấu. Đàng nghèo khó sa sút mà tìm được vàng bạc để từ mấy đời trước, lẽ cố nhiên là người ta hý-hửng lộ ra điệu bộ và nét mặt, cho nên có câu *hí hửng như Ngô được vàng*.

Người ta thường dùng câu này để tả sự vui mừng lộ ra nét mặt và điệu bộ.

Học khôn đi lính học tỉnh đi buôn — Ở nơi quân ngũ có đủ các hạng người, và có đủ người tứ xứ. Đó là một xã-hội rất phức-tạp; muốn đối xử được với cái xã hội đó, cần phải khôn ngoan lắm. Buôn bán cần phải tính toán giá cả lời lỗ cho sát thì mới khỏi thua lỗ, cho nên câu tục ngữ khuyên nên : Học cho khôn để đi lính, học thạo tính trước khi (hoặc để) đi buôn.

Nhưng câu này thường được hiểu theo nghĩa : Muốn học khôn thì hãy đi lính, muốn học tỉnh thì hãy đi buôn. Chúng tôi cho giải nghĩa như thế không đúng. Vì đi buôn rồi mới học tỉnh thì thua lỗ mất.

Học thầy không tầy học bạn — Tầy là bằng.

Học thầy không bằng học bạn ý nói học bạn được nhiều điều hơn học thầy.

Câu này đại ý nói người ta thường bắt chước bạn nhiều hơn bắt chước thầy, chịu ảnh-hưởng của bạn bè nhiều hơn chịu ảnh hưởng của thầy, vì bạn bè gần gũi thân mật với mình hơn thầy.

Hữu chí cánh thành — *Chí* là ý chí, ý muốn quả quyết làm kỳ được một việc gì. *Cánh* là san cùng, cuối cùng. *Thành* là thành công, nên việc. *Hữu chí cánh thành* là có chí thì cuối cùng thế nào cũng làm nên việc.

Câu này khuyên người ta không nên ngã lòng, nản chí, cứ vững chí bền gan cố gắng làm mãi, thì việc khó đến đâu cuối cùng cũng làm nên được.

K

Kim vàng ai nỡ uốn câu — *Kim vàng* là cá kim bằng vàng.

Uốn câu là uốn làm lưỡi câu.

Kim vàng ai nỡ uốn câu nghĩa là cái kim bằng vàng thì ai nỡ đem uốn làm lưỡi câu cho phí của.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói không ai nỡ dùng người tài vào việc hèn, có ý ví người tài với cái kim vàng. Câu này thường được nói

liền với câu : *Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*

Cả hai câu đi liền nhau có nghĩa là : người tài không ai nỡ dưng vào việc hèn, người khôn ngoan không ai nỡ nặng lời trách mắng.

Khẩu thiết đại can qua — Miệng lưỡi thay giáo mọc, ý nói dùng lời nói thay cho giáo mác (qua) để đâm chém người ta, tức làm hại người ta; dùng lời nói thay cái mọc (can) để che chở cho mình, tức giấu lỗi-lầm của mình.

Người ta thường dùng câu này để chê người chỉ được cái khéo nói.

Thường nói lầm ra làm «**Khẩu thiết dài can qua**».

Khéo ăn thì no khéo co thì ốm — Khéo ăn tức là biết cách ăn, như ăn độn thêm khoai, ngô, rau, rura thì cơm tuy có ít mà cũng no bụng. Khéo co tức là khéo nắm co căng, gọn người lại thì chần chiếu tuy hẹp hay ngắn cũng đủ che không đến nổi rét.

Đó là nghĩa đen câu tục-ngữ.

Câu này thường được dùng theo nghĩa bóng là hễ khéo thu xếp, tính toán thì tuy nghèo túng cũng đủ ăn, đủ tiêu như thường.

Khôn ăn người, dại người ăn — Có thể giảng theo hai nghĩa :

1) Người khôn thì được người ta nuôi, người dại thì phải nuôi người.

2) Người khôn thì được (ăn là được) người, người dại thì bị thua người.

Câu này tả tình-trạng xã-hội : người khôn thì được, kẻ yếu thì thua.

Khôn ba năm dại một giờ — Ba năm khôn ngoan giữ-gìn được vô sự, mà có khi chỉ một giờ dại-dột là mất hết cả công - trình giữ - gìn trong ba năm. Đại ý câu này nói cái dại một giờ làm hại cả cái khôn trong 3 năm ; hoặc giữ gìn thận trọng mãi, hễ lỡ dại dột một chút là công giữ gìn từ trước mất hết. Cũng có người giảng : cái dại trong một giờ ảnh-hưởng lớn bằng cái khôn trong ba năm. Nhưng câu này thường được dùng theo nghĩa trên.

Khôn cậy khéo nhờ — Người khôn nên được người ta tin cậy nhờ vả công nợ việc kia. Người khéo chân tay nên được người ta nhờ làm giúp việc này việc khác.

Đại ý nói người khôn khéo được người khác nhờ, cậy là lẽ tự nhiên. Hoặc : người khôn, khéo có phận sự cho người ta cậy nhờ mình.

Khôn độc không bằng ngốc đàn — Độc là cô độc một mình.

Đàn là đàn lũ, đông người.

Có một mình mình khôn thì cái khôn của mình cũng không thắng được cái ngốc của số đông người ngốc.

Câu này nêu cái sức mạnh của số đông.

Khôn ngoan chẳng độ thật thà — Độ là so độ, so sánh. *Khôn ngoan* đây là tính khôn khéo léo mà thiếu thật thà.

Khôn ngoan không so sánh được với thật thà, tức là không bằng thật thà. Vì thật thà trước sau vẫn thế, còn khôn ngoan thì thế nào cũng có lúc lòi sự giả dối lừa lọc ra, và lúc đó bị người ta chê cười.

Thường có người nói lầm ra là : *khôn ngoan chẳng lộ thật thà.*

Khôn ngoan đến cửa quan mới biết, giàu nghèo ba mươi Tết mới hay — Đến cửa quan thì người ta hay sợ hãi, cuống trí, có khi, nói không ra hơi. Cho nên người nào khôn ngoan thì đến trước cửa quan mới biết được. Vì đến cửa quan phải ăn nói cho đúng mực, biện bạch cho rõ ràng, thì mới khỏi tội. Ba mươi Tết là ngày sắp Tết cuối cùng

nhà nào sắm gì đã sắm rồi, mà không có thức gì tức là Tết không có thức ấy. Cho nên cứ xem ngày 15 mười Tết nhà ấy mua bán những gì, bánh trái ra sao, thì biết nhà ấy nghèo hay giàu. Câu này có ý khuyên nên căn-cứ vào việc thực mà xét người, không nên chỉ tin ở lời nói.

Khôn nhà đại chợ — Ở nhà thì khôn, đi chợ thì dại.

Hay là : ở xó nhà thì khôn, đến chỗ kẻ chợ (kinh ký) thì dại.

Đại ý câu này nói chỉ khôn-ngoa ở trong xó nhà, đến khi ra ngoài thì hành-động lại khờ dại.

Khôn sống bống chết — Bống là cái bống, lại có nghĩa bống là dại. Ta có câu « *Dại như bống* ».

Khôn sống bống chết nghĩa là ở đời người khôn thì sống, người dại thì chết, sống chết là tự nơi mình cả.

Câu này tả một thực-trạng xã-hội muôn thuở và có ngụ ý than trách cái lòng ích-kỷ của loài người, chỉ biết sống lấy mình, chứ không biết làm cho người ngu dại cùng sống.

Người ta thường nói lầm ra làm « *Khôn sống mống chết* ».

Không biết nói dối thì thối thây ra — Thật-thà thì bao giờ cũng hơn. Nhưng ở đời cũng có-khi cần phải biết nói dối.

Cho nên câu-tục-ngữ khuyên người ta nên biết nói dối. Biết nói dối là biết cách nói dối làm cho người ta tin là thật. Không biết nói dối thì thối thây ra — không biết cách nói dối thì thiệt hại đến mình. (Thối-thây nghĩa đen là thối xác ra).

Người ta thường dùng câu này để nói việc người đi buôn bán cần phải biết nói dối thì mới có lãi.

Không đội trời chung — Sách Tàu có câu « thù cha anh không đội trời chung » nghĩa là kẻ thù giết cha, anh mình, mình quyết không cùng sống với kẻ thù ấy : một là kẻ thù sống thì mình chết, hai là kẻ thù phải chết vì tay mình.

Không đội trời chung do câu ấy mà ra, nghĩa là nhất quyết phải liều chết trả thù chứ không chịu cùng sống với kẻ thù ở dưới trời.

Không ốm không đau làm giàu mấy chốc — Ốm đau tức không có sức khỏe thì không làm gì được. Đã không kiếm được lại phải bỏ tiền ra thuốc thang chạy chữa. Cho nên ốm đau rất tốn kém.

Nên ở đời, nếu luôn-luôn người được khỏe mạnh, cứ làm việc được đều-đều thì cũng không anấy chốc mà trở nên giàu có.

L

Làm đầy tớ người khôn hơn thầy người dại —
Làm thầy người dại nhiều khi mang tiếng dại lầy, vì đầy tớ ngu dại nhiều khi làm xấu cả mặt thầy mà không biết. Làm đầy tớ người khôn thường được thầy bênh-vực, chống đỡ cho một cách khôn-khéo có khi mình dại mà được tiếng khôn, mà chắc chắn không bị tiếng dại lầy.

Làm khi lành để dành khi đau — *Lành lã lành* mạnh khỏe mạnh,

Đau là ốm đau, yếu đau, có bệnh tật.

Làm khi khỏe mạnh để dành phòng khi ốm đau, vì đau thì không làm được. Câu này khuyên ta nên lo xa, lúc khỏe nên lo lúc ốm, khi có nên phòng lúc không, khi làm được nên nghĩ đến khi không làm được.

Làm phúc cũng như làm giàu — *Làm phúc* là bỏ tiền bạc của cải ra giúp đỡ người nghèo khó cơ nhỡ. Làm phúc như thế tuy có hao tổn của cải đi ít nhiều, song cũng không mất hẳn. Chỉ như để dành

một nơi mà thôi. Bởi vì bỏ của ra làm phúc như vậy thì được nhiều người kính mến, chịu ơn. Lỡ sau này mình gặp cơn hoạn-nạn, tai-biến gì, cũng có người cứu mang giúp đỡ. Vì trong khi mình làm phúc đã gây được bao nhiêu bạn-bè, đã mua chuộc được lòng bao nhiêu người thiên-hạ. Cho nên nói rằng làm phúc cũng lợi và cũng cần ngang với làm giàu. Câu này khuyên những người có hăng sản nên có hăng tâm (có của nên có lòng làm phúc).

Làm quan có mả kẻ cả có giòng — Mả là mồ mả, đất cát ; người ta tin rằng mồ mả của ông cha có ảnh hưởng đến đời sống và công danh sự nghiệp của con cháu. Hễ mồ mả «kết» thì con cháu phát đạt làm nên. Mả táng vào chỗ không tốt thì con cháu sa sút lụn bại. Cho nên có câu : *làm quan có mả* nghĩa là có mồ-mả, đất cát «kết phát» thì mới làm được quan sang.

Kẻ cả là người lớn, là người trên, người đứng đầu, người đàn anh. *Có giòng* là có giòng dõi, tức là xưa cha ông có từng làm đàn anh thì sau nay con cháu mới làm được đàn anh. Đời xưa dưới chế độ phong-kiến (như đời Lý đời Trần) con Quan thì lại làm quan, câu này rất đúng. Bây giờ thì không đúng nữa. Bây giờ thì «có chí làm quan có gan làm giàu» không cứ gì mồ mả hay giòng-dối.

Làm ruộng ăn cơm năm chăn tằm ăn cơm đứng —
Làm ruộng thì phải thức khuya, dậy sớm, trời mờ
mờ sáng đã phải ăn cơm dề ra đồng làm. Mãi trống
canh một hết việc mới được ăn cơm tối. Cho nên
nói rằng *ăn cơm nằm* tức là ăn cơm lúc người ta
nằm ngủ, hoặc phải nằm nhà ăn cơm, vì ăn sớm
quá và ăn muộn quá.

Chăn tằm thì luôn luôn phải săn sóc tằm ăn cho
no đủ. Nếu là dầu hết tằm thiếu cái ăn, thì đang
bữa cơm cũng phải đứng dậy đi hái dâu, hoặc mãi
hái dâu quên cả bữa ăn. Nên bảo rằng ăn cơm đứng
tức là vừa đứng hái dâu vừa ăn cơm. Câu này tả
nỗi khó nhọc của nghề làm ruộng và nghề chăn tằm.

Làm ruộng thì ra làm nhà thì tốn Ra đây nghĩa
là rời ra, dề ra, có lợi thêm ra. Làm ruộng thì được
lúa gạo, rơm, rạ. đủ các thứ lợi nên bảo rằng làm
ruộng thì ra. Trái lại, làm nhà thì tốn, vì phải mua hết
thứ này đến thứ khác, làm xong nhà đến bếp, làm
xong bếp đến lát gạch sân và xây tường bao, cứ
rở rời ra mãi, cho nên tốn kém.

Lành làm gạo, vỡ làm muối — Cái sọ dừa, nếu lành
thì người ta چرا làm gạo, nếu vỡ thì người ta چرا
làm cái *mối* hoặc cái *muối*. *Mối* hay *muối* là một
thứ cùi-dia hình tròn, to, làm bằng sọ dừa, so với

cái gạo thì mỗi hay mười nông hơn nhiều, nên sợ
dừa vỡ không làm gạo được mà có thể dùng làm
môi. Người ta thường dùng câu này để tỏ cái ý-dịnh
jiều lĩnh làm việc gì, (nhất là việc vật-lộn, tranh
dành nhau) bất chấp lành hay dữ, được hay thua.

Lắm người nhiều điều — Điều này là lời nói.

Lắm người thì mỗi người một lời thành ra
nhiều lời.

Câu này ý nói hễ nhiều người thì nhiều ý-kiến.

Cũng có ý nói đám đông người thường hay lộn
xộn ồn-ào vì mỗi người nói một lời.

**Chín người yêu hơn mười người ghét — Được
nhiều người yêu thì hơn.**

Vì nhiều người yêu-mến thì làm việc gì cũng dễ-
dàng. Nếu lắm người ghét, thì ở đời làm ăn ở rất
khó khăn. Muốn được nhiều người yêu thì mình
phải ăn ở thế nào cho ra người đáng yêu, tử-lễ
dễ-dãi với mọi người. Muốn người ta không ghét
mình thì mình phải ăn ở sao cho người ta không
ghét được, chớ ích-kỷ, chớ tham-lam, mà lại hay
bao-dung giúp đỡ mọi người.

Lắm thầy thối ma lắm cha con khó lấy chồng —
Thầy đây là thầy phù thủy, thầy pháp-sư, thầy chùa
(sư). *Ma* đây là thầy ma, tức là xác người đã chết.

Tục-cũ, nhà có người chết thường hay mời thầy phù-thủy và các ông sư đến làm đàn cúng lễ rồi mới đem đi chôn. Lắm thầy thì mỗi thầy bày ra một lối cúng-cấp, Thầy ma phải quán lại lâu trong nhà, thành ra có khi thối-tha có mùi khó ngửi. Thế là thối ma. *Lắm cha* = nào cha đẻ, nào cha nuôi, cha đỡ đầu, người con gái trước khi lấy chồng cần được sự đồng ý của nhiều người cha cho nên khó lấy chồng. Câu này nói cái hại của sự thiếu người phụ-trách ; công việc do nhiều người cùng làm, mà không người chuyên trách, thì kết quả thường không được đẹp đẽ.

Lấy đồng tiền làm lão — *Lão* là một thứ đồ đồng nhỏ dùng làm cái ngử đề đồng-lương một thứ hàng-bóa gì.

Lấy đồng tiền làm lão — là bất cứ việc gì cũng lấy đồng tiền làm thứ đồng-lương so-sánh, Đã lấy đồng tiền làm lão thì bề cái gì rẻ là mua cái gì đắt là không mua, như vậy không mua được thứ tốt. Đã lấy đồng tiền làm lão thì thường chỉ so đồng tiền nhiều hay ít, không kể gì đến điều nhân nghĩa, như vậy trong cách ăn ở chỉ vụ lợi mà thôi.

Lấy vợ xem tông lấy chồng xem giống — *Tông* với *giống* cùng một nghĩa là *giòng-giỏi*.

Lấy vợ phải xem tông lấy chồng phải xem giống, vì con cháu thường bầm-thụ những đức-tính và bệnh tật di truyền của ông cha. Hễ ông cha là người hiền lành thì con cái ít khi là người hung-ác; hễ ông cha là người hung-ác thì con cháu ít khi là người hiền-lành.

Câu này khuyên người ta lấy vợ lấy chồng nên chú ý lựa chọn con nhà giòng giống tử-tế, không nên tối mắt về của cải giàu sang nhất thời.

Lâu ngày cút trâu hóa bùn — Cút trâu để lâu ngày nó lẫn với bùn đất, không ai còn nhận ra được nữa.

Người ta thường mượn câu này để nói món nợ để lâu ngày không trả, sẽ bị bỏ quên đi như không.

Lòng vả cũng như lòng sung — Quả vả to, quả sung nhỏ, nhưng đều thuộc một loại. Trong lòng hai quả đều giống in nhau.

Người ta thường mượn câu này để nói lòng người ai cũng như ai, đều muốn đẹp muốn giàu, ghét nghèo ghét xấu, ưa việc lành ghét việc dữ.

Ý nghĩa câu này cũng na-ná ý nghĩa câu : *bụng trâu làm sao bụng bò làm vậy*.

Lọt sàng xuống nia — Sàng gạo thì hột gạo lọt qua sàng xuống nia, đó là một việc dĩ-nhiên.

Người ta thường dùng câu này để nói rằng quyền lợi trong gia-tộc phi về anh thì về em, phi về ngành trên thì ngành dưới, quanh quẩn vẫn ở trong một nhà một họ (ví vớ cái nĩa) chứ có ra ngoài đâu mà sợ thiệt.

Lợi thì nuôi Lợn nái hại thì nuôi bò câu — Lợn nái tức là lợn cái, lợn sề. lợn nái mỗi năm đẻ hai lứa, mỗi lứa bảy, tám, có khi đến mười lợn con. Lợn con nuôi ba tháng đã bán làm lợn giống được. Cho nên nuôi lợn nái rất lợi.

Bò câu ăn thóc rất tốn. Bò câu lại hay ỉa trên mái nhà và vào bể nước làm bẩn cả nước mưa nước bể. Nên người ta cho là nuôi bò câu không lợi, mà có hại.

Lớn người to cái ngã — Người càng lớn thì cái ngã càng to, vì người lớn nặng cân, ngã tất mạnh.

Theo nghĩa bóng câu này muốn nói : người làm nên danh phận cao bao nhiêu, thì khi gặp vận xấu lại xuống thấp bấy nhiêu, người giàu có sung-sướng bao nhiêu khi bị sa-sút lại khổ-sở bấy nhiêu. Ý nghĩa cũng tương tự ý nghĩa câu : *«Càng cao danh vọng càng đầy gian nan»*. hoặc câu : *«trèo cao ngã đau»*.

Lửa cháy đồ dầu thêm — Lửa đang cháy, mà

đồ thêm dầu thì lửa lại càng cháy mạnh, đại-ý câu này nói làm to chuyện thêm, làm cho câu chuyện thêm lòi-thối rắc rối, đáng lẽ phải dẹp nó đi.

Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo — Lưỡi không có xương nên uốn lắt-léo thế nào cũng được. Nghĩa bóng, câu này thường được dùng để chê người ăn nói trước sau bất nhất, lúc nói thế này lúc nói thế khác.

Lươn ngắn chê chạch dài — Lươn với chạch là hai giống cá thân-hình coi gần như nhau, nhưng chạch thì ngắn hơn nhiều. Vậy mà lươn lại tự cho là mình ngắn và chê chạch là dài, trái hẳn với sự thật.

Người ta thường mượn câu này để nói người có lỗi lại chê người khác làm lỗi, người bụng dạ không tốt lại chê người khác không tốt. Đại-ý câu này khuyên người ta nên xét mình trước, rồi hãy xét người.

M

Mạ nhờ nước. nước nhờ mạ — Mạ nhờ nước nên xanh tốt.

Nước nhờ mạ xanh tốt che chở cho, khỏi bị giải nắng.

Người ta thường mượn câu này để nói người ta ở đời người nọ nhờ người kia, người kia lại nhờ người nọ, không ai sống một mình được.

Mạnh về gạo bạo về tiền — Gạo đây là cơm gạo, người ta mạnh khoẻ là nhờ cơm gạo, không có cơm gạo ăn thì không ai mạnh được.

Tiền là tiền của, có tiền của, thì người ta dám làm những việc to-tát, lớn-lao, không sợ thua lỗ, tổn kém thế tức là mạnh bạo.

Đại ý câu này nói Kinh-tế làm nên sức mạnh.

Máu chảy ruột mềm — Máu chảy tức là đứt thịt chảy máu ra.

Ruột mềm tức là đau đớn ; khi người ta đau đớn thì hình như ruột mềm nhũn ra.

Câu này nghĩa là = thân thể bị thương chảy máu thì trong ruột cảm thấy đau-đớn.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói người trong máu-mủ họ hàng bị hoạn-nạn thì mình cũng cảm thấy thương xót.

Mâm cao đánh ngã bát đầy — *Mâm cao* là mâm cỗ to chõng chất những thịt cá, thức ăn.

Ngày xưa, lúc các làng hay có cuộc thi làm cỗ to, cỗ làm trên mâm qui vương, chõng chất đĩa

bát đưng thức ăn thức nấu thành năm bảy lạng có khi cao mười, mười hai lạng, mỗi lạng có phen tre ngấn. Thành ra năm, bảy mâm cỗ chắt thành một mâm cỗ. Do đó, *mán* cao tức mâm cỗ nhiều lạng tức là mâm cỗ to. *Bát đầy* là bát cơm đầy.

Câu này nghĩa là : có nhiều thức ăn thì ăn được nhiều cơm. Ý nghĩa cũng gần như câu «*con cá đánh ngã bát cơm*»

Mẹ hát con khen hay — Mẹ hát thì hát hay hay dở con cũng khen là hay. Vì :

1/ Con bao giờ cũng kém mẹ, mẹ hát dở con cũng không biết mà chê ;

2/ Con bao giờ cũng kính yêu mẹ, mẹ hát dở cũng cứ cho là hay ;

3/ Mẹ có thể đánh mắng con, dù biết mẹ hát không hay, con cũng không dám chê.

Cho nên lời khen của con không có giá-trị. Người ta thường mượn câu này để chê người cùng một bọn, một phe khen ngợi tâng bốc lẫn nhau, có ý cho những lời khen đó có giá-trị như lời con khen mẹ.

Mèo già hóa cáo — Mèo già thì tinh-khôn ranh mãnh như loài cáo vậy.

Theo nghĩa bóng, câu này thường nói người già thì lắm mưu-mẹo gian-hùng hoặc người làm lâu trong nghề thì thông thạo đủ mọi điều hay dở của nghề ấy

Mèo mả gà đồng — Mèo mả là mèo sống ở các mồ mả !

Gà đồng là gà sinh-sống ở ngoài đồng.

Mèo mả gà đồng — là mèo hoang gà hoang, nghĩa bóng tả bọn trai gái giang-hồ dàng-diểm không theo nền nếp con nhà tử-tế.

Mềm nắn rắn buông — Thấy vật mềm thì nắn, thấy vật rắn thì buông tay ra, vì nắn thì đau tay.

Người ta thường mượn câu này để nói người quyền thế thấy kẻ non-yếu thì nắn bóp mãi, thấy người cứng rắn buông bình thì thường dễ yên.

Miếng khi đói bằng gói khi no = Miếng tức là miếng ăn.

Gói tức là gói thức ăn.

Khi đói bụng được một miếng cơm qui hơn là khi no được người ta cho cả một gói cơm, đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói giá-trị tiền bạc của cải cho vay cho mượn hoặc bố-thí làm phúc

quí ở sự kịp thời. Lúc cần cấp thì ít nhiều đều quý hóa, lúc không cần thì bao nhiêu cũng có thể coi là tầm thường.

Miệng ngậm hạt thị — Khi ăn thị, ngậm hạt thị trong mồm, thì không nói ra hơi, hoặc nói chỉ lúng búng trong miệng, vì hạt thị đầy kín miệng rồi.

Bởi vậy, người ta thường dùng câu *miệng ngậm hạt thị* để tả người ăn nói lúng-búng ấp-úng không ra hơi, bình như trong miệng có ngậm hạt thị.

Miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời — *Miếng ngon* là miếng ăn ngon. *Điều đau* là lời nói làm cho mình đau đớn trong lòng. *Nhớ đời* là nhớ suốt đời.

Miếng ngon nhớ lâu điều đau nhớ đời là được người ta cho ăn thì nhớ mãi và bị người ta nói lời thăm-thía đau đớn đối với mình thì mình suốt đời không quên.

Ý nói sự vui thích (ăn ngon) và điều khó chịu (điều đau) cũng như ăn, oán ở đời đều nên ghi nhớ cả.

Miệng thơn thớt dạ ót ngậm — miệng thì nói thơn-thớt ra bộ nhân nghĩa tử-tế lắm, nhưng

Trong bụng dạ thì cay-gắt như là có ớt ngấm vậy.

Người ta thường dùng câu này để chê người chỉ tử-tế ở đầu lưỡi, những kẻ đạo-đức giả.

Ý nghĩa câu này cũng tương tự ý nghĩa câu « *khẩu Phật tâm xà* » nghĩa là miệng thì hiền như Bụt mà lòng dạ thì độc như rắn.

Môi hở răng lạnh — Môi để hở không mím lại, thì răng sẽ lộ ra bị lạnh, vì gió sẽ lọt vào.

Người ta lấy chuyện môi với răng để ngụ ý khuyên anh em đồng bào một nhà một nước nên che chở đùm bọc lấy nhau.

Mồm miệng đỡ chân tay — Chân tay làm vụng, lấy mồm miệng chống đỡ, ý nói làm thì vụng-về, nhưng mồm miệng khéo chống-chế. Hoặc không làm được việc gì, mà chỉ khéo nói.

Câu này chê kẻ tài mồm mép còn làm thì không ra gì.

Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao — Câu này đại ý nói hợp quần làm nên sức mạnh, góp nhiều sức nhỏ lại thành sức to. Nhưng cổ nhân đã có chỗ sai lầm trong việc thi dụ. Non là núi; núi thì bằng đất hay bằng đá. Vậy ba cây hoặc ngàn vạn cây cũng chỉ có thể làm nên rừng thôi, chứ không

thể làm nên non hay hòn núi cao được. Giả nói :
Một cây làm chẳng nên rừng, thì có lẽ đúng hơn.

Một đêm năm một năm ở — Năm đây là năm
trọ, năm đó, ngủ đó dọc đường.

Ngày xưa trật-lự an-ninh trong nước chưa
được duy trì chặt chẽ cho lắm, ngủ đó dọc đường
thường hay gặp nhiều nỗi nguy hiểm. Người
ngủ đó thường nơm nớp lo sợ suốt đêm, chỉ
mong chó trời chổng sáng để thoát nạn. Cho
nên người ta thấy một đêm năm trọ dài bằng
cả một năm ở nhà. (Ở tức là ở nhà)

Một đồng không thông đi chợ — Một đồng là
một đồng tiền.

Không thông là không xuôi, nghĩa cũng như
không đủ, không đáng.

Câu này nghĩa đen là đi chợ mà có một
đồng tiền thì không bỏ đi.

Theo nghĩa bóng, câu này thường được dùng
để nói việc nhỏ nhặt, không bỏ đem ra chỗ trái
phải.

Một miếng giữa làng bằng sàng xó bếp — Một
miếng giữa làng là một miếng thịt ăn ở giữa
đình làng. *Sàng xó bếp* là cả sàng thịt ăn ở xó

bếp. Câu này nghĩa là ăn một miếng ở đình trung bằng ăn cả một mâm cỗ ở xó nhà bếp.

Nước ta xưa rất trọng việc hương-âm (ăn uống ở đình làng phải là người có danh-vọng có chức-vị mới được ngồi ăn ở đình trung) nên người ta mới cho là một miếng giữa làng có giá-trị bằng cả một mâm ở xó nhà.

Một sự nhịn là chín sự lành — Nhịn được một việc thì chín việc khác được yên lành. Nếu không nhịn được một việc, thì việc đó sẽ sinh ra nhiều việc lời-thôi. Chín sự lành là nhiều sự lành chứ không nhất định phải là chín sự.

Đại ý câu này khuyên người ta nên nhịn-nhục để khỏi sinh chuyện lời thôi.

Mũ ni che tai — Xưa các cụ già bảy mươi tuổi trở lên được nhà Vua ban cho một thứ mũ bằng vóc nhiều hay lụa thêu rất đẹp, hai bên có mảnh vải rua xuống che lấp hai tai. Kiểu mũ ấy tục gọi là mũ ni (có lẽ giống mũ của sư ni — sư đàn bà — hay đội nên gọi thế). Người ta thường dùng câu *mũ ni che tai* để nói rằng không nghe chuyện đời không chú ý đến việc đời nữa.

Mua trâu bán chả — Khi mua thì phải bỏ món tiền to mua cả con trâu ; khi bán thì bán từng

miếng chả, ý nói bỏ vốn ra buôn bán thì to mà thu vốn về thì thu dần từng đồng.

Câu này đại-ý nói bán hàng lẻ phải lâu mới thu được đủ vốn.

Mùa hè đóng bè làm phúc — Mùa hè khi trời nóng bức, các bệnh hay sinh ra làm người ta ốm đau và chết được.

Nhất là thời xưa, chưa tổ chức việc tiêm thuốc để phòng bệnh dịch-lễ, mùa hè phần nhiều có bệnh dịch, làm lắm người chết oan.

Người thời xưa thấy người chết thì cho là tại số mệnh hoặc do ít phúc-đức, chớ không cho là tại không có thuốc chữa, hoặc không biết phòng bệnh từ trước. Bởi thế người ta khuyên nhau mùa hè nên làm phúc cho nhiều để khỏi chết. Đóng bè làm phúc là đóng sẵn bè để cứu vớt người chết đuối, ý nói cần phải làm nhiều việc phúc.

Mừng như mở cờ trong bụng — Trong những ngày hội-hè đình-đám vui vẻ nhộn nhịp thì người ta mới mở cờ cắm ở cửa đình chùa. Thành ra sự mở cờ tượng-trưng, và biểu lộ nỗi vui vẻ. Mừng như mở cờ trong bụng là mừng vui quá trong bụng như có hội-hè đình-đám.

Mừng như thấy mẹ về chợ — Trẻ con tinh thích quả bánh. Nên mỗi khi đi chợ mẹ thường phải mua quả bánh về cho con. Việc đó đã như thành lệ, nên mẹ đi chợ là trẻ rất mong mỗi mẹ về để được ăn quả. Đã có câu « *mong như mong mẹ về chợ* »

Như vậy khi thấy mẹ đi chợ về tất nhiên là con trẻ mừng rỡ lắm (vì có quả). Người ta thường dùng câu này để tả sự vui mừng quá đổi.

Mưa dầm thành lụt — Mưa dầm là mưa nhỏ lâm-tâm nhưng mưa sườn-sượt dai dẳng có khi hàng năm bảy ngày. Mưa dầm tuy không mấy nước nhưng mưa lâu như vậy, tích ít thành nhiều, có khi nước mưa làm thành nước lụt.

Câu này đại ý nói việc nhỏ làm mãi cũng có ngày kết quả to, và ấu tiêu phao - phí nay một ít mai một ít có ngày mất nghiệp,

N

Nâng như nâng trứng hững như hững hoa — nâng là nâng niu, gượng nhẹ. Nâng niu như nâng niu gượng nhẹ cầm quả trứng cho nó khỏi vỡ. Hững là dơ tay đón lấy. Hững như hững hoa là dỡ gượng nhẹ cho hoa khỏi nát.

Người ta thường dùng câu này để tả sự nuông chiều.

Nén bạc đâm toạc tờ giấy — Nén bạc tức thoi bạc cân nặng mười lạng. Tờ giấy đây là giấy tờ việc quan như trát đòi, giấy tuyên hình án... *Nén bạc đâm toạc tờ giấy* là rên bạc làm tờ giấy rách toang ra, ý nói có tiền thì giấy tờ hình án đều hóa vô dụng, như là bị rách vậy.

Đời Lê nhà vua đặt ra năm thứ hình-phạt để trị người phạm tội là : *Suy* phải đánh bằng roi, *trượng* phải đánh bằng trượng, (gậy) *đồ* là phải bắt làm lính làm những công việc nặng nhọc, *lưu* đây đi các nơi tĩnh xa *lử* là tội chết chém. Nhưng lại đặt ra lệ cho chuộc tội ; quan và quân phạm từ tội *lưu* trở xuống, thì được cho chuộc. Những người 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống, hay là có làng-tật cũng được cho chuộc. Lệ chuộc đại khái như thế này : tội trượng thì mỗi trượng quan tam phẩm phải chuộc 5 tiền, tứ phẩm 4 tiền, ngũ phẩm 3 tiền, thất bát phẩm 2 tiền, cửu phẩm trở xuống mỗi trượng chuộc 1 tiền. Tội đồ làm lính chuồng voi phải chuộc 60 quan, làm lính đồn điền chuộc 100 quan. Tội lưu đi châu gần chuộc 130 quan, châu xa 290 quan.

Có lẽ vì luật cho lấy tiền chuộc tội đó, mà có câu «nén bạc đâm toạc tờ giấy» và câu «kim ngân phá lệ luật» (vàng bạc phá phép luật). Vì thời ấy hễ

có tiền bạc là khỏi phải tội, là phá được luật phép
xé được án văn thật.

No nên bụt đôi nên ma — Bụt hiền-lành tử-tế làm
toàn điều thiện.

Ma tai-ác hung dữ hay làm những điều hại người.

Về hình-thức bề ngoài thì bụt hình-thù đẹp đẽ
lộng lẫy vàng son (như tượng trên chùa) ma thì
đôi-thời lệch-thếch nhóp nhúa gớm ghê.

No nên bụt đôi nên ma — Con người ta hễ no bụng
thì hiền-lành tử-tế, mặt mũi đẹp-đẽ vui tươi,
hễ đói bụng thì hung ác như ma và bản thù (tức
như người chết).

Câu này đại ý nói sự hay, dở thiện, ác ở đời tính
tình và hình-thể con người ta đều do sự no đói,
giàu nghèo quyết-định.

Nó lú có chú nó khôn — *Lú* là lú-lấp, u-mê,
không sáng suốt.

Nó lú có chú nó khôn nghĩa là nó u-mê không
biết gì, nhưng đã có chú nó khôn-ngoaan sáng suốt
bày mưu tính kế giúp nó,

Người ta thường dùng câu này để nói người ngu

ngốc đến đâu cũng có người khôn-ngoaan dày bảo chỉ vẽ cho mọi việc.

Nóc nhà xa hơn kẻ - chợ — *Kẻ chợ* (tiếng cổ) trở kinh-đô nhà vua. Đối với dân quê, thì kẻ chợ là xa lắm. Thế mà nóc nhà lại xa hơn kẻ chợ, vì kẻ chợ thì thỉnh-thoảng người ta còn tới lui buôn bán, chứ nóc nhà thì hàng mấy năm người ta không tới nơi, nếu mái nhà không dột nát.

Người ta thường mượn câu này để nói rằng những việc thiết-cận nhiều khi không được người ta chú-ý bằng những việc viễn-vông xa-xôi.

Nỗi nào vung ấy — Nỗi nào vung ấy thì đây mới vừa nhau, nếu nỗi này mà vung khác thì không hợp; người ta thường mượn câu này để nói rằng người chồng thế nào thì lại có người vợ hợp tính như thế.

Nổi giáo cho giặc — Giáo là thứ vũ-khí cổ, cán dài, mũi nhọn hoắt.

Nổi giáo cho giặc là nổi cái cán giáo của giặc, khi đang đánh nhau cán giáo của giặc lỡ bị gãy, giáo ngắn quá không thể dùng.

Hành-động đó dĩ-nhiên là hành động khờ dại, vì nổi giáo cho giặc là tiếp sức cho giặc đánh mình.

Người ta thường mượn câu này để chê người giúp sức cho kẻ làm điều tội lỗi, hung ác. Giúp người làm điều hung ác, thì những điều hung-ác đó sẽ làm hại ngay mình cũng như quân giặc dùng giáo đánh mình vậy.

Nuộc lạt bát cơm — *Nuộc lạt* đây nói khi làm nhà cửa, buộc cái nước lạt trên mái nhà. *Nuộc lạt bát cơm* là mỗi nước lạt tốn một bát cơm; dù toàn thân em bà con đến làm giúp, song tính ra cũng mỗi nước lạt là một bát cơm, rất tốn kém. Câu này thường dùng để nói sự thuê mượn người làm bao giờ cũng tốn kém.

Nước chảy chỗ trũng. — Nước bao giờ cũng chảy dồn xuống chỗ trũng, tức là chỗ đất lồi thấp, có nước sẵn.

Người ta thường mượn câu này để nói tiền bạc cứ dồn vào nhà giàu-là chỗ có của sẵn.

Nước chảy đá mòn — Nước mềm, đá rắn, nhưng nước chảy mãi, đá cũng phải mòn.

Người ta thường mượn câu này để khuyên người tối dạ nên gắng sức học hành; học mãi thì sau này thế nào cũng phải giỏi. Sự học ví như nước chảy, óc ngu ví như hòn đá, học mãi sẽ hết ngu, cũng như nước chảy đá mòn.

Nước lã mà vã nên hồ, tay không mà nôi cơ đồ mới ngoan — Vã đây nghĩa là thắm nước rồi lấy tay nhào đi nhào lại, nhậu lên nhậu xuống. (Trong bài văn sách *Lấy chồng cho đáng tấm chồng* của cụ Lê-quí-Đôn, có câu: Yếm thắm quần hồ vã đi vã lại) Nghĩa chữ Vã cũng như nghĩa chữ gột.

Hồ đây nghĩa là bột nhậu với nước, gột thành một chất quánh, dính, dùng để trát hay tẩm vào vải, lụa, tức là hồ cho vải lụa mịn mặt, mau sợi, đẹp thêm ra. *Tay không* là tay trắng, không có tiền bạc, vốn liếng gì. *Nôi cơ đồ* — là dựng nên cơ nghiệp to - tát. *Ngowan* là khôn-ngowan tài giỏi.

Câu này nghĩa là : lấy nước lã mà vã được thành hồ, tay trắng mà dựng nên cơ nghiệp, như thế mới giỏi. Đại-ý câu này ngợi khen người không nhờ tiền của, vốn liếng của ông cha, chỉ nhờ tài trí và sức làm việc của mình mà làm nên cơ nghiệp ; cũng có thể cho là lời khuyến khích những người không được ông cha để lại cho tư-cơ diền sản gì nên vận dụng sức mình ra làm việc để tạo lấy cơ-nghiệp.

Câu này lấy việc vã hồ ra làm thí-dụ, đại-ý nói rằng đối với người có tài có chí thì nước lã có thể vã thành hồ, chứ không cần phải có bột.

Thật ra, thí-dụ ấy sai sự thật. Sự thật là « có bột mới gột nên hồ », có gốc mới có ngọn, có vốn mới có lãi, cũng như có học thì mới có hành (hành là làm việc, là hành động), không học thì không hành được. Cái vốn tiền bạc của cải có khi không cần; người ta có thể tay không lập nghiệp. Nhưng thế không phải là nước lã vã nên hồ. Bột là cái cốt, cái vốn bao giờ cũng cần, không có bột nhất định không gột nên hồ. Chính người tay không mà nổi cơ-đồ, là người phải có nhiều bột nhất. Duy chất bột đó, không phải là chất bột vật chất, hữu-hình. Chất bột đó là chất bột tinh-thần, vô-hình, là cái tài-giỏi, cái chí-khí con người; nhờ cái vốn tinh-thần quý-giá đó mà người tay trắng có thể làm nên. Nhờ chất bột vô-hình đó (cái vốn này quý hơn của cải) mà người ta đã vã nên hồ, chớ không phải vã toàn nước lã mà nên hồ được.

Nước mắt chảy xuôi — Nước mắt trào ra khi người ta động lòng buồn rầu thương xót.

Nước mắt cũng các thứ nước bao giờ cũng chảy xuôi. Tục-ngữ không nói một chuyện thừa, vô ích. Tục-ngữ mượn một sự thật dĩ-nhiên để ngụ ý nói rằng bao giờ người trên cũng thương xót kẻ dưới. Ông bà cha mẹ bao giờ cũng có lòng thương-xót,

còn cháu, còn con cháu thì ít khi có lòng thương-xót cha mẹ ông bà. (Vì nước mắt bao giờ chảy ngược ?)

Ngày đàng gang nước — Ngày đàng là đàng dài đi một ngày mới tới.

Gang nước là chỗ sông, ngòi, từ bờ bên này sang bờ bên kia chỉ cách nhau có một gang tay, ý nói quãng sông, ngòi, lạch nước nhỏ lắm.

Ngày đàng gang nước nghĩa là : đi một ngày đàng không ngại bằng phải qua một gang nước (vì sợ nguy hiểm) hoặc cũng có nghĩa là : đi một ngày đàng cũng chỉ mất thì-giờ bằng qua một giòng nước nhỏ (vì phải chờ đợi đò giang) câu này ngụ ý than phiền những nỗi vất-vả trong khi đi đường trường,

Ngọt lọt đến xương — Ngọt là nói ngọt, không gắt-gồng ; ngọt lọt đến xương nghĩa là nói ngọt thì dễ nghe, chẳng những lời nói lọt vào tai mà lọt cả đến tận xương tủy.

Câu này đại ý khuyên người ta ăn nói nên ngọt-ngào, thì ai cũng nghe được.

Ngọt như mía lùi — Lùi là vùi xuống tro than nóng mà nường.

Mía lùi là mía nường. Mía nường thì chất

ngọt tập-trung lại cả ở trong ruột, nên ăn ngọt lịm, ngọt một cách êm-dịu vô cùng.

Ngọt như mía lùi là ngọt mà dịu như mía lùi.

Ngồi cầu ngồi quán không sao. hễ ai hỏi đến đã bao nhiêu tiền — Cầu là cái cầu bắc qua sông ngồi. Ngày xưa cầu đều làm theo kiểu *«thượng gia hạ kiều»* nghĩa là trên thì có nóc lợp ngói như cái nhà dưới thì là cái cầu. Ngồi trên cầu không bị mưa nắng cũng như ngồi trong nhà chỉ khác là cái nhà ở giữa lối đi.

Quán là cái nhà bằng ngói hay bằng tranh làm ở bên đường hay giữa đường, có đủ kèo cột vững chắc nhưng xung quanh không có tường bao kín, để trống bốn phía cho gió lùa vào, dùng làm nơi dừng chân nghỉ mát cho khách qua đường hoặc những người đi đồng làm ruộng, những buổi trời nắng gay gắt. Người không có nhà ở thường ra ở cầu ở quán là nơi công-cộng ở không mất tiền. Câu tục ngữ có ý nói người con gái nghèo-hèn không có chỗ ở, ngồi cầu ngồi quán bơ-vơ, thế mà hễ ai hỏi làm vợ thì đã thách cưới bao nhiêu tiền. Nghĩa bóng câu này muốn nói: lúc hàn vi nghèo hèn thì chẳng có giá trị gì, hễ có người dùng là tự khắc phẩm-giá cao ngay lên.

Ngỗng ông lễ ông — Tục ta nhân dịp Tết Đoan Ngọ tức Tết mùng 5 tháng 5 người ta hay đem ngỗng lễ

Tết quan thầy, thầy học, cha mẹ hoặc những người ân-nhân của mình. Ngõng ông lễ ông là đem ngõng của người ta lễ tết người ta, ý nói lễ tết như vậy mình không mất gì, chẳng qua mình chỉ lấy của người ta đem lễ người ta mà thôi. Thí dụ như nhờ người ta giúp đỡ cho mình được mối lợi gì, nay mình đem đồ lễ tết người ta, thì chỉ là đem của người ta lễ tết người ta, mình không thiệt riêng chi hết, như vậy cũng như đem ngõng ông lễ tết ông vậy.

Người ta thường dùng câu này để nói việc lấy tiền của người đem biếu người, ý nghĩa cũng na ná ý nghĩa câu «*cậy đám đánh đám*».

Người chả có mé lại khỏe làm dáng — Mẽ là mã là bộ dạng bề ngoài.

Người chả có mẽ lại khỏe làm dáng — bộ dạng người (mẽ hay mã) không có mà lại hay gương lược phấn sáp tô-diêm để làm dáng. Câu này đại ý muốn nói: mã người có xinh thì phấn sáp mới xinh đẹp thêm, người không có bộ diện (mẽ) mà hay làm dáng thì người coi lại dơ-dáng thêm, không đẹp.

Câu này ý nghĩa cũng na ná ý nghĩa câu: «*xấu hay làm tốt*».

Người đẹp về lụa lúa tốt về phân — Người đẹp

nhưng ăn bận quần nâu áo vải rách rưới bẩn-thỉu thì cũng kém đẹp và hóa xấu đi một phần. Trái lại người không đẹp lắm, nhan sắc chỉ bình-thường, nhưng ăn bận quần là áo lượt, toàn chất tơ lụa mềm-mại thướt tha, thì người coi cũng hóa đẹp. Người ta phần nhiều chỉ đẹp về lẫn áo quần nghĩa là đẹp về tơ lụa.

Câu này lấy người ra làm thí-dụ để ngụ ý khuyên nhà nông nên chăm việc phân bón cho lúa tốt.

Người là vàng, của là ngái — *Ngái* tức là nghĩa nói trạnh đi. Nghĩa có *nghĩa ngay* (chính-nghĩa) *nghĩa cong* (tà nghĩa hay nguy-nghĩa) có *nghĩa quấy* (phi nghĩa) có nghĩa hay (hữu nghĩa). Có cái nghĩa cả, có cái nghĩa mọn, có nghĩa đáng kính có nghĩa đáng khinh.

Người là vàng = nghĩa là người vì như vàng, người bao giờ cũng quý hơn của. Của thì vì như nghĩa, của quý hay không là còn tùy theo dùng vào chính nghĩa hay nguy nghĩa, kiếm được một cách *hữu nghĩa* hay *phi-nghĩa*.

Đại-ý câu này đề cao giá-trị con người, ý nghĩa cũng na-ná câu : « *một mặt người mười mặt của* ».

Người làm nên của, của không làm nên người. — Người đời thường quý chuộng của cái thái-quá. Có

cửa thường cất giấu đi một nơi không dám dùng để mua bán tiêu pha, có khi những món tiêu pha cần thiết cho sức khoẻ như ăn uống, thuốc thang, mà cũng tiếc. Như thế là coi thường con người, quý của hơn người.

Cho nên tục-ngữ có câu « *người làm nên của, của không làm nên người* » (nghĩa là của cải tuy quý nhưng người ta có thể làm ra, của cải nhiều đến đâu cũng không thể làm ra người được) đề khuyên những người ho-bo giữ của nên bỏ của ra tiêu pha cho người được khoẻ mạnh sung-sướng. Hà-tiện quá đề người ốm chết, thì của cải dù nhiều cũng không thể chuộc được mạng người.

Người sống đồng vàng. — Người ốm cốt thuốc thang chữa chạy cho sống được là may, dù tốn kém bao nhiêu tiền của cũng không nên tiếc. Người còn là của còn người chết là của hết, vì người làm nên của. Hễ người sống được là tự nhiên rồi có cả một đồng vàng. Câu này đại ý đề cao giá-trị và sức làm việc của con người.

Nhà ngói cây mít. — Người ta thường hiểu lầm là nhà ngói làm bằng gỗ mít, hoặc nhà ngói có trồng cây mít.

Thật ra không phải thế.

Nhà ngói cây mít tuy nói liền nhau, song là hai phần riêng biệt.

Nhà ngói — nhà thì làm nhà ngói hoặc nhà thì có nhà ngói nên làm, vì nhà ngói bền lâu chắc chắn làm một lần thì trong bao nhiêu năm mới phải chữa. *Cây mít* — cây thì trồng cây mít, hoặc cây thì có cây mít là nên trồng, vì mít trồng một lần thì được ăn quả mãi trăm năm cây vẫn chưa cỗi.

Nhà ngói cây mít thường dùng để trở chung cái cơ-sở vững chắc của nhà giàu ở nhà quê (phủ quê).

Nhà sạch thì mát bát sạch ngon cơm — Nhà quét tước sạch-sẽ, xếp đặt ngăn nắp gọn gàng khiến ta cảm thấy dễ-chịu mát-mẻ. Nhà dề rác-rưởi bẩn thỉu, đồ vật bừa bộn ngổn-ngang làm cho ta cảm thấy nóng nẩy bức dọc. Bát đĩa sạch sẽ thì chưa ăn đã cảm thấy cơm như ngon lành. Bát đĩa bẩn-thỉu nhơ-nhớp khiến ta trông thấy phát ghê tởm và không muốn ăn, thức ăn uống dù ngon đến đâu, cũng sẽ mất ngon.

Câu này khuyên người ta nên giữ-gìn nhà cửa, cùng thức ăn thức-dùng cho sạch-sẽ, thì người sẽ dễ chịu khoan khoái.

Nhà trò giữ díp — *Nhà trò* tức là ả đào, (tiếng cổ)

Díp tức là díp phách.

Trong cuộc hát ả đào, thì đàn của kép (người đàn ông) và phách của đào (cô đào) phải ăn nhịp với nhau. Lỡ khi hát mau quá, đánh phách mau quá, thì đào phải ngừng bót dịp phách lại, cầm chừng để đợi nhịp đàn. Thế gọi là giữ dịp.

Người ta thường mượn câu này để nói sự buồn-bán cầm chừng chờ đợi cơ hội, không dám phát-triển vội, sợ lỡ dịp bị thua lỗ.

Nhập gia tùy tục **đáo giang tùy khúc** — *Nhập gia tùy tục* — Vào nhà người ta thì theo lẽ thói nhà người (Vì mỗi nhà có một lẽ thói khác nhau)

Đáo giang tùy khúc — lời sông nào thì theo khúc của con sông ấy (Vì mỗi con sông có những khúc cong, oeo khác nhau).

Câu này khuyên người ta uốn mình cho thích-ứng (hợp) với hoàn-cảnh từng nơi, ý-nghĩa cũng tương tự ý nghĩa câu «đi nước Lào ăn mắm ngóe».

Nhất thế tụng tam thế thù — *Nhất thế* là một đời, người Tàu xưa định thời-gian một Thế là 30 năm.

Tụng là kiện tụng. *Tam thế thù* là thù nhau ba đời.

Nhật thế tụng tam thế thù nghĩa là một đời
kiện nhau (tất có bên thua bên được kiện) thì
thù-oán nhau đến ba đời.

Câu này khuyên người ta không nên kiện-tụng
để tránh mối oán-thù truyền kiếp.

Nhờ gió bẻ măng — Ngày xưa ở thôn-quê ta,
để bảo-vệ lũy tre, người ta thường ra khoán-lệ cấm
bẻ măng, ai phạm vào khoán-lệ của làng sẽ bị
bắt vạ (tức là bắt phạt). Vì vậy nên người mạnh tâm
thường hay nhờ cơn gió bão để bẻ trộm măng.
Bẻ trộm măng những khi có gió bão thì chắc
chắn sẽ tránh khỏi vạ, người ta có thể cho là gió
bão đã làm gãy măng, chứ không cho là có kẻ
bẻ trộm.

Người ta thường dùng câu này để nói người
lợi dụng cơ-hội hay tình thế để mưu lợi ích riêng.

Như mèo thấy mỡ = Mèo xưa nay hay ăn mỡ.

Mèo thấy mỡ thì thèm-thường tìm đủ cách
để ăn được mới nghe.

Như mèo thấy mỡ là tỏ ra thèm-thường quá
chỉ lăm-le chực vồ lấy.

O

Oan oan tương báo — Tương báo là cái nợ
báo lẫn cái kia. Oan oan tương báo nghĩa là

cái oan này báo lại cái oan kia, cái oan kia bù đắp cái oan khác.

Oan nghĩa là không đáng tội mà bị tội, không đáng chết mà bị người ta giết chết. Người làm tội oan người ta, người giết oan người khác, thường bị người ta oán-thù và sau sẽ lại gặp phải những điều oan khổ như thế. Nên người ta cho là oan-oan tương báo, lẽ đời rất công-bằng.

Câu này ngụ ý khuyên người ta hành-động, ăn-ở phải giữ gìn dè-dặt, vì làm lành gặp lành, làm ác gặp ác, người ta không sao tránh khỏi ảnh-hưởng các công việc mình làm.

Ông chằng bà chuộc — « Chằng-chuộc » là tiếng kêu của con châu-chàng hay châu chuộc là một giống ếch nhỏ.

Châu chàng đã kêu thì thường hằng chục con cùng kêu một lúc, con nọ đua con kia, thì nhau kêu « chằng chuộc » sồn sào hỗn độn nghe điếc cả tai.

Người ta vì cái cảnh Gia-đình. vợ nói câu này chồng nói câu khác, mỗi người một ý trái ngược nhau, thành ra to tiếng làm mất sự hòa-thuận, với cái cảnh châu-chuộc kêu hỗn-độn. Cho nên có câu « ông chằng bà chuộc » ý nói ông bà cũng kêu như châu-chuộc, chẳng ai chịu nghe ai.

Ông nói gà, bà nói vịt — Ông đang nói chuyện về gà, bà nghe không ra, lại đi nói truyện về vịt

Người ta thường dùng câu này để nói sự nghe lầm, hiểu lầm hoặc nói câu truyện không ăn khớp nhau.

Ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường chán vạn kẻ dòn hơn ta — *Dòn* tiếng cổ, nghĩa là xinh, đẹp như *đen dòn* là đen mà đẹp. Ở nhà chỉ có mẹ và con, nên người ta thường cho mẹ là đẹp nhất, rồi nhì đến con.

Đến khi ra đường — tức ra ngoài xã-hội, -- thì mới nhận thấy không biết bao nhiêu là người đẹp hơn mẹ con nhà mình.

Câu này đại ý riếu những kẻ cậy thế cậy thân, cho mình là nhất ở một địa-phương nào đó, và cũng là lời chế-riếu những kẻ mới được một vài người khen, đã vội tự kiêu.

P

Phúc đức tại mẫu — *Tại mẫu* là tự người mẹ, do người mẹ.

Phúc đức tại mẫu — Người con mà được hưởng sự phúc-đức sung sướng là do người mẹ đã làm việc phúc-đức, hay là : người con mà ăn ở phúc-đức tử

tế là tại người mẹ đã khéo dạy dỗ và làm gương cho con.

Đại ý câu này muốn nói con chịu ảnh-hưởng của mẹ hơn là của bố. Ý nghĩa cũng gần như câu «*con nhờ đức mẹ*».

Q

Quan tám cũng ừ quan tư cũng gặt — *Quan tám* là một quan và tám tiền (quan gồm 10 tiền, trung bình mỗi tiền là 60 đồng); (một quan là 600 đồng tiền).

Quan tư là một quan và bốn tiền.

Quan tám cũng ừ, quan tư cũng gặt là người ta trả cho quan tám cũng bằng lòng mà trả cho quan tư cũng nhận, ý nói không có chủ-định (như nhà buôn không có giá nhất định), hoặc người ta bảo nộp quan tám cũng vàng, bảo nộp quan tư cũng gặt, ý nói hoàn toàn thụ-động không có chủ - kiến gì.

Người ta thường dùng câu này để tả người hiền lành dấn dộn.

Quan xa, bản nha gần — *Quan* là ông quan. *Bản nha* là bản giấy ông quan hoặc nhân viên làm việc trong bản giấy đó.

Ông quan thường ít khi trực-tiếp giao-thiệp với

dân nên gọi là xa. Mọi việc đều do bản-nha giao thiệp với dân; cho nên gần dân,

Đại ý nói quan thì xa nên không sự bằng bản-nha; hoặc : người ta phải xử đối tử-tế với nha lại hơn là đối với ông quan,

Câu này nêu cái thế-lực của nha lại đối với nhân-dân thuở xưa.

Quít làm cam chịu. — *Quít* là quả quít.

Cam là quả cam.

Cam và *quít* thuộc cùng một loài, chỉ khác nhau ở chỗ lớn, bé. Việc là do Quít làm mà Cam phải chịu trách-nhiệm, là vì người ta lầm Cam với quít, nên cam chịu tội oan.

Người ta thường dùng câu này để nói sự phả tội oan.

Quen mũi thấy bùi ăn mãi — *Mũi* tức là *mùi* nói trạnh đi. *Mùi* đây là vị thức ăn.

Bùi là ăn giòn, ngon và không béo (như thịt nạc, ăn lạc).

Quen mũi thấy bùi ăn mãi nghĩa là quen mùi rồi, thấy thức ăn ngon bùi thì cứ tì tì ăn mãi.

Nghĩa bóng, câu này có ý nói thấy có lợi thì đào sới mãi, thấy dễ xoay tiền thì nặn bóp không tha.

Quen việc nhà nọ, lạ việc nhà chồng — Nọ, liếng cổ nghĩa là mẹ.

Quen việc nhà nọ lạ việc nhà chồng — Con gái thường quen công việc nhà bố mẹ đẻ. (vì ở với cha mẹ từ bé chí lớn) mà lạ-lùng bỡ-ngỡ đối với công việc nhà chồng (vì mới về làm dâu).

R

Rau nào sâu ấy — Thứ rau nào có thứ sâu của rau ấy.

Người ta cũng vậy, cha mẹ thế nào thì con cái cũng thế, cha mẹ hiền thì con cũng hiền, cha mẹ ác thì con cái cũng ác, cha mẹ xấu thì con cũng không đẹp. ảnh-hưởng của rau đối với sâu cũng như ảnh-hưởng của cha mẹ đối với con cái.

Rỏ nhà ai quai nhà nấy — Cái rỏ của nhà ai, thì cái quai rỏ cũng của nhà ấy, ý nói con cái nhà ai thì giống nhà nấy, không lẫn được.

Người ta thường dùng câu này để nói rằng con cái người nào thì mặt mũi, tính-tình cũng giống hệt người ấy.

Rình nhau như miếng mồi — Mồi là một thứ vũ-khí cổ làm hình bầu-dục, trong bằng giấy bồi ngoài kén mây bó sơn, làm hơi khum khum

mũi-luyện, phình ra phía ngoài, phía trong có cái dây dề xâu vào cánh tay, dùng giơ lên đỡ mũi guom giáo. *Miếng mộc* tức là những miếng chống đỡ bằng cái mộc.

Người đeo mộc luôn luôn phải rình xem đối thủ định đâm vào chỗ nào, để giơ mộc lên che đỡ chỗ đó. Người ta thường dùng câu này để nói việc hai người hoặc nhiều người lúc nào cũng tìm cơ-hội để làm hại nhau.

Cũng có người giảng : *Rình nhau như miếng mộc* là rình nhau như một bên đánh miếng võ với một bên cầm mộc đỡ.

Rủ nhau làm phúc chớ rủ nhau đi kiện — Làm phúc tức là bỏ tiền bạc sức lực lời nói ra cứu giúp người ta để mình được phúc.

Làm phúc cũng như để dành tiền của ở chỗ chắc-chắn, vì làm ơn bao giờ cũng được ơn, người mình làm ơn cho, không giúp lại được mình, cũng có người khác giúp đỡ mình.

Cho nên ta nên rủ nhau làm việc phúc đức.

Còn việc kiện tụng là gây oán gây thù và làm mất phúc đức, ta chớ nên rủ nhau đi kiện.

Câu này đại ý khuyên người ta không nên xui nguyên dục bị, khích bác cho người ta kiện nhau.

Cũng có người nói : «*khuyên nhau làm phúc ai khuyên nhau đi kiện*» ý nghĩa đại khái cũng thế.

Ruộng bễ bễ không bằng nghề trong tay — Ruộng bễ bễ là ruộng nhiều lắm.

Ruộng bễ-bễ không bằng nghề trong tay là vì ruộng có thể bỏ hoang, có thể mất mùa, hoặc có ngày bán đi mất. Còn có nghề trong tay thì ở đâu làm việc cũng được, mùa nào làm cũng được, làm mãi mà nghề vẫn không mất, trái lại càng làm nghề càng tinh-xảo thêm lên.

S

Sạch nợ làm giàu — Sạch nợ là trả hết các món nợ. *Làm giàu* là để của tích lại để làm giàu.

Sạch nợ làm giàu nghĩa là hề trả hết công nợ thì chỉ còn việc tích của làm giàu.

Câu này nói rất đúng. Vì khi đã sạch nợ, tức là đã đủ ăn tiêu rồi, không phải vay mượn ai nữa. Đủ ăn đủ tiêu, là bắt đầu làm giàu.

Sạch sẽ là mẹ con người — Mẹ tức là *mã* đọc trạnh đi ; *mã* là bộ cánh, bộ dạng bề ngoài, nghĩa này là do nghĩa chữ *mã* là lông cổ, lông đuôi chim, thứ lông dài nhỏ và mềm-mại óng-ánh, mà ra. (*Khoe mã* là khoe khoang bộ mã, bộ cánh bề ngoài).

Mẽ con người là mã con người, là bộ diện con người, là bộ dạng đẹp đẽ của con người.

Sạch sẽ là mẽ con người — Sạch sẽ thì coi người sáng sủa đẹp đẽ, sạch sẽ thì có mẽ người.

Câu này đại ý nói : muốn người đẹp đẽ, trước hết phải ăn ở sạch sẽ.

Sầy cha còn chú, Sầy mẹ bú dì — Mất cha còn có chú trông nom cho, mất mẹ thì có thể nhờ sữa của dì nuôi nấng cho.

Câu này đề cao tinh-thần gia-tộc, đại ý muốn nói dù không có cha mẹ cũng còn ông cha bà chú, họ-hàng trông nom giúp đỡ cho.

Sầy đàn tan ghé — Sầy là mất, là rơi, là lạc, là trượt, những nghĩa ấy thấy trong những câu : Sầy cha còn chú sầy mẹ bú dì. Sầy vai xuống cánh tay, sầy chày sầy tay còn vớ được sầy miêng không vớ được, Thai sầy...

Sầy đàn tan ghé là lạc mất đàn trâu, thì con trâu non (ghé) bị tan thấy, hay là : cả đàn trâu đang xum họp thì bị tan đi, trâu ghé mỗi con một ngả. Thường dùng để nói cái cảnh gia-đình đang xum họp mà bị tan rã chia lìa, mỗi người một ngả.

Cũng có người nói Sênh đàn tan ghé và giảng

nghĩa là *xa* (*sẻnh là xa*) đàn thì một mình con *nghe* sẽ bị chết tan xác

Sảy vai xuống cánh tay — Rơi ở vai xuống thì đến cánh tay, nghĩa là vẫn ở trong thân-thể, chưa rơi ra ngoài. Ý nghĩa câu này cũng na ná như câu *lọt sàng xuống nia*, thường được dùng để nói việc thừa-tự của hương hỏa (nhận lấy gia-tài của người anh em, bà con chết đi không có con trai thờ cúng) nếu người chi trên không có con trai, thì người chi dưới được ăn thừa-tự chứ không bao giờ đến người họ ngoài.

Sẻnh nạ quạ tha — *Sẻnh* là xa, là thoát khỏi. *Nạ* là mẹ.

Sẻnh nạ quạ tha là con gà con hễ xa gà mẹ ra là bị quạ tha đi mất.

Người ta thường mượn câu này để nói: con cái hễ không được cha mẹ trông coi; là bị anh em rủ rê chơi bời dâm, hư ngay.

Sẻnh nhà ra thất nghiệp — *Sẻnh* = Xa, thoát khỏi, đi khỏi.

Thất nghiệp — mất nghề nghiệp, không có việc làm, lâm cảnh khốn khó. Câu này nghĩa là: Đi khỏi nhà một cái là thấy khốn-khổ nhiều điều, có ý than phiền về những nỗi khó chịu, thiếu thốn.

ở dọc đường, hoặc ngụ ý chê người chỉ quen ru-rú xó nhà, thò ra đến ngoài là làm vào cảnh thất nghiệp.

Sống mỗi người một nết chết mỗi người một tật — Lúc sống thì mỗi người một tính một nết, lúc già thì mỗi người chết vì một bệnh tật khác nhau. Câu này ngụ ý nói người ta tâm tính không ai giống ai.

Sống mỗi người một nhà già mỗi người một mồ — Già đây nghĩa là chết. Người ta sống thì mỗi người ở một nhà, khi chết thì mỗi người chôn một mồ. Câu này ngụ ý nói con người ta lúc sống hay lúc chết cũng không thể ở chung một nhà được. Ở chung nhà khó tránh khỏi những sự động-chạm xích-mịch.

Sơn ăn tùy mặt, ma bắt tùy người — Người ta tin rằng có người thì bị sơn ăn mặt, có người thì ngó vào tận nơi, sơn cũng không ăn (sơn ăn mặt thì mặt tự-nhiên đỏ và sưng phù lên), và ma cũng vậy, có người hay bị ma làm, có người thì ma không làm gì nổi. Câu này thường được mượn để nói: ở đời, có người chịu người ta ăn hiếp cũng có người không ai ăn hiếp nổi.

Kẻ ý thể cũng chọn từng mặt mà ăn hiếp.

T

Tay đứt ruột xót — Cầm dao lỡ bị đứt tay chảy máu, thì lòng cảm thấy đau xót.

Người ta thường ví anh em như chân như tay.

Anh em lỡ bị ốm đau, hoạn nạn hoặc chết đi, thì mình cảm thấy đau xót như bị đứt tay.

Câu này nêu sự liên quan ảnh hưởng giữa các bộ phận trong người để nói rằng những sự sướng khổ đau buồn của một người cũng ảnh hưởng liên quan đến anh em, họ-hàng.

Tay trắng làm nên — *Tay trắng* tức là tay không, không có của cải sản nghiệp gì.

Làm nên là làm nên giàu sang, làm nên sự nghiệp.

Tay trắng làm nên là tự lực làm nên giàu sang chứ không phải nương tựa vào sản nghiệp của ông cha hoặc sự giúp đỡ của bà con cô bác.

Câu này hình như thoát thai ở câu tục ngữ lâu «*Bạch thủ thành gia*» nghĩa là với hai bàn tay trắng mà làm nên gia-nghiep.

Người ta thường dùng câu này để khen ngợi tài trí và đức kiên-nhẫn của người chỉ nhờ vào sức làm việc của mình mà làm nên sự nghiệp.

Tắc kỳ ngôn lộ — *Tắc* là bế-tắc, lấp kín không để lối thoát hoặc lối thông.

Kỳ là của người ấy.

Ngôn lộ là đường nói, lối nói.

Tắc kỳ ngôn lộ là lấp kín mất lối nói của người ta khiến người ta không mở miệng nói vào chỗ nào được.

Tắc đất tắc vàng — Một tắc đất qui giá ngang một tắc vàng.

Vi chăm, bón, vun, sỏi thì đất sản-xuất mãi mãi không ngừng, mỗi lợi thu được ở một tắc đất, cộng mãi lại cũng có khi bằng giá trị một tắc vàng.

Câu này có ý khuyên người ta nên quý ruộng đất không nên bỏ hoang, mà bỏ mất mỗi lợi lớn.

Tập dữ tính thành — Câu này là câu chữ liền trong sách Kinh Thư của Tâu.

Tập là tập quán tức là thói quen, *dữ* là cùng với

Tính là tính-khí, là tính tự-nhiên.

Tập dữ tính thành — là thói quen lâu dần biến thành bản tính. Thi-dụ như người ta không ai sinh ra đã có tính nghiện rượu. Vì mỗi ngày uống một tí, uống mãi, lâu dần quen thói đi, rồi sau thành

nghiện rượu. không có rượu thì không chịu được. y như là trời sinh ra cái tính nghiện rượu vậy.

Tiền liền khúc ruột — Người đời thường coi quý tiền bạc quá, có khi quý hơn cả thân - thể.

Hễ ai động chạm đến tiền bạc hoặc bị thua thiệt về tiền bạc một chút, thì người ta đau xót như là bị đâm vào ruột gan. Bởi vậy có câu *«tiền liền khúc ruột»* để mỉa người coi đồng tiền như sắt khúc ruột hoặc nối tiếp luôn vào khúc ruột không dám để hở ra ngoài.

Tiếng cả nhà không — *Tiếng cả* là tiếng to, tiếng lớn, tức danh-vọng cao.

Nhà không là nhà trống không, ý nói không có thóc lúa tiền của.

Người ta thường dùng câu này để nói rằng tuy có tiếng là giàu sang nhưng thực ra trong nhà vẫn không có gì, ý nghĩa cũng gần giống câu «có tiếng không có miếng»

To đầu khó chui — Chui qua lỗ rào, lỗ hồng mà to đầu thì chui khó vì lỗ nhỏ không chui vừa.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng, câu này có ý nói người ở địa-vị cao quá, có danh-tiếng to quá, thì khó làm những việc tầm thường như mọi người. Vì đến đâu

người ta cũng chú ý và nhiều việc không xứng-
đáng với địa-vị và tài-trí của mình. Thành ra
nhiều khi bị lâm vào cảnh bần cùng thất nghiệp.

Đó là một điều đáng phàn-nàn cho những kẻ
danh-vị to khi gặp bước sa-sút.

To đầu mà đại — *To đầu* đây nghĩa là người
to đầu tức người lớn, người ở địa-vị cao.

To đầu mà đại nghĩa là người lớn, người danh-
giá mà mắc lừa, mà bị người ta lợi-dụng tên
tuổi mình làm những việc không tốt.

Đại ý câu này khuyên người ta phải suy-sét
kỹ-càng, không nên tự phụ rằng mình là người
lớn thì bao giờ cũng khôn-ngoaan sáng-suốt.

Tốt danh hơn lành áo — *Tốt danh* là có danh
thơm tiếng tốt.

Có danh tiếng tốt mà lại có quần áo tốt nữa thì
nhất rồi.

Nhưng nếu đem cái áo lành và cái danh tốt bắc
lên cân, thì cái danh tốt bao giờ cũng nặng
hơn. Vì danh thơm tiếng tốt có thể che mờ cả
quần áo rách vá đi. Chớ quần áo tốt đẹp khi nào
lại tạo nên được danh thơm tiếng tốt ?

Câu này ngụ ý khuyên người ta nên chú trọng

đến cách làm ăn cư - xử sao cho lưu được danh thơm tiếng tốt ở đời, chứ không nên chú trọng vào sự ăn mặc tốt mã.

Tốt mã dễ cùi — Chim dễ cùi là một giống chim đẹp ; mỏ đỏ, đuôi dài, lông mã lông đuôi sặc-sỡ ngũ-sắc, coi giống chim phượng, người ta đã gọi là *phượng hoàng Nam* (phượng hoàng của nước Nam) hay *phượng-hoàng đất*.

Nhưng chim dễ cùi phải cái tật hay ăn cứt chó, cứt lợn. Người ta đã có câu hát : *Dễ cùi tốt mã dài đuôi, hay ăn cứt chó ai nuôi dễ cùi !*

Dễ cùi tiếng hót lại không hay, vì vậy dễ cùi tuy đẹp mã thật, song người ta không quý mà lại khinh.

Người ta thường dùng câu *tốt mã dễ cùi* để riếu người bề ngoài đẹp bề sáng-sủa, ăn bận diêm-dúa mà bụng dạ bầu thủ không tốt và lại vô tài.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn — Đây nói về đồ gỗ sơn. Gỗ tốt và nước sơn cùng tốt thì đồ vừa đẹp vừa bền. Gỗ xấu mà nước sơn tốt thì đồ có đẹp nhưng mau mỗi một. Cho nên tốt gỗ bao giờ cũng hơn tốt nước sơn.

Nước sơn là cái vỏ, bền ngoài. Cái bên ngoài đẹp đến đâu, thì đẹp, nếu cái bên trong mỗi một xấu-xa thì cũng là đồ bỏ đi. Cái thực-chất

bên trong tốt mà cái vỏ bề ngoài có xấu một chút thì đồ cũng dùng được bền-lâu.

Câu này lấy gỗ và nước sơn để ví với đức-hạnh và phúc sức, diện mạo con người, ý nghĩa cũng na ná như ý nghĩa câu : *đẹp nết hơn đẹp người*.

Tùy gia phong kiệm — *Tùy gia* là tùy theo cảnh trong nhà giàu hay nghèo.

Phong là rộng rãi trong sự ăn tiêu.

Kiệm là tiết kiệm, dè sẻn trong sự ăn tiêu.

Tùy gia phong kiệm — tùy theo cảnh nhà giàu nghèo mà ăn tiêu rộng rãi hay dè sẻn.

Câu này thường được nêu làm nguyên-tắc trong các việc tiệc tùng giỗ, chạp, cưới xin, ý nghĩa cũng na ná ý nghĩa câu « *giàu làm kép hẹp làm đơn* ».

Tùy gió phất cờ — *Tùy* là theo. Theo chiều gió mà phất cờ thì cờ vừa nhẹ vừa mở to. Phất cờ ngược chiều gió thì cờ vừa nặng vừa không mở được.

Người ta thường mượn câu này để nói sự khôn ngoan biết lựa theo chiều cơ-hội mà làm việc.

Cũng có người nói : *liệu gió phất cờ* (liệu theo chiều gió).

Hay : *nuơng gió phất cờ* (nuơng nhờ chiều gió).

Hay : *theo gió phất cờ* (cũng như tùy gió).

Tham thực cực thân — *Tham thực* = tham ăn tham uống.

Cực thân = khổ thân.

Tham thực cực thân = tham ăn tham uống thì khổ thân, thí dụ như bị bội-thực chẳng hạn.

Dùng theo nghĩa bóng, người ta thường mượn câu này để chê người vì tham lam danh vọng mà phải chạy-chọt luồn-lọt cực nhọc đủ điều.

Tháo dạ đồ vạ cho chè — *Đồ vạ* tức là đồ tội-vạ.

Gặp phải khi tháo-dạ, nhân có ăn chè, liền bảo là tại ăn chè, đồ tội cho chè gây ra bệnh tháo - dạ.

Câu này đại ý nói chính mình làm nên tội mình lại kiếm cớ đồ tội cho kẻ khác đã xui khiến thúc-dục hoặc cho mình cơ-hội làm nên tội đó.

Theo voi hít bã mía — Voi hay ăn mía. Có người đi theo đuôi voi, định để ăn mía với voi, nhưng chỉ được voi nhả cho bã mía mà hít.

Người ta thường mượn câu này để chê người hay xu-phụ kẻ thế-lực to, mà rút cục chẳng được lợi-lộc chi cả.

Thi hơi với giải — *Thi hơi* là đua hơi, đua lặn xuống nước xem ai dài hơi hơn (dài hơi thì lặn xuống nước lâu mới phải lên mặt nước để thở, lấy hơi).

Giải là một loại ba-ba lớn quanh năm sống dưới nước ; dĩ nhiên là giải dài hơi lắm, vì có thể hàng ngày lặn dưới đáy nước không phải nhô lên mặt nước lấy hơi.

Vậy mà lại đi thi hơi với giải, hành-động đó là hành-động ngu-ngốc vô cùng, vì người thi hơi làm sao được với giải ?

Câu này thường được mượn để chê kẻ làm việc khờ dại là đua đòi hắt chước người giàu sang, tài giỏi hơn mình.

Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn — Tắt bể đông là một việc trăm khó nghìn khó không ai làm nổi. Vậy mà thuận vợ thuận chồng thì tát bể đông cũng cạn được ; câu này cốt nói rằng, trong nhà hễ vợ chồng thuận hòa thì việc khó đến đâu cũng làm được, và gián tiếp cho biết hễ vợ chồng không hòa-thuận thì chẳng làm nổi việc gì. Vợ chồng đồng lòng quyết chí cùng làm, thì việc gì cũng xong, vợ chồng mỗi người một ý, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, thì việc nhỏ như cơm nước hằng ngày cũng không đâu vào đâu.

Câu này đề cao sức mạnh của sự đồng tâm nhất chí trong gia-đình, và có ý nói vợ chồng có hòa thuận với nhau, thì mới sinh-cơ lập nghiệp được.

Thuốc đắng đã tật sự thật mất lòng — Đã lậ? là đỡ bệnh tật, khỏi ốm đau.

Mất lòng là méch lòng, là làm cho không bằng lòng.

Thuốc đắng thì khó uống nhưng uống vào khỏi bệnh tật.

Sự thật nói ra thì hay làm mất lòng người ta. Câu này có ý khuyên người ta nên chịu khó nghe lời nói thật, cũng như chịu khó uống thang thuốc đắng để khỏi ốm đau.

Thui trâu nửa mùa hết rơm — Thui trâu bằng rơm. Vậy mà thui nửa mùa, tức nửa chừng, hết rơm thì trâu không chín được.

Việc đời cũng thế. Nếu nửa chừng bỏ dở thì việc không thành.

Người ta thường mượn câu này để nói việc đang làm nửa chừng thì hết tiền, hoặc không đủ phương tiện đành phải bỏ.

Cũng có người nói : *thui chó nửa mùa hết rơm* ý nghĩa cũng thế.

Thứ nhất sợ kẻ anh-hùng, thứ nhì sợ kẻ bần cùng khổ dầy — Người anh hùng là người làm được những việc khác thường, là người không biết sợ khổ và sợ chết. Người thường chúng ta sợ đau sợ chết nên sợ người anh - hùng. Kẻ bần cùng khổ dầy là người nghèo khó quá không có sản nghiệp không sợ mất quyền lợi gì nên không giữ-gìn, không kiêng nể ai, cứ hành-động bậy bạ can dõ, kết-quả muốn ra sao thì ra. Bởi thế mà người ta sợ kẻ bần cùng khổ dầy ngang với sợ kẻ anh-hùng. Duy có chỗ khác nhau là: sợ kẻ anh-hùng là sợ cái gan dạ anh-hùng, sợ kẻ bần cùng là sợ nó làm bậy có hại cho mình.

Thứ nhất thả cá thứ nhì gá bạc — Thả cá là thả cá giống, tức là cá con.

Thả cá con thường được lãi rất lớn, đầu năm con cá bằng ngón tay, cuối năm con cá đã lớn cắt đôi được.

Chứa người đánh bạc tức gá bạc tốn kém không bao nhiêu mà thu được rất nhiều tiền hồ. Thả cá và gá bạc đều có lãi to. Nên người ta mới thứ nhất thả cá thứ nhì gá bạc.

Thứ kêu đốt tịt — Đây nói cái pháo. Pháo làm

xong, đem đốt thử thì kêu, đến khi đem đến hội-hè đình đám đốt cho thiên-hạ coi (đình-đám ta hay có cuộc đốt cây bông cây pháo làm trò vui) thì pháo lại tịt, tức là không kêu.

Câu này thường được dùng để nói việc thí nghiệm thì được, đến khi áp-dụng vào việc lại không được; hoặc : Kết quả lúc thí-nghiệm so với lúc thực-hành sai nhau.

Thương gặm xương chẳng được — Khi giết thịt súc-vật có người cứ bảo nghe thương. Nhưng thực ra thịt nó vẫn ăn nhem nhẻm, chỉ có miếng xương không gặm được là còn lại thôi, ý nói lòng thương ấy là lòng thương giả dối.

Người ta thường hay dùng câu này để riếu cái lòng thương sót giả-dối của người đời, không cứ là đối với loài vật hay loài người.

Thương miếng thương môi thương miếng xôi, miếng thịt — Một người chết đi, nhiều người nói là thương sót đến thăm. Nhưng phần nhiều chỉ là thương ngoài miếng ngoài môi, thương ở lời nói thôi. Người ta đến thăm hỏi tỏ lòng thương sót, là vì nhà người chết có giết bò giết lợn làm ma, người ta đến để được miếng xôi miếng thịt (tức là ăn cỗ). Giả thử không làm ma làm cỗ, thì có lẽ cũng có ít người đến tỏ lòng thương người đã mất.

Câu tục-ngữ tả cái tâm lý của dân quê ta thường đến thăm viếng người chết để ăn cỗ ăn bàn, hơn là để tỏ lòng thương xót.

Trai khôn đòn quan gái ngoan đòn chồng — Ngày xưa, tổng chức hương chức thường bị quan trên đánh đòn luôn luôn. Đánh đòn là một hình-thức trách-phạt cổ-diễn thời trước nhất là thời lệ-thuộc nhà Minh. Và chồng cũng thường nọc vợ ra đánh đòn như quan trên đánh tổng, lý. Cho nên có câu « *trai khôn đòn quan gái ngoan đòn chồng* », nghĩa là :

1.) Trai khôn thì chịu được đòn của quan, gái ngoan thì chịu được đòn của chồng. Hoặc :

2.) Được quan đánh đòn là người trai khôn (bởi được làm tổng, lý) được chồng đánh đòn là gái ngoan (bởi vì có chồng và được chồng dạy bảo).

Câu này ngày nay không đúng với thực-trạng xã-hội ta nữa.

Trai tứ chiếng gái giang hồ — *Tứ chiếng* tức là *Tứ trấn* dọc-trận đi. *Tứ trấn* là bốn tỉnh Bắc-Hà : Sơn-Nam, Kinh Bắc, Hải-Dương, Sơn-Tây. Thời Lê, Trịnh, đất Bắc-Hà gọi là Đàng-ngòai chia làm năm tỉnh tức là tứ-trấn và tỉnh Hà-nội

Trai tứ chiếng là trai các tỉnh thường phải đi lính.

Gái giang hồ là gái hay đi đây đi đó trải qua mọi nơi giang hồ, nghĩa là gái đàn đĩm.

Trai tứ chiếng *gái giang hồ* có người hiểu là : trai các trấn (chứ không phải ở Kinh-dò) sánh với gái giang hồ, một bên xa nhà cửa, một bên lặn lội giang hồ xứng đáng với nhau lắm. Cũng có người bảo câu này tả cảnh chạ người ở nơi đô-hội, có đủ người tứ xứ trong thiên hạ; nào trai tứ trấn, nào gái giang hồ.

Trăm bó đuốc cũng được con ếch — Người ta thường đốt đuốc đi bắt ếch ban đêm.

Bị ánh đuốc soi lóa mắt, ếch cứ trợn mắt lên nhìn nên người ta bắt dễ lắm.

Bắt ếch, hết bó đuốc này, người ta lại đốt bó đuốc khác, có khi đốt liên tiếp đến năm bảy bó đuốc và bắt ếch đến quá nửa đêm.

Có khi bắt được nhiều ếch lắm, cũng có khi đông người bắt quá (đuốc như sao sa ngoài cánh đồng) ếch cũng hiếm. Nhưng cứ đốt hết bó đuốc này đến bó đuốc khác, kiên tâm kiếm mãi thì thế nào cũng bắt được không nhiều thì ít. Bởi vậy có câu «trăm bó đuốc cũng được con ếch» ý nói kiên tâm bắt mãi sao cũng được ếch.

Người ta thường dùng câu này để nói hể kiên gan bền chí điều tra mãi thì thế nào cũng tìm được thủ phạm, hoặc làm việc mãi thì thế nào cũng thu được kết-quả.

Trăm dầu đồ dầu tằm — Trăm dầu tà trăm lá dầu, trăm mớ dầu, trăm thùng dầu, hay trăm thứ tiền dầu.

Trăm dầu đồ dầu tằm có thể có hai nghĩa :

- 1/ Bao nhiêu dầu đều đồ lên dầu tằm cho tằm ăn
- 2/ Bao nhiêu tiền chi phí về dầu sau này đều trông mong cả ở việc bán kén tằm để thu lại.

Người ta thường mượn câu này tự ví mình với con tằm để nói :

1) bao nhiêu công việc đều do một mình quyết định.

2) Bao nhiêu món chi tiêu đều trông ở túi mình

Trăm hay không bằng tay quen — Trăm hay là tài giỏi trăm phần, là học được trăm điều hay.

Tay quen là làm quen việc

Câu này nghĩa là : tài giỏi trăm phần hay học được trăm điều hay cũng không bằng người làm đã quen công việc. (Người quen công việc

có thể không tài giỏi, nhưng việc làm rất thông thạo)

Câu này đại ý nói lý-thuyết không bằng thực-hành và có ý khuyên có học lại phải có hành mới được.

Trăm tội đồ đầu nhà oản — Nhà oản là nơi gồm đoàn người được cắt chuyên môn coi việc thờ xôi oản cho Nhà chùa trong những dịp cúng, bái to-tát.

Phạm lễ nghi bày biện lên các ban thờ Phật đều do một tay nhà-oản.

Cho nên về việc cổ-bản, xôi oản trách-nhiệm nhà-oản phải chịu.

Nếu xôi-oản làm không được tinh-khiết sạch-sẽ, thối nấu không được chín kỹ, hoặc đơm đầy đơm voi, thì các tội ấy các Sư không phải chịu trước chư Phật, mà nhà oản phải chịu. Đại ý câu này muốn nói việc đã phân công thì trách-nhiệm đã có người chịu.

Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết — Ruồi, muỗi hay đậu ở lưng bò lưng trâu. Trâu bò húc nhau

thì trâu bỏ chưa con nào việc gì nhưng ruồi muỗi ở giữa thì bị trâu bò húc chết.

Người ta thường mượn câu này để nói cuộc xung đột giữa hai nước, hai phe, hai người, gây ảnh-hưởng tai hại cho các nước, các phe, các người ở ngoại cuộc.

Trâu chết, bò cũng lột da — Lột da là bị làm thịt.

Trâu chết bò cũng lột da là nói trâu bị làm thịt thì rồi bò cũng bị làm thịt. Cùng trong một hoàn cảnh cùng một giống loài, thì phải chịu chung một số phận như nhau.

Câu này lấy truyện trâu bò nuôi làm thịt, để khuyên người đời không nên riêu cợt, những hoạn-nạn tai biến của người đồng loại. Vì cùng trong một hoàn-cảnh cùng là giống người số phận ai rồi cũng phải chịu giống nhau.

Trâu lấm vầy càn — Trâu tính ưa nước. Gặp những ngày nóng-nực oi bức, trâu không chịu nổi, thường dầm mình xuống đầm bùn lầy, khắp mình lấm như chôn như vùi.

Đắm mình chán trâu đứng dậy, thường vầy đuôi quấy mình, để trút bớt bùn đất bám ở mình. Như thế là trâu lấm vầy càn.

Người ta thường mượn câu này để nói kẻ làm nên tội-vạ hay khai bậy khai bạ làm liên lụy đến người khác, hoặc kẻ đã mắc tiếng xấu hay làm cho người khác xấu lây có ý vi những kẻ ấy như con trâu lấm vầy càn.

Tre già măng mọc — Tre già măng mọc lên, ý nói cây già nhường chỗ cây non.

Người ta thường mượn câu này để nói rằng cha mẹ già yếu hết lực thì đến thời con cái nổi lên, vì con cái với cây măng, cha mẹ với cây tre già.

Hoặc cũng được dùng theo nghĩa này : một thế hệ tàn đi thì một thế hệ khác non mạnh lại kế tiếp.

Trẻ cậy cha già cậy con — Người ta lúc còn trẻ bé thì trông cậy ở cha mẹ. Ăn mặc, học hành mọi việc nhất nhất nhờ cha mẹ lo liệu cho.

Khi già cả, sức-lực suy yếu, không làm lụng được nữa, thì trông cậy ở con. Con phải phụng dưỡng săn sóc cha mẹ như cha mẹ nuôi nấng con săn sóc con thuở xưa.

Câu này nêu cái phân-sự của người làm cha mẹ và của kẻ làm con cái.

Trèo cao ngã đau — Trèo cây cao nếu lỡ bị ngã thì nhất định ngã đau, vì từ trên cao xuống đất, cách càng xa, thì ngã càng nặng, càng mạnh.

Câu này thường được dùng theonghĩa bóng để nói người làm nên danh phận to, lỡ gặp bước hoạn-nạn, phải xuống chức, thì việc xuống thấp đó sẽ rất khó chịu, đau đớn, y như người trèo lên cao bị ngã vậy.

Trò nào trống ấy — *Trò* tức là trò tuồng, trò chơi giải trí. *Trống* tức là nhịp trống.

Trò nào trống ấy nghĩa là diễn trò giải-trí kiểu nào thì phải có nhịp trống của trò ấy đi kèm mới hợp, thí dụ như nhịp trống chèo, trống tuồng khác nhịp trống sư-tử, nhịp trống quân khác nhịp trống cúng Phật. . .

Nếu diễn trò này mà đánh nhịp trống trò khác, thì không ăn khớp nhau, nghe chẳng ra làm sao. Câu này lấy sự *trò* với *trống* phải ăn khớp, đi đôi với nhau, để nói rằng tuổi nào có cái vui của tuổi ấy, người hạng nào có cái thú chơi của hạng ấy, người ở giới nào có sở thích riêng của giới ấy, hạng nào có riêng nguyện vọng mong muốn của hạng ấy. Suy rộng ra, việc đời cũng vậy, như trang hoàng nhà cửa kiểu nào phải cho hợp kiểu ấy, nếu trò nọ trống kia thì chẳng ăn nhập vào đâu, không ra làm sao.

Trò đường cho hươu chạy — Hươu vốn tài chạy và thuộc đường lối trong rừng.

Vậy mà lại đi trở đường cho hươu chạy, việc đó là một việc làm vô-ích và khờ.

Người ta thường mượn câu này để chê người trở đường vạch lối cho kẻ làm điều xấu-xa, độc-ác, kiêu cao lời-thôi, ý nghĩa cũng na-ná như ý nghĩa câu : « *dậy khỉ trèo cây* ».

Trong đom-đóm ngoài bó đuốc — Bên trong thì chỉ sáng loè một chút như con đom-đóm, bên ngoài thì làm ra bộ sáng chói-lọi như bó đuốc.

Câu này thường dùng để nói sự phô-trương (hoặc bắt buộc phải phô-trương) mặt ngoài cho lộng-lẫy, to-tát, mà thực ra thì bên trong không có gì là to-tát lộng-lẫy. Thí-dụ như vốn buôn thì ít mà mặt hàng bày biện trang hoàng thật to, tiền phải đi vay, nhưng sự ăn-ở vẫn phải làm ra vẻ giàu có sang trọng.

Trong nước Nam, ngoài nước Đế — Nước Nam là nước ta.

Nước Đế là nước của Hoàng-Đế. Hoàng-Đế đây là Hoàng-Đế nước Tàu, vì xưa kia các Vua đều được Vua Tàu phong cho tước Vương tức là bầy tôi của Hoàng-Đế.

Trong nước Nam ngoài nước Đế là trong thì

khắp nước ta và ngoài thì khắp nước Tàu, tức là khắp gầm trời, vì ngày xưa ông cha ta cho rằng trong thiên-hạ chỉ có nước ta và nước Tàu là văn minh đáng kể, còn thì là rợ mọi hết.

Trông gà hóa quốc — Con gà với con quốc trông xa hơi giống nhau. Duy gà thường to hơn. Quốc thì bao giờ cũng bé hơn.

Trông gà hoá quốc = 1o/ trông con gà bảo là con quốc ! hoặc

2o/ định trông con gà, lại trông nhầm con quốc.

Đại ý câu này chê người nhận xét không tinh, lầm vật này ra vật khác, lầm cái nọ với cái kia.

Trông mặt đặt tên — *Đặt lên* đây là nói người như thế nào, hiền-lành hay độc ác, thông-minh hay ngu-dần, chậm-chạp hay nhanh-nhẹn.

Trông mặt đặt tên là trông mặt một người, có thể biết được người ấy là người như thế nào.

Câu này đại ý nói tính-nết và ý nghĩ người ta thường lộ ra nét mặt, xem mặt có thể biết tính-hành người.

Trông mặt mà bắt hình dong, con lợn có béo thì lòng mới ngon — *Hình dong* — là hình dáng người.

Hình-dáng người khôn hay ngu, lanh-lợi hay chậm chạp. Bắt là *bắt mạch*, *bắt sát* tức là xét biết, đoán biết

Những tư-tưởng, tình-nết bên trong đều lộ ra ngoài, cứ coi cái bộ diện bề ngoài là người ta biết được cái bên trong, cũng như thấy con lợn béo tốt thì biết rằng lòng nó ăn ngon.

Trái với ý nghĩa câu «không nên xét đoán bề ngoài», câu này dạy ta có thể xét người bằng cách xem bộ mặt.

Trống đánh xuôi kèn thổi ngược — Trong âm-nhạc Á-Đông thường có trống và kèn rất thông dụng trong việc tế-lự Thần Thánh và người chết. Cổ-nhiên là trống kèn phải đi đôi và ăn nhịp với nhau, thì mới thành khúc nhạc. Nếu trống đánh xuôi, mà kèn thổi ngược, thì chẳng còn nghe ra làm sao, và không thành nhạc.

Người ta thường mượn câu tục-ngữ trên để tả cái cảnh vợ chồng bất-hòa, ý-kiến trái ngược nhau gia đình mất vẻ êm-dềm, như một khúc nhạc trái điệu, sai nhịp.

Trung ngôn nghịch nhĩ — Trung ngôn là lời nói ngay thẳng, không nịnh bót lấy lòng,

Nghịch nhĩ là tai nghe trái tai.

Trung ngôn nghịch nhĩ là lời nói thẳng thì nghe trái tai, ý nghĩa cũng gần giống ý nghĩa câu « sự thật mất lòng ».

U

Uống nước không chứa cặn — Uống nước người ta thường bao giờ cũng chứa lại cái cặn của nước lắng dưới đáy chén, đáy cốc (li). Vì cặn nước không sạch.

Đằng này uống nước lại uống hết, không chứa cặn như thế là uống cả chất bẩn của nước.

Người ta thường dùng câu này để chê người tham - lam quá độ, thu lượm vơ-vét cả những cái nhỏ-nhất vẩn-thừa, như cặn nước cũng không từ.

Uống nước nhớ nguồn — Nguồn là nơi nước bắt đầu rỉ ở đất ra, tức là chỗ phát tích ra nước.

Có nguồn rồi mới có suối có sông, hồ, biển

Vậy uống nước ta phải nhớ nguồn

Câu này đại ý khuyên người ta nên nhớ đến công ơn của tổ-tiên, vì có tổ-tiên thì mới có ta, cũng như có nguồn thì mới có nước. Cũng dùng để khuyên ta nên nhớ ơn thầy học và ân nhân của mình.

V

Vạch áo cho người xem lưng — Vạch áo cho người xem lưng là hành-dộng của người ngốc-dại.

vì đem phơi cái xấu đẹp trong mình cho người ngoài biết. Lưng mình xấu thì mặt mình cũng không đẹp được.

Anh em chị em một nhà, bạn bè là những người thân yêu nhau mà bởi xấu nhau ra, cho người ta biết, tức cũng như vạch áo cho người xem lưng. Nên người ta vẫn thường dùng câu này để chê những người kẻ xấu người nhà người thân trước mặt người ngoài.

Vặt mũi không đủ đút miệng — Vặt cái mũi ra đút vào miệng ăn không đủ.

Đại ý câu này nói xoay-xoải kiếm các món tiền vật-vãnh mà không đủ đổ vào các món chi-tiêu.

Việc nhà thì [nhác việc chứ bác thì siêng — Nhác = lười, không chịu làm.

Siêng = chăm chỉ.

Việc của nhà thì không chịu làm, lại chăm-chú làm việc của người khác, có ý chê người chỉ bê-tha chơi-bởi với bè-bạn, còn việc của nhà thì không chú ý tới.

Vỏ quít dầy có móng tay nhọn — Vỏ quít dầy thật nhưng móng tay cũng nhọn nên bóc quít vẫn dễ-dàng.

Đó là nghĩa đen.

Nghĩa bóng : câu này nghĩa là đối chọi với người tài giỏi lại có người tài giỏi hơn, đối chọi với người khôn-ngoaan lại có người khôn-ngoaan hơn, kẻ ghè gớm đến đâu cũng có địch-thủ chọi lại.

Đại ý câu này nói đời không ai tuyệt đối là vô địch cả

Vơ đũa cả nắm — Vơ cả một nắm đũa liền lại với nhau.

Nghĩa bóng : là coi tất cả mọi người như nhau, không phân biệt gì kẻ hay người dở.

Vơ đũa cả nắm hay nói vơ đũa cả nắm thường hay sai lầm, và bị người ta chống lại. Vì trong một nắm đũa cũng có cái thẳng cái oeo, cái mềm cái cứng, cũng như trong thiên-bạ, trong một nước, trong một giới, trong một đoàn thể, trong một bọn, có người thế nọ có người thế kia. không phải tất cả đều dở cả hoặc đều hay cả.

Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng thác xuống Âm-Phủ hỏi mang được gì — *Vua Ngô* tức là vua Tàu, ngày xưa được nước ta coi là ông vua lớn nhất thiên hạ, vì coi nước Tàu là trời, là thiên triều.

Ba mươi sáu tàn vàng tức là nhiều tàn vàng lắm. Xưa tàn vàng tượng-trưng cho quyền hành tối cao của nhà vua. Nhiều tàn vàng tức là lắm quyền-hành.

Tức là quyền thế lớn mạnh lắm. Nhiều tàn vàng là biểu hiệu sự giàu có sang trọng của nhà vua.

Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng — Vua Tàu quyền thế và giàu sang tột bậc

Vua Ngô ba mươi Sáu tàn vàng thác xuống âm-phủ hỏi mang được gì ? Quyền-thế và giàu sang như vua Ngô khi chết xuống âm-phủ (dưới đất) cũng không mang theo được cái gì cả.

Đại ý câu này muốn nói người chết là của hết, có ý khuyên người đời không nên ho-ho giữ của nên bỏ tiền bạc ra để cho đời sống được đầy đủ sung-sướng thì hơn.

Vui cảnh nào chào cảnh ấy — *Vui* = là thích. *Cảnh* = phong cảnh, cảnh chi, cảnh chùa *Chào* = chào, lễ.

Vui cảnh nào chào cảnh ấy = Vui chùa nào lễ chùa ấy ý nói nhân tâm tùy thích, ai vui cảnh nào thì vui.

Vụng chèo khéo chống — *Chèo* là dùng bơi chèo đẩy nước để chở thuyền bè đi.

Chống là dùng con sào cắm chéo xuống đáy nước để đẩy cho thuyền bè đi.

Vụng chèo khéo chống = Chèo thì vụng nhưng lại khéo chống nên thuyền bè vẫn đi được như thường.

Người ta thường dùng câu này để nói người trót

làm điều vụng về, làm lỗi mà khéo biện bạch, chống đỡ để gạt bỏ trách-nhiệm mình, hay làm nhẹ bớt gánh trách-nhiệm.

Vụng múa ché dất lệch — Múa vụng, múa lệch-lạc không được gọn gàng đẹp mắt, không chịu nhận là mình vụng múa, lại ché dất lệch nên múa không được khéo. Câu này ngụ ý ché kẻ làm lỗi không nhận lỗi lại viện lý để che lỗi.

X

Xanh không thủng cá đi dăng nào — Xanh đang rán cá, thì tất nhiên là xanh phải thủng thì cá mới rơi ra ngoài được.

Người ta thường mượn câu này để nói : nếu không có người ăn tay ăn túi thì tiền quỹ sao lại thiếu hụt được. Không có người lấy thì sao của lại mất ?

Xây chân xây tay còn vớ được, xây miệng không vớ được — Đang đi, xây chân bước hụt, đang vịn tay vào đầu xây tay trượt ra, đều có thể vớ lấy cái gì để bám víu cho khỏi ngã. Xây miệng tức nói lỡ lời thì không thể bấu víu vào đâu để ngăn lời nói khỏi buột ra được.

Câu này đại ý khuyên người ta ăn nói nên thận trọng, kéo lỡ lời thì không lấy lại được.

Xấu máu đòi ăn của độc — *Xấu máu* là máu không được tốt, ý nói đàn bà con gái ốm yếu có bệnh kinh nguyệt bất điều.

Người xấu máu — tức là người có bệnh — mà ăn của độc, thì bệnh sẽ nặng thêm, người càng ốm yếu.

Nghĩa bóng, câu này muốn nói người ở địa-vị thấp mà đòi những danh vọng cao, người vô tài mà đòi làm những việc lớn, đại ý khuyên người ta nên tự biết mình không nên đòi hỏi những điều quá đáng.

Xem hội đến chùa — Đi xem hội chùa phải đến tận chùa mà xem thì mới rõ hội có những gì, vui hay không.

Câu này đại ý nói đã đi dân thì phải đi đến nơi đến chốn, đã làm việc gì thì phải làm cho đến cùng chớ nên giữa đường bỏ dở.

Xui nguyên dục bị — *Nguyên* là nguyên-đơn, người đứng lên khởi-tổ, nghĩa là đứng lên nộp đơn kiện người khác. *Bị* tức là *bị-cáo* nghĩa là người bị nguyên-đơn kiện là đã động chạm đến quyền lợi nguyên-đơn, là người bị kiện.

Xui nguyên dục bị nghĩa là xui bên nguyên-đơn đi kiện, và dục bên bị-cáo đi luồn-lọt chạy

chợt tìm thấy gỡ tội cho, hoặc kiện lại nguyên đơn. Người xui dục người ta kiện cáo nhau như vậy là « thầy cò » là người chuyên việc khuấy cho dục nước để kiếm ăn, như câu « dục nước béo cò ».

Y

Yêu nhau rào rậu cho kín — *Rào rậu* là hàng rào, hàng rậu, là rào hàng rậu.

Câu này có thể giảng theo hai nghĩa :

1/ Yêu nhau thì che chở kín cho nhau (rào rậu) để người mình yêu khỏi bị tai tiếng cười chê.

2/ Yêu nhau thì mọi việc ăn ở, tiền nong phải tính toán cho phân minh cũng như là rào rậu cho kín để hai nhà khỏi xâm phạm đến quyền lợi nhau, như vậy thì tình thân yêu mới giữ được lâu bền.

TỰ-NGŨ LƯỢC GIẢI
TẬP II CỦA LÊ-VĂN-
HÒE DO QUỐC-HỌC
THƯ-XÃ XUẤT-BẢN.
IN LẦN THỨ NHẤT
3.000 CUỐN XONG
NGÀY 25-10-52 TẠI NHÀ
IN LÊ-CƯỜNG HÀ-NỘI
